

100 câu hỏi và giải đáp về cơ chế MRV tại các quốc gia đang phát triển

Cuốn sách cung cấp thông tin những hữu ích dưới dạng Hỏi & Đáp liên quan đến cơ chế MRV hiện nay đối với khí nhà kính, thông qua việc sử dụng những thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu nhưng vẫn bao gồm các khía cạnh kỹ thuật. Cuốn sách sẽ được tiếp tục cập nhật cũng như sẽ được đăng tải trên mạng Internet. Các tác giả hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiếu sót và thông tin không chính xác có thể có trong cuốn sách này.

Chủ biên: Kazuhisa KOAKUTSU (Viện Chiến lược Môi trường toàn cầu Nhật Bản [IGES]), Takako ONO (IGES)

Nhóm tác giả tham gia biên soạn:

Osamu BANNAI (Trung tâm Môi trường toàn cầu [GEC]) (Chương 3, 4.6 và 5)

Wee Kean FONG (IGES) (Chương 3, 4.4 và 5)

Kazuhisa KOAKUTSU (IGES) (Chương 3, 4.5 và 5)

Takashi MORIMOTO (Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn Mitsubishi UFJ [MURC]) (Chương 3, 4.1, 4.2 và 5)

Takako ONO (IGES) (Chương 1, 2, 3, 4.3 và 5)

Lời cảm ơn: Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Bộ Môi trường Nhật Bản đã hỗ trợ tài chính cho việc biên soạn cuốn sách này theo Chương trình “Nghiên cứu tính khả thi của các dự án thuộc Cơ chế tín chỉ chung, nhằm hướng tới các thành phố bền vững về môi trường tại Châu Á” (FY2014). Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn tới các chuyên gia phản biện vì những đóng góp quý báu cho cuốn sách.

Tháng 11 năm 2014

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Ban Khí hậu và Năng lượng
Viện Chiến lược Môi trường toàn cầu Nhật Bản (IGES)

2108-11 Kamiyamaguchi, Hayama, Kanagawa 240-0115, Nhật Bản

E-mail: mrv-info@iges.or.jp

URL: <http://www.iges.or.jp>



MỤC LỤC

Danh mục từ viết tắt	2
Q&A và các kinh nghiệm điển hình được cập nhật so với phiên bản trước	4
1. Giới thiệu	7
2. Phương pháp tiếp cận	10
3. Sơ lược về MRV	12
4. Q&A (Chuyên mục Hỏi & Đáp)	18
4.1. Thông báo quốc gia (các nước không thuộc Phụ lục I)	19
4.2. Báo cáo cập nhật hai năm một lần	32
4.3. Kiểm kê khí thải nhà kính cấp quốc gia (các nước không thuộc Phụ lục I)	45
4.4. Kiểm kê khí nhà kính quy mô cấp thành phố	62
4.5. Cơ chế phát triển sạch	81
4.6. Cơ chế tín chỉ chung	97
5. Chia sẻ kinh nghiệm– Bài học từ châu Á	111
6. Phụ lục	
Tham khảo	130
Mục lục tra cứu	137

Danh mục từ viết tắt

ADB	Ngân hàng phát triển châu Á	ERT	Nhóm chuyên gia rà soát
AFOLU	Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Sử dụng đất khác	GEF	Quỹ môi trường toàn cầu
APN	Mạng lưới nghiên cứu thay đổi toàn cầu châu Á – Thái Bình Dương	GHGMI	Viện quản lý khí nhà kính
AusAID	Cơ quan Phát triển Quốc tế Australia	GHG	Khí nhà kính
BAU	Kịch bản thông thường	GIO	Cơ quan kiểm kê khí nhà kính của Nhật Bản
BRs	Báo cáo hai năm một lần	GIZ	Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (Tổ chức hợp tác phát triển Đức)
BUR	Báo cáo cập nhật hai năm một lần	GPC	Nghị định thư toàn cầu về phát thải khí nhà kính quy mô cộng đồng
cCCR	Đăng ký thành phố khí hậu Carbonn	GPG	Hướng dẫn thực hành tốt và quản lý tính không chắc chắn trong kiểm kê khí nhà kính quốc gia
CDM	Cơ chế phát triển sạch	GPG-LULUCF	Hướng dẫn thực hành tốt về sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp
CGE	Nhóm chuyên gia tư vấn về thông báo quốc gia của các nước không thuộc Phụ lục I của Công ước	HFCs	Hydrofluorocarbons
CDP	Dự án công khai khí thải Carbon	HCFC	Hydrochlorofluorocarbon
CER	Chứng chỉ giảm phát thải	IAF	Diễn đàn công nhận quốc tế
COP	Hội nghị các bên (tham gia UNFCCC)	IAR	Đánh giá và xem xét quốc tế
CMP	Hội nghị các bên tham gia Nghị định thư Kyoto	ICA	Phân tích và tư vấn quốc tế
CRF	Mẫu báo cáo chung	ICLEI	Hội đồng quốc tế về các sáng kiến khí hậu ở địa phương
C40	Nhóm các thành phố lãnh đạo về khí hậu C40	IGES	Viện Chiến lược Môi trường toàn cầu Nhật Bản
DOE	Cơ quan tác nghiệp được chỉ định	IPCC	Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu
DNA	Cơ quan thẩm quyền quốc gia	IPPU	Quy trình công nghiệp và sử dụng sản phẩm
EB	Ban điều hành CDM		

ISO	Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế
JC	Ủy ban chung
JCM	Cơ chế tín chỉ chung
JICA	Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản
LDCs	Các nước kém phát triển
LULUCF	Sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp
MRV	Đo đạc, báo cáo và thẩm định
NAMAs	Các hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia
NC	Thông báo quốc gia
NCSP	Chương trình hỗ trợ thông báo quốc gia
NIES	Viện nghiên cứu môi trường quốc gia, Nhật Bản
NIR	Báo cáo kiểm kê khí nhà kính quốc gia
OECD	Tổ chức hợp tác phát triển kinh tế
PDD	Văn kiện thiết kế dự án
PFCs	Perfluorocarbons
PP	Bên tham gia dự án
QA	Bảo đảm chất lượng
QC	Kiểm soát chất lượng
SBI	Cơ quan hỗ trợ thực hiện
SBSTA	Cơ quan hỗ trợ về tư vấn khoa học và công nghệ

SIDS	Các quốc gia đảo nhỏ đang phát triển
TCCCA	Tính minh bạch, nhất quán, so sánh, hoàn thiện và chính xác
TTE	Nhóm chuyên gia kỹ thuật
TPE	Cơ quan bên thứ 3
UNEP	Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc
UNFCCC	Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu
UNOPS	Văn phòng Liên Hợp Quốc về các dịch vụ dự án
USAID	Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ
U.S.EPA	Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ
WRI	Viện Tài nguyên Thế giới

Chuyên mục Hỏi & Đáp (Q&A) và Chia sẻ kinh nghiệm (1)

Câu hỏi	Trang	Thay đổi
Q2: Tại sao cần xây dựng thông báo quốc gia?	21	Làm rõ câu trả lời.
Q11: Tình hình đệ trình thông báo quốc gia của các bên không thuộc Phụ lục I như thế nào?	30	Cập nhật số lượng thông báo quốc gia (NC) đã được đệ trình.
Q13: Báo cáo cập nhật hai năm một lần là gì?	33	Làm rõ câu trả lời.
Q21: Hiện đã có hỗ trợ kỹ thuật để phát triển các báo cáo cập nhật 2 năm 1 lần chưa?	38	Cập nhật nội dung danh mục hỗ trợ kỹ thuật từ CGE đối với việc chuẩn bị BUR.
Q25: Nhóm chuyên gia kỹ thuật gồm những ai?	42	Mới bổ sung.
Q29: Tại sao phải thực hiện kiểm kê khí thải nhà kính (GHG) cấp quốc gia?	47	Làm rõ câu trả lời.
Q44: Kiểm kê GHG quy mô cấp thành phố là gì?	63	Làm rõ câu trả lời.
Q45: Tại sao phải triển khai kiểm kê GHG?	64	Làm rõ việc miêu tả bổ sung cho câu trả lời.
Q46: Mức độ thường xuyên mà các thành phố phải triển khai kiểm kê GHG như thế nào?	65	Làm rõ câu trả lời và thêm thông tin vào phần miêu tả bổ sung cho câu trả lời.
Q49: Hiện đã có phương pháp tiêu chuẩn nào cho việc triển khai và báo cáo kiểm kê GHG quy mô thành phố chưa?	68	Làm rõ câu trả lời và thêm thông tin vào phần miêu tả bổ sung cho câu trả lời.

Chuyên mục Hỏi & Đáp (Q&A) và Chia sẻ kinh nghiệm (2)

Câu hỏi	Trang	Thay đổi
Q50: Hiện đã có biểu mẫu tiêu chuẩn nào về báo cáo kiểm kê GHG quy mô thành phố chưa?	69	Làm rõ câu trả lời.
Q51: Quan hệ giữa GPC và các dự thảo trước đó cũng như các hướng dẫn khác là gì?	70	Mới bổ sung.
Q52: Có thể sử dụng GPC cho các cơ quan địa phương không?	71	Mới bổ sung
Q55: Có bao nhiêu thành phố đã hoàn thành kiểm kê GHG?	74	Cập nhật số thành phố đã báo cáo trong số các thành phố thuộc CDP.
Q58: Làm thế nào để báo cáo tình hình phát thải trong phạm vi thành phố và xuyên thành phố?	77	Làm rõ câu trả lời và phần miêu tả bổ sung cho câu trả lời.
Q59: Thành phố nên làm gì nếu không thể tính toán hết tất cả các nguồn phát thải?	78	Làm rõ phần miêu tả bổ sung cho câu trả lời.
Q72: Mất bao lâu để thực hiện MRV cho CDM?	92	Cập nhật số lượng dự án trong mỗi giai đoạn.
Q74: Có bao nhiêu hoạt động dự án đã hoàn thành quy trình MRV cho CDM?	94	Cập nhật số lượng các dự án trong mỗi giai đoạn và số lượng tín chỉ đã phát hành.
Q77: JCM là gì?	98	Làm rõ câu trả lời.
Q84: Hiện đã có tiêu chuẩn hay hướng dẫn gì cho JCM chưa?	105	Làm rõ phần miêu tả bổ sung cho câu trả lời.

Chuyên mục Hỏi & Đáp (Q&A) và Chia sẻ kinh nghiệm (3)

Câu hỏi	Trang	Thay đổi
Q85: Hiện đã có hỗ trợ để thực hiện các dự án JCM chưa?	106	Làm rõ phần miêu tả bổ sung cho câu trả lời.
Q87: MRV được đơn giản hoá như thế nào trong JCM?	108	Làm rõ phần miêu tả bổ sung cho câu trả lời.
Kinh nghiệm điển hình 14: Chương trình báo cáo GHG cấp thành phố đầu tiên ở Trung Quốc	126	Mới bổ sung.
Kinh nghiệm điển hình 17: Các phương pháp đã được phê chuẩn và dự án đã đăng ký	129	Mới bổ sung.

1. Giới thiệu

Bối cảnh

Trong Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC), Kế hoạch hành động Bali 2007 đã được xây dựng nhằm thực thi đầy đủ, hiệu quả và bền vững Công ước thông qua hoạt động hợp tác dài hạn trong hiện tại cũng như sau năm 2012. Kế hoạch này đã đề cập tới cơ chế “Đo đạc, Báo cáo và Thẩm định (MRV)” như một phần cốt yếu của các quá trình quốc tế. Các quá trình này bao gồm các hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMAs) của chính phủ các nước đang phát triển tham gia công ước (không thuộc Phụ lục I).

Mặc dù các điều khoản của MRV, ví dụ phạm vi, trình tự, hướng dẫn về phương pháp luận, v.v. chưa được hoàn tất, nhưng chắc chắn rằng hệ thống MRV trong tương lai sẽ được xây dựng trên hệ thống hiện tại. Hầu hết tất cả các nước đang phát triển tham gia UNFCCC đã tiến hành MRV đối với khí nhà kính (GHG) trong nhiều chương trình khác nhau.

Một trong các ví dụ về chương trình này ở cấp độ quốc gia đó là thông báo quốc gia (NC) và kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia. Một ví dụ khác là đánh giá hoạt động giảm phát thải thông qua Cơ chế phát triển sạch (CDM). Một số nước đang phát triển còn thực hiện MRV cho các hoạt động, chương trình chưa được xây dựng theo quy định của UNFCCC.

Lý do biên soạn cuốn sách

Một trong những mục tiêu trước mắt là nâng cao mức độ hiểu biết về các chương trình MRV hiện có. Việc học hỏi kinh nghiệm của các nước đang phát triển cũng vô cùng quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu và năng lực của các quốc gia này. Cho đến nay đã có nhiều nỗ lực nhằm nâng cao hiểu biết về khái niệm MRV, ví dụ như những thông tin tập trung vào khái niệm MRV trong phạm vi NAMAs (Blodgett et al., 2012; Mucci, 2012; Sharma et al., 2013).

Mục đích của cuốn sách là giúp những người làm việc hoặc đang bắt đầu làm việc liên quan đến MRV trong lĩnh vực biến đổi khí hậu có thể hiểu hơn về cách thức triển khai MRV trong thực tế, cũng như có thể học hỏi các bài học và những kinh nghiệm điển hình để có thể áp dụng tại các nước đang phát triển. Chúng tôi cũng giới thiệu 6 chương trình MRV đã được thiết lập (xem bảng bên tay phải). Quy mô của các chương trình này từ cấp quốc gia tới cấp dự án. Vào thời điểm biên soạn cuốn sách, một số chương trình trực tiếp nằm trong UNFCCC, còn một số khác, bao gồm Cơ chế tín chỉ chung (JCM), thì không. JCM hiện đang được Nhật Bản và các quốc gia đối tác đồng phát triển và triển khai.

Lợi ích của cuốn sách

Cách tiếp cận độc đáo của chúng tôi – 100 câu hỏi và trả lời về MRV, có thể giúp bạn dễ dàng hiểu và nắm bắt được các chương trình MRV khác nhau hiện nay. Ngoài ra, chúng tôi cũng giới thiệu các bài học và kinh nghiệm hay cho các nước đang phát triển khi triển khai MRV.

Các tác giả của cuốn sách này đã có nhiều năm kinh nghiệm về các chương trình MRV tại các nước đang phát triển ở châu Á cũng như các khu vực khác. Dựa vào những kinh nghiệm này, chúng tôi sẽ cố gắng giải thích bằng cách diễn đạt riêng và dễ hiểu nhất.

Các chương trình MRV được giới thiệu trong sách

Chương trình (Cơ quan điều hành hoặc thực thi)	Quy mô
Thông báo quốc gia (UNFCCC)	Quốc gia
Báo cáo cập nhật hai năm một lần (UNFCCC)	
Kiểm kê khí nhà kính quốc gia (UNFCCC)	
Kiểm kê khí nhà kính thành phố (Viện Tài nguyên Thế giới, Nhóm các thành phố lãnh đạo về khí hậu C40, và ICLEI – Các chính quyền địa phương vì sự phát triển bền vững)	Thành phố
Cơ chế phát triển sạch (UNFCCC)	Dự án
Cơ chế tín chỉ chung (Nhật Bản và một nước chủ nhà)	

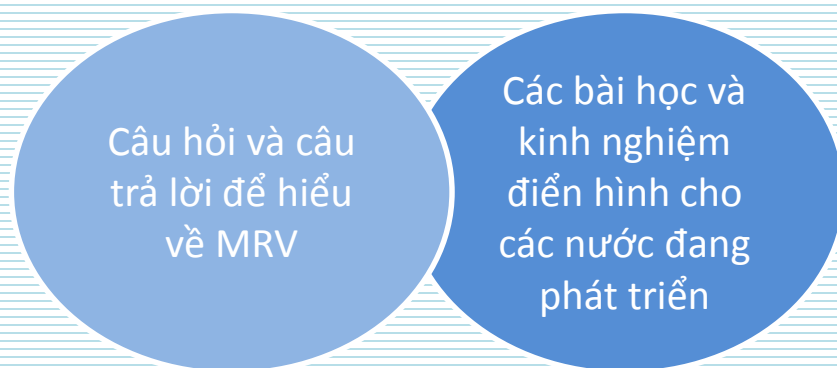
Cuốn sách này cũng hữu ích cho những người muốn tìm hiểu về MRV nói chung, bao gồm các nhà hoạch định chính sách, khu vực tư nhân, các tổ chức phi chính phủ, sinh viên và các cơ quan tài trợ. Cuốn sách có phân loại các câu hỏi và trả lời theo chủ đề và quy mô. Phần cuối cuốn sách có kèm theo mục lục các câu hỏi.

Chúng tôi coi cuốn sách như một sản phẩm “sống”, có nghĩa là chúng tôi sẽ tiếp tục sửa đổi và hoàn thiện trong trường hợp có thêm nhiều thông tin và các kinh nghiệm, bài học hữu ích được chia sẻ. Vì thế, chúng tôi rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của độc giả.

2. Phương pháp tiếp cận

2.1 Hỏi & Đáp về MRV

Biểu đồ dưới đây thể hiện cách tiếp cận theo hai bước của chúng tôi trong cuốn sách này. Bước 1 cung cấp cho độc giả các câu hỏi và trả lời để hiểu “vì sao”, “cái gì”, “bằng cách nào”, “ai”, “mức độ thường xuyên ra sao” v.v... đối với các chương trình MRV hiện có. Dựa trên những hiểu biết tổng quan này về MRV, trong Bước 2 chúng tôi sẽ chọn lọc để giới thiệu các kinh nghiệm điển hình nhằm giúp các nước đang phát triển vượt qua những thách thức chung.

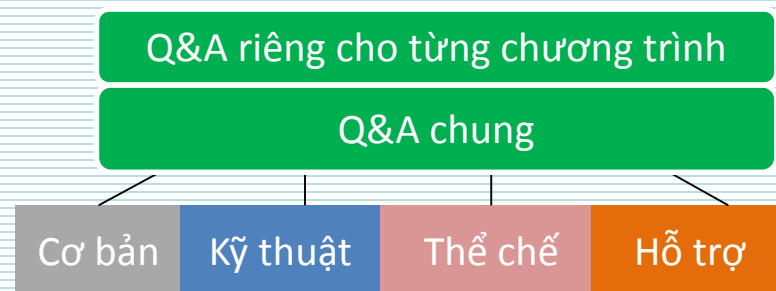


Hai bước sử dụng trong cuốn sách hướng dẫn này

Tất cả gần 100 câu hỏi và trả lời (Q&A) bao gồm 2 dạng Q&A: chung và riêng cho từng chương trình.

Các Q&A chung dành cho cả 6 chương trình. Các Q&A riêng cho từng chương trình để nói về các khía cạnh của MRV được cho là đặc điểm riêng của từng chương trình cụ thể. Các Q&A được chia thành 4 chủ đề như sau:

- Cơ bản: *tại sao và về cái gì?*
- Kỹ thuật: *làm thế nào để làm được?*
- Thể chế: *ai sẽ làm?*
- Hỗ trợ: *có những hỗ trợ như thế nào?*

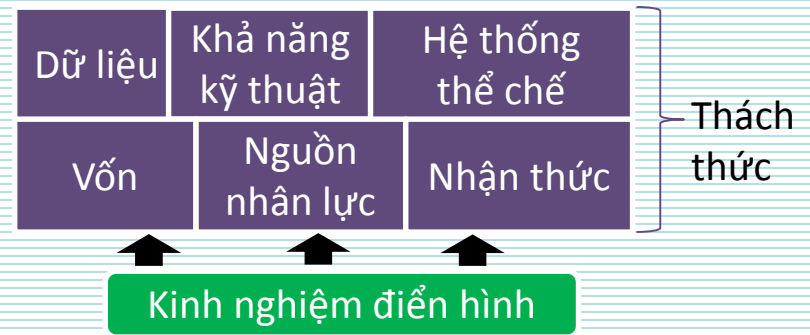


Cấu trúc các câu hỏi và trả lời

2.2. Chia sẻ kinh nghiệm điển hình – Bài học từ Châu Á

Sau khi đã nắm được bức tranh toàn cảnh của MRV, điều quan trọng tiếp theo là hiểu rõ trong quá trình thực hiện MRV sẽ xuất hiện những thách thức gì, cũng như sẽ có những thách thức nào trong bối cảnh các nước đang phát triển. Lưu ý rằng những thách thức như vậy cũng có thể xảy ra đối với các nước phát triển. Chúng tôi xác định 6 thách thức mà đa số các nước đang phát triển có khả năng phải đối mặt khi thực hiện các chương trình MRV, như sau:.

- i. Dữ liệu: *thiếu dữ liệu hoặc dữ liệu không đầy đủ*
- ii. Năng lực kỹ thuật: *năng lực kỹ thuật có hạn*
- iii. Hệ thống thể chế: *không có các hệ thống thể chế phù hợp*
- iv. Vốn: *không có hoặc không đủ*
- v. Nguồn nhân lực: *không có hoặc không đủ*
- vi. Nhận thức: *thiếu nhận thức về MRV và tầm quan trọng của nó*



Các cách làm hay và 6 thách thức chung

Chúng tôi giới thiệu các cách làm hay, kinh nghiệm điển hình để xử lý mỗi một thách thức hoặc nhiều thách thức kết hợp lại, dựa vào kinh nghiệm của chúng tôi khi làm việc tại/với các nước đang phát triển ở châu Á và các khu vực khác. Chúng tôi không thể cung cấp các ví dụ về cách làm hay cho tất cả các thách thức. Chúng tôi tin là cách làm hay từ một chương trình MRV cụ thể cũng có thể được áp dụng cho các chương trình MRV khác. Chúng tôi cũng dự kiến sẽ tăng số lượng các ví dụ trong lần xuất bản tiếp theo của cuốn sách này.

3. Sơ lược về MRV

Thông báo quốc gia (các bên không thuộc Phụ lục I)

	M	R	V
Tại sao lại cần thiết?	Để báo cáo tình hình chính xác của mỗi bên lên COP, liên quan đến những vấn đề như phát thải và cắt giảm GHG, các biện pháp giảm nhẹ, thích ứng và các khía cạnh khác của biến đổi khí hậu.	COP cần phải hiểu về tình hình phát thải/cắt giảm GHG, việc thực hiện các biện pháp giảm nhẹ và thích ứng của mỗi bên để cân nhắc làm cách nào để đối phó với biến đổi khí hậu.	-
Nội dung là gì?	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Tình hình của quốc gia ✓ Kiểm kê khí nhà kính quốc gia ✓ Các biện pháp thích ứng và đánh giá về tính dễ bị tổn thương ✓ Các biện pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu ✓ Các hạn chế và thiếu sót, các nhu cầu về năng lực, kỹ thuật và tài chính có liên quan ✓ Các thông tin khác (chuyển giao công nghệ, nghiên cứu và quan sát có hệ thống, giáo dục, đào tạo và nhận thức cộng đồng, nâng cao năng lực, thông tin và xây dựng mạng lưới) 		-
Làm thế nào để thực hiện?	Cơ quan điều phối NC thu thập các dữ liệu/thông tin thích hợp thông qua hợp tác với một loạt các bộ và tổ chức phù hợp.	Đệ trình lên UNFCCC	-
Ai thực hiện?	Cơ quan điều phối NC, các bộ, viện, tổ chức có liên quan, v.v.	Chính phủ	-
Có tiêu chuẩn hoặc chỉ dẫn gì?	Hướng dẫn chuẩn bị thông báo quốc gia từ các bên không thuộc Phụ lục I của Công ước (Quyết định 17/CP.8)	Hướng dẫn chuẩn bị thông báo quốc gia từ các bên không thuộc Phụ lục I của Công ước (Quyết định 17/CP.8)	-

Báo cáo cập nhật hai năm một lần (Các bên không thuộc Phụ lục I)

	M	R	V
Tại sao lại cần thiết?	Để báo cáo tình hình chính xác của mỗi bên về những vấn đề như phát thải và loại bỏ GHG, các biện pháp giảm nhẹ và các khía cạnh khác của biến đổi khí hậu, lên COP thường xuyên hơn NC.	Để tăng cường việc báo cáo từ các bên không thuộc Phụ lục I về phát thải và cắt giảm GHG, và các biện pháp được thực hiện để giảm nhẹ biến đổi khí hậu.	Để tăng tính minh bạch của các hành động nhằm giảm nhẹ biến đổi khí hậu và hiệu quả của chúng.
Nội dung là gì?	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Hoàn cảnh của quốc gia và sự sắp xếp về thể chế ✓ Các hành động nhằm giảm nhẹ biến đổi khí hậu và tác động của chúng ✓ Các hạn chế và thiếu sót, các nhu cầu tài chính, kỹ thuật và năng lực có liên quan ✓ Đo đạc, báo cáo và thẩm định trong nước ✓ Các thông tin khác 		<ul style="list-style-type: none"> ✓ Báo cáo về kiểm kê GHG quốc gia ✓ Thông tin về các hoạt động giảm nhẹ biến đổi khí hậu ✓ Phân tích tác động của các hoạt động giảm nhẹ biến đổi khí hậu và phương pháp luận và giả định liên đới. ✓ Tiến bộ trong quá trình thực hiện ✓ Thông tin về MRV trong nước ✓ Hỗ trợ nhận được
Làm cách nào để thực hiện?	Cơ quan điều phối các báo cáo cập nhật 2 năm một lần (BUR) thu thập các dữ liệu/thông tin thích hợp thông qua việc hợp tác với một loạt các bộ và tổ chức phù hợp.	Đệ trình lên UNFCCC	Tư vấn và phân tích quốc tế (ICA), bao gồm những điều sau: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Phân tích kỹ thuật ✓ Tạo điều kiện chia sẻ quan điểm
Ai thực hiện?	Cơ quan điều phối BUR, các bộ, viện và tổ chức, v.v.	Chính phủ	Phân tích kỹ thuật: Nhóm các chuyên gia kỹ thuật (TTE) Chia sẻ quan điểm: SBI
Có tiêu chuẩn hay chỉ dẫn gì?	Hướng dẫn báo cáo cập nhật hai năm một lần của UNFCCC cho các bên không thuộc Phụ lục I của Công ước (2/CP.17, Phụ lục III)	Hướng dẫn báo cáo cập nhật hai năm một lần của UNFCCC cho các bên không thuộc Phụ lục I của Công ước (2/CP.17, Phụ lục III)	Phương thức và hướng dẫn tư vấn và phân tích quốc tế (2/CP.17, Phụ lục IV)

Kiểm kê khí nhà kính quốc gia (Các bên không thuộc Phụ lục I)

	M	R	V
Tại sao lại cần thiết?	Để ước tính lượng phát thải và cắt giảm GHG ở cấp độ quốc gia.	COP cần hiểu về tình trạng phát thải/cắt giảm GHG của mỗi bên để cân nhắc làm thế nào để đối phó với biến đổi khí hậu	Để tăng tính minh bạch của các hoạt động giảm nhẹ và hiệu quả của chúng.
Nội dung là gì?	Cơ sở dữ liệu về ước tính phát thải/cắt giảm GHG quốc gia dựa trên Hướng dẫn báo cáo của UNFCCC và Hướng dẫn của IPCC.	Các chương về kiểm kê GHG quốc gia trong NC và BUR.	ICA
Làm cách nào để thực hiện?	Được quyết định bởi mỗi nước không thuộc Phụ lục I dựa vào Hướng dẫn việc chuẩn bị cho thông báo quốc gia từ các bên không thuộc Phụ lục I của Công ước (Quyết định 17/CP.8).		Được quyết định dựa vào Phụ lục IV của hướng dẫn báo cáo cập nhật hai năm một lần của UNFCCC cho các bên không thuộc Phụ lục I của Công ước (Quyết định 2/CP.17), và Thành phần, phương thức và quy trình của nhóm các chuyên gia kỹ thuật theo Tư vấn và phân tích quốc tế (Quyết định 20/CP.19).
Ai thực hiện?	Phụ thuộc vào tình hình của mỗi nước không thuộc Phụ lục I (không có quyết định cụ thể cho một cơ quan nào)		
Có tiêu chuẩn hay chỉ dẫn gì?	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Hướng dẫn việc chuẩn bị cho thông báo quốc gia từ các bên không thuộc Phụ lục I của Công ước (Quyết định 17/CP.8). ✓ Hướng dẫn báo cáo cập nhật hai năm một lần của UNFCCC cho các bên không thuộc Phụ lục I của Công ước (Quyết định 2/CP.17) ✓ Hướng dẫn đã sửa đổi của IPCC ✓ GPG(2000) ✓ GPG-LULUCF ✓ Hướng dẫn của IPCC năm 2006 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Hướng dẫn việc chuẩn bị cho thông báo quốc gia từ các bên không thuộc Phụ lục I của Công ước (Quyết định 17/CP.8). ✓ Hướng dẫn đã sửa đổi của IPCC năm 1996 ✓ GPG(2000) ✓ GPG-LULUCF ✓ Hướng dẫn của IPCC năm 2006 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Hướng dẫn báo cáo cập nhật hai năm một lần của UNFCCC cho các bên không thuộc Phụ lục I của Công ước (Quyết định 2/CP.17)

Kiểm kê GHG quy mô thành phố

	M	R	V
Tại sao lại cần thiết?	Để xác định mức phát thải, nhận biết các cơ hội giảm phát thải, tạo điều kiện lập kế hoạch cho các hoạt động giảm nhẹ biến đổi khí hậu, cũng như theo dõi tiến triển của việc giảm nhẹ.	Nhằm cung cấp thông tin cho công chúng và các cấp chính quyền cao hơn để theo dõi tình hình GHG của các thành phố.	Để tăng sự tin cậy của việc kiểm kê GHG.
Nội dung là gì?	Việc kiểm kê cần bao gồm phát thải từ các nguồn năng lượng không di chuyển được, giao thông, rác thải, quy trình công nghiệp và sử dụng sản phẩm (IPPU); và nông nghiệp lâm nghiệp và các ngành sử dụng đất khác (AFOLU).	Một báo cáo kiểm kê GHG phải bao gồm dữ liệu phát thải GHG, mô tả ranh giới kiểm kê, năm kiểm kê, chất lượng dữ liệu, phương pháp luận được sử dụng, và sự thay đổi phát thải theo thời gian.	Thẩm định bao gồm đánh giá về sự hoàn chỉnh, chính xác và độ tin cậy của dữ liệu được báo cáo.
Làm thế nào để thực hiện?	Đặc thù là nó được thực hiện bằng cách tính toán dựa trên “dữ liệu hoạt động” và “các yếu tố của phát thải”.	Nghị định thư toàn cầu về kiểm kê khí nhà kính ở quy mô cộng đồng (GPC) cung cấp mẫu báo cáo tiêu chuẩn.	Bao gồm thẩm định về ranh giới kiểm kê, phương pháp luận dùng để tính toán, chất lượng dữ liệu, v.v.
Ai thực hiện?	Thông thường việc kiểm kê GHG được thực hiện (nội bộ tự làm hay thuê ngoài) bởi các cơ quan chịu trách nhiệm về biến đổi khí hậu hoặc bảo vệ môi trường nằm dưới quyền quản lý của chính quyền thành phố.	Ở một số nước, các thành phố được yêu cầu báo cáo dữ liệu phát thải lên chính phủ trung ương. Các thành phố cũng có thể báo cáo lên các chương trình báo cáo GHG tự nguyện.	Có thể được thực hiện bởi một tổ chức/cá nhân độc lập (thẩm định bởi bên thứ 3) hoặc nội bộ (thẩm định nội bộ).
Có tiêu chuẩn hay hướng dẫn gì?	Nghị định thư toàn cầu về kiểm kê phát thải khí nhà kính ở quy mô cộng đồng (GPC)	Nghị định thư toàn cầu về kiểm kê phát thải khí nhà kính ở quy mô cộng đồng (GPC)	Hiện tại không có tiêu chuẩn quốc tế nào cho việc thẩm định nhưng GPC cung cấp một số hướng dẫn về việc này.

Cơ chế phát triển sạch (CDM)

	M	R	V
Tại sao lại cần thiết?	Để xác định lượng cắt giảm GHG thông qua các hoạt động của dự án CDM		Để xác định sau dự án mức giảm thải hoặc loại bỏ GHG giám sát
Nội dung là gì?	Việc cắt giảm GHG trong phạm vi dự án CDM.		
Làm thế nào để thực hiện?	Thu thập và lưu trữ tất cả các dữ liệu liên quan, phù hợp với các chương trình giám sát như mô tả trong tài liệu thiết kế dự án (PDD).	Viết một báo cáo giám sát.	Kiểm tra tài liệu tham khảo, thanh tra tại chỗ, xem xét lại phương pháp luận dùng để giám sát, viết một báo cáo thẩm định.
Ai sẽ thực hiện?	Các bên tham gia dự án (PP).		Cơ quan được chỉ định để thực hiện thẩm định (DOE).
Có tiêu chuẩn hay hướng dẫn gì?	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Tiêu chuẩn của dự án cơ chế phát triển sạch ✓ Quy trình chu kỳ dự án cơ chế phát triển sạch ✓ Mẫu và hướng dẫn hoàn thành mẫu báo cáo giám sát ✓ Hướng dẫn hoàn thành mẫu báo cáo giám 		<ul style="list-style-type: none"> ✓ Tiêu chuẩn thẩm định và công nhận hiệu lực của cơ chế phát triển sạch ✓ Hướng dẫn về việc áp dụng mức trọng yếu trong thẩm định.

Cơ chế tín chỉ chung (JCM)

	M	R	V
Tại sao lại cần thiết?	Để xác định lượng cắt giảm GHG thông qua các hoạt động của dự án JCM dựa vào PDD.		Để thẩm định lượng phát thải khí nhà kính được giảm bớt và loại bỏ dựa trên cơ sở là báo cáo giám sát.
Nội dung là gì?	Việc cắt giảm GHG đạt được nhờ sự đóng góp của các bên tham gia dự án (PP) khi thực hiện các hoạt động trong dự án cắt giảm GHG trong khuôn khổ JCM.		
Làm thế nào để thực hiện?	Thu thập và lưu trữ tất cả các dữ liệu liên quan, cần để ước tính phát thải GHG.	Viết về việc giảm bớt phát thải GHG của một dự án đã được đăng ký và thực hiện trong một giai đoạn giám sát cụ thể.	Xác định sau dự án của một bên thứ 3 (TPE) về mức giảm phát thải GHG đã được giám sát, kết quả của một dự án JCM đã được đăng ký trong giai đoạn tiến hành thẩm định.
Ai thực hiện?	Các bên tham gia dự án (PP) chuẩn bị một báo cáo giám sát sơ bộ phù hợp với phương pháp luận đã được áp dụng, PDD, và các hướng dẫn giám sát.		(a) Cơ quan được chỉ định theo ISO 14065; hoặc (b) DOE của CDM
Có tiêu chuẩn và hướng dẫn gì?	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Phương pháp luận JCM đã được phê chuẩn ✓ Các hướng dẫn của JCM để phát triển PDD và báo cáo giám sát phiên bản 01.0 		<ul style="list-style-type: none"> ✓ Các hướng dẫn của JCM để công nhận hiệu lực và thẩm định, phiên bản 01.0

Mọi ý tưởng sẽ được đưa ra cân nhắc và thảo luận thêm với các nước chủ nhà

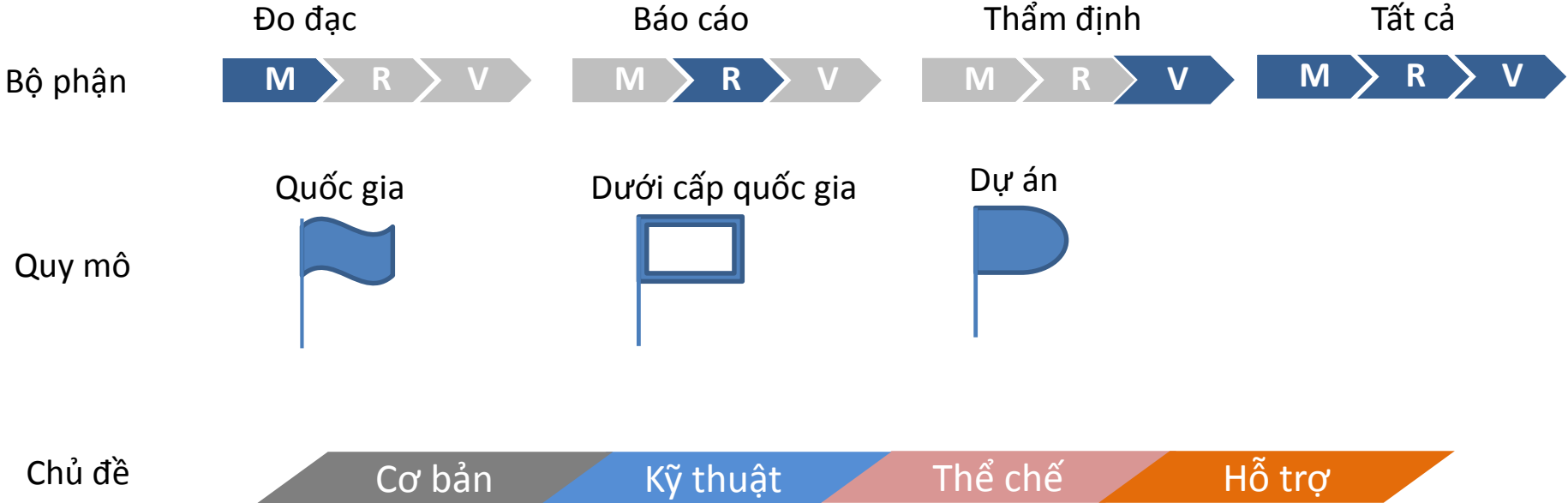
Tham khảo:

1. JCM between Mongolia and Japan. (2013b)
2. JCM between Mongolia and Japan. (2013d)
3. JCM between Mongolia and Japan. (2013f)
4. JCM between Mongolia and Japan. (2013c)
5. JCM between Mongolia and Japan. (2013e)

4. Câu hỏi và Trả lời (Q&A)

Hướng dẫn về Q&A

Các phần tiếp theo đưa ra câu hỏi và trả lời về các chương trình MRV. Các biểu tượng sau đóng vai trò chỉ dẫn về bộ phận nào của MRV mà nó nói tới, quy mô ra sao, và chủ đề mà nó can hệ tới là gì.



4.1. Thông báo quốc gia (Các nước không thuộc Phụ lục I)

Phần này trình bày các câu hỏi và trả lời về thông báo quốc gia, như dưới đây:

Chung

1. Thông báo quốc gia là gì?
2. Tại sao phải xây dựng thông báo quốc gia?
3. Mức độ thường xuyên cần chuẩn bị thông báo quốc gia như thế nào?
4. Ai nên xây dựng thông báo quốc gia và các báo cáo cập nhật hai năm một lần?
5. Các quốc gia thiết lập thể chế cho thông báo quốc gia và báo cáo cập nhật hai năm một lần như thế nào?
6. Nên xây dựng thông báo quốc gia và các báo cáo cập nhật hai năm một lần như thế nào?
7. Hiện đã có tiêu chuẩn hay hướng dẫn về thông báo quốc gia chưa?
8. Hiện đã có hỗ trợ tài chính cho xây dựng thông báo quốc gia chưa?
9. Hiện đã có hỗ trợ kỹ thuật cho thông báo quốc gia chưa?

Riêng cho từng chương trình

10. Thông báo quốc gia bao gồm các thông tin gì?
11. Tình hình đệ trình thông báo quốc gia của các nước không thuộc Phụ lục I như thế nào?
12. Thông báo quốc gia của các nước không thuộc Phụ lục I có được thẩm định hoặc rà soát không?



Q1: Thông báo quốc gia là gì?

A: Thông báo quốc gia (NC) là báo cáo cung cấp thông tin về việc mỗi bên đang thực hiện các cam kết trong Công ước để thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu như thế nào.

Cụ thể

- ✓ Theo Điều 4, đoạn 1, và Điều 12, đoạn 1 của UNFCCC, mỗi bên cần cung cấp cho Hội nghị các bên (COP) thông tin về tình hình kiểm kê khí nhà kính quốc gia; các chương trình quốc gia hoặc vùng (nếu phù hợp) có các biện pháp để giảm nhẹ hoặc tạo điều kiện để thích ứng một cách thích hợp với biến đổi khí hậu; và bất kỳ thông tin gì mà bên đó cho là phù hợp với việc đạt được mục tiêu của Công ước.
- ✓ Các yếu tố và biểu thời gian của NC đối với các bên không thuộc Phụ lục I khác với các bên thuộc Phụ lục I, dựa vào nguyên tắc “các trách nhiệm và năng lực tương ứng chung nhưng khác biệt”.

Nội dung NC của các bên không thuộc Phụ lục I



Các yếu tố

Tình hình quốc gia

Kiểm kê GHG quốc gia

Miêu tả chung về các bước đã được thực hiện hoặc dự tính để thực hiện Công ước

Các thông tin khác

Các hạn chế và thiếu sót, các nhu cầu năng lực, kỹ thuật và tài chính

•Chi tiết nội dung của NC được trình bày ở trang 29, “Những thông tin gì có trong thông báo quốc gia?”

Tài liệu tham khảo:

1. UNFCCC. (1992)
2. UNFCCC. (2002)

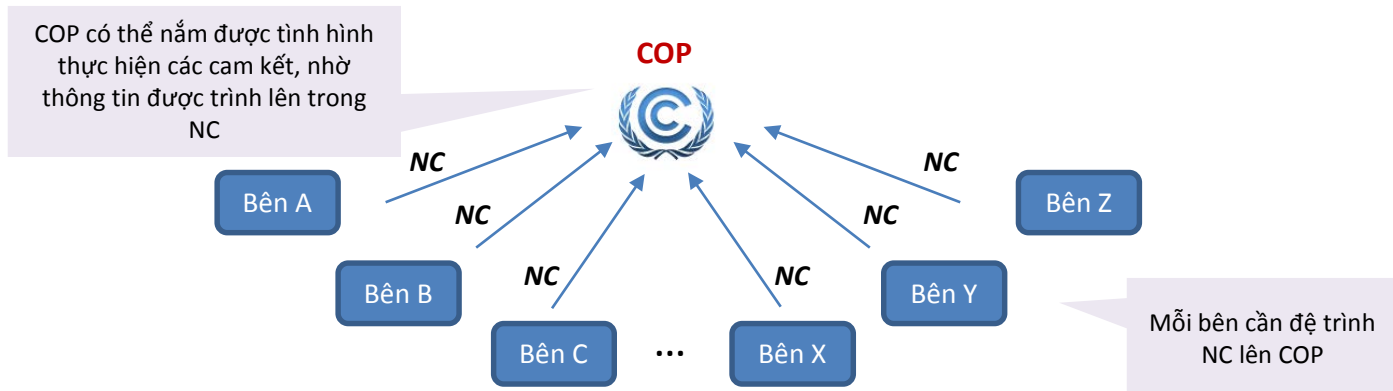


Q2: Tại sao cần chuẩn bị thông báo quốc gia?

A: COP cần nắm được tình hình phát thải/loại bỏ GHG và thực hiện các biện pháp giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu của mỗi bên để cân nhắc cách thức đối phó với biến đổi khí hậu.

Chi tiết

- ✓ Mục tiêu cuối cùng của UNFCCC là đạt được ổn định về mật độ khí nhà kính trong không khí ở mức có thể ngăn chặn các can thiệp nguy hiểm của con người lên hệ thống khí hậu. Để đạt được mục tiêu này, tất cả các bên cần hoàn thành các cam kết sau:
 - Phát triển và cập nhật định kỳ công tác kiểm kê GHG quốc gia
 - Đề ra, thực hiện, công bố và thường xuyên cập nhật các chương trình có các biện pháp giảm nhẹ và thích ứng.
 - Trao đổi thông tin với COP về những vấn đề liên quan đến thực hiện cam kết v.v.
- ✓ Thông tin có trong NC do các bên cung cấp rất quan trọng đối với COP để kiểm tra tình hình phát thải/loại bỏ khí nhà kính và thực thi các biện pháp giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu của mỗi bên. Đặc biệt là ở một số nơi, tính đến 2014, thông tin về tình hình phát thải/loại bỏ khí nhà kính của các nước không thuộc Phụ lục I có trong NC là nguồn dữ liệu duy nhất và chính thức cung cấp trong khuôn khổ UNFCCC. Thông tin do các bên báo cáo là cơ sở để xem xét các hành động đối phó với biến đổi khí hậu trong tương lai.



Tài liệu tham khảo:

1. UNFCCC. (1992)
2. UNFCCC. (2002)



Q3: Mức độ thường xuyên cần chuẩn bị NC là như thế nào?

A: Các quốc gia không thuộc Phụ lục I cần đệ trình các NC đầu tiên trong vòng 3 năm kể từ ngày Công ước có hiệu lực với quốc gia đó. Thời hạn đệ trình của các NC thứ 2 và thứ 3 chưa được quyết định. Tuy nhiên cứ mỗi 4 năm các bên không thuộc Phụ lục I cần đệ trình các NC tiếp theo theo Thỏa thuận Cancun.

NC đầu tiên



- ✓ Các quốc gia không thuộc Phụ lục I cần đệ trình các NC đầu tiên trong vòng 3 năm kể từ ngày Công ước có hiệu lực với quốc gia đó, hoặc sau khi có nguồn tài chính theo quy định của Điều 4, đoạn 3 của Công ước.
- ✓ Những nước kém phát triển (LDCs) có thể tự quyết định việc thực hiện NC đầu tiên của mình.

NC thứ 2 NC thứ 3 Các NC tiếp theo



- ✓ Thời hạn đệ trình các NC thứ 2 và thứ 3 chưa được quyết định. Tuy nhiên COP11 quyết định rằng các nước không thuộc Phụ lục I cần nỗ lực hết sức để đệ trình NC thứ 2 và 3 trong vòng 4 năm kể từ khi nguồn tài chính được giải ngân lần đầu.
- ✓ COP16 quyết định là cứ **mỗi 4 năm**, các bên không thuộc Phụ lục I cần đệ trình các NC tiếp theo.

Tài liệu tham khảo:

1. UNFCCC. (1992)
2. UNFCCC. (2005)

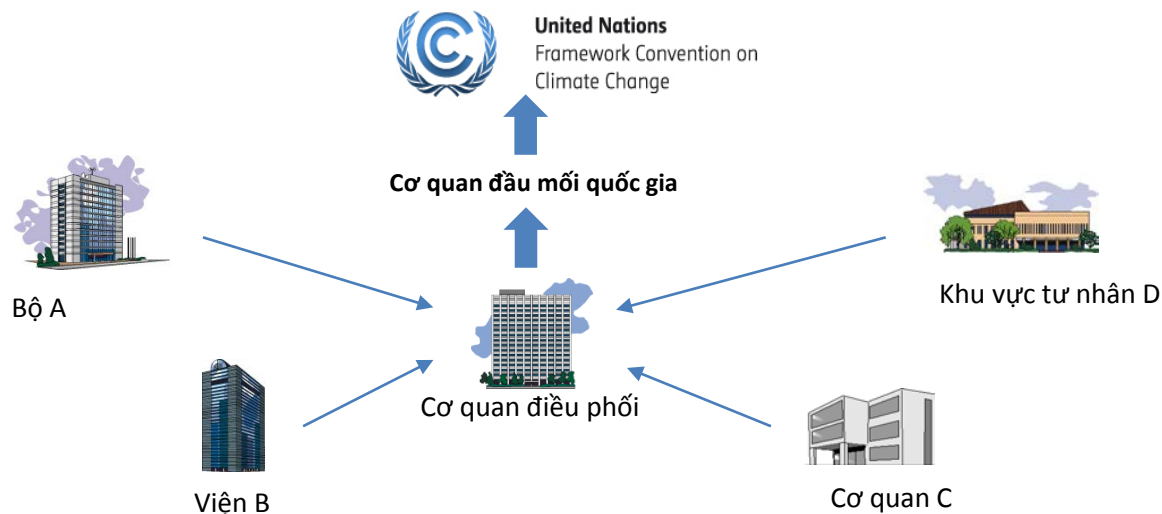


Q4: Ai là người xây dựng Thông báo quốc gia và các báo cáo cập nhật hai năm một lần?

A: Các cơ quan điều phối NC/báo cáo cập nhật hai năm một lần (BUR) là đơn vị được các quốc gia chỉ định chịu trách nhiệm tổng thể về chuẩn bị NC/BUR. Đây sẽ là cơ quan xây dựng NC và BUR. Vai trò và bản chất của các cơ quan này phụ thuộc vào tình hình của mỗi quốc gia.

Chi tiết

- ✓ Do xây dựng và đệ trình NC và BUR là cam kết của tất cả các bên tham gia UNFCCC nên chính phủ các nước phải chuẩn bị NC và BUR của quốc gia mình.
- ✓ Bộ, cơ quan và/hoặc các tổ chức chịu trách nhiệm xây dựng NC/BUR ở quốc gia căn cứ theo tình hình của nước đó. Nói chung, Bộ quản lý về môi trường sẽ là cơ quan điều phối. Các bộ, cơ quan, tổ chức liên quan khác sẽ cùng hợp tác để chuẩn bị NC/BUR.





Q5: Các quốc gia thiết lập thể chế cho thông báo quốc gia và báo cáo cập nhật hai năm một lần như thế nào?

A: Yếu tố chính trong thiết lập thể chế là xây dựng cơ quan điều phối NC/BUR nhằm chịu trách nhiệm về quy trình chuẩn bị tổng thể. Cơ quan này sẽ quản lý sự phối hợp giữa các bên liên quan, xây dựng năng lực thể chế và kỹ thuật quốc gia cũng như tạo lập cơ sở pháp lý/thủ tục cho NC/BUR khi phù hợp.

Chi tiết

- ✓ Việc xây dựng cơ quan điều phối riêng về NC/BUR nhằm chịu trách nhiệm quản lý và điều phối chung cho quy trình chuẩn bị NC/BUR, theo đó thiết lập cơ sở thể chế hiệu quả có ý nghĩa rất quan trọng. Trách nhiệm của cơ quan điều phối NC/BUR có thể bao gồm:
 - Xây dựng kế hoạch thực hiện và lịch trình chuẩn bị NC/BUR
 - Xác định tất cả các bên liên quan cần tham gia vào quá trình chuẩn bị
 - Chuẩn bị và điều phối các nhiệm vụ của từng hợp phần NC/BUR
 - Phân công vai trò và trách nhiệm giữa các đơn vị
 - Điều phối các bộ ngành, cơ quan, tổ chức... có liên quan
 - Quản lý ngân sách chung
- ✓ Cơ quan điều phối cần được duy trì và đẩy mạnh nhằm nâng cao và cải thiện việc chuẩn bị cho các NC/BUR tiếp theo.
- ✓ Việc xây dựng cơ sở pháp lý quốc gia cho thiết lập NC/BUR là rất cần thiết.
- ✓ Bên cạnh đó, việc thiết lập Biên bản ghi nhớ (MoU) hay các hình thức thỏa thuận chính thức khác giữa cơ quan điều phối và các tổ chức có liên quan tham gia cũng được khuyến cáo là có ý nghĩa quan trọng.
- ✓ Việc xây dựng năng lực cho các chuyên gia và tổ chức trong nước đóng vai trò chủ chốt, theo đó, các bên có thể đưa ra các NC/BUR tiếp sau một cách bền vững.

Tài liệu tham khảo:

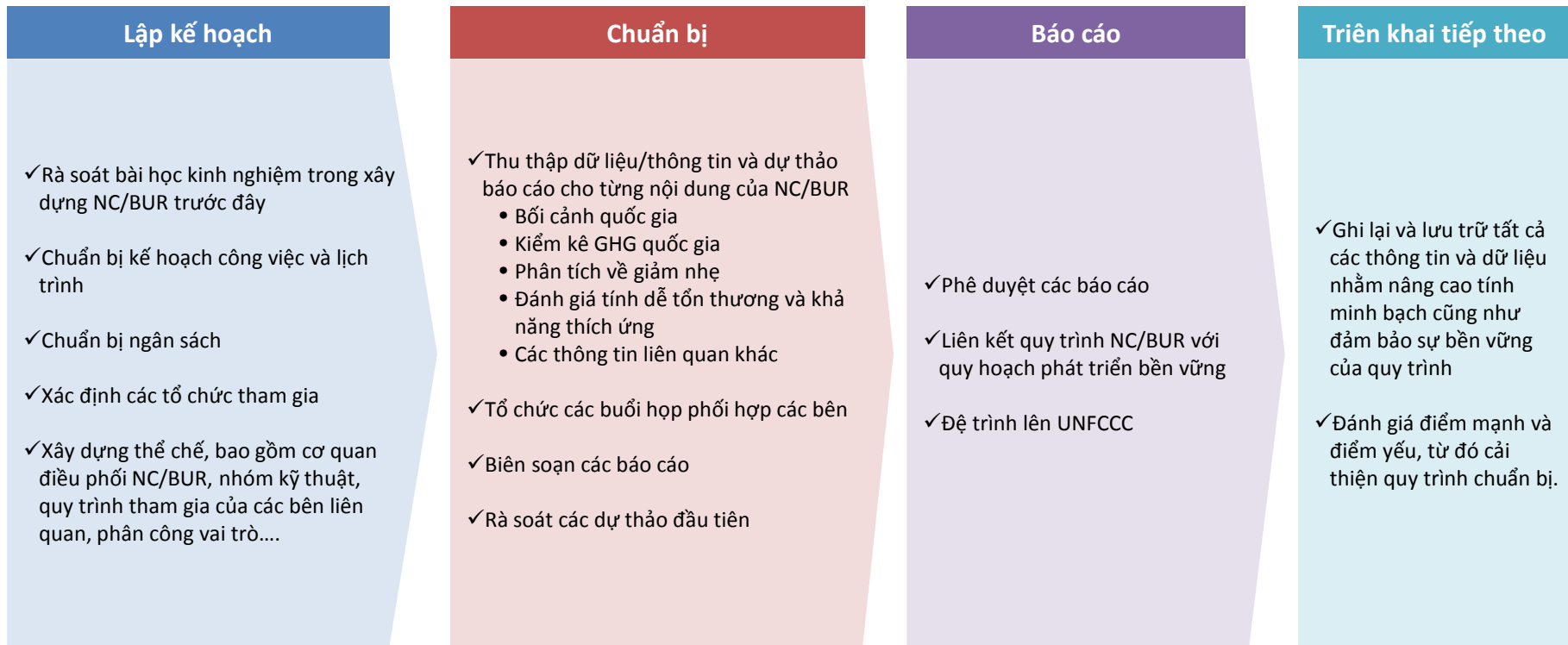
1. NCSP/UNDP-UNEP-GEF. (2012)
2. NCSP/UNDP-UNEP-GEF. (2006)



Q6: Thông báo quốc gia và báo cáo cập nhật hai năm một lần nên được xây dựng như thế nào?

A: Cơ quan điều phối NC/BUR sẽ triển khai, quản lý quy trình chuẩn bị NC/BUR và thu thập các dữ liệu/thông tin liên quan, cũng như xây dựng báo cáo về từng nội dung của NC/BUR với sự phối hợp của các bộ ngành và tổ chức có liên quan.

Tổng quan về quy trình chuẩn bị NC/BUR



Tài liệu tham khảo:

1. NCSP/UNDP-UNEP-GEF. (2006)
2. UNFCCC. (2009)



Q7: Hiện đã có tiêu chuẩn hay hướng dẫn về thông báo quốc gia chưa?

A: COP đã thông qua “Hướng dẫn về xây dựng thông báo quốc gia từ các nước không thuộc Phụ lục I đến Công ước” (17/CP.8). Các nước không thuộc Phụ lục I nên áp dụng hướng dẫn này cho quá trình chuẩn bị NC.

Chi tiết

- ✓ Hướng dẫn xây dựng NC ban đầu cho các nước không thuộc Phụ lục I đã được thông qua tại COP2 (10/CP.2) và được sửa đổi tại COP8 (17/CP.8, “Hướng dẫn về xây dựng thông báo quốc gia từ các nước không thuộc Phụ lục I đến Công ước”).
- ✓ Các nước không thuộc Phụ lục I nên áp dụng các hướng dẫn này (17/CP.8) trong xây dựng NC thứ hai và thứ nhất, thứ ba nếu phù hợp.
- ✓ Ban Thư ký đã xây dựng “Sổ tay sử dụng tài liệu hướng dẫn xây dựng thông báo quốc gia cho các nước không thuộc Phụ lục I” nhằm hỗ trợ và thúc đẩy việc áp dụng bộ tài liệu hướng dẫn tại các quốc gia này (17/CP.8)

Nội dung hướng dẫn về NC cho các quốc gia không thuộc Phụ lục I

I. GIỚI THIỆU

- A. Mục tiêu
- B. Phạm vi

II. BỐI CẢNH QUỐC GIA

III. KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH QUỐC GIA

- A. Phương pháp
- B. Báo cáo

IV. MÔ TẢ CHUNG CÁC BƯỚC ĐÃ VÀ DỰ KIẾN TRIỂN KHAI NHẪM THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC

- A. Các chương trình có các biện pháp thúc đẩy thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu
- B. Các chương trình có các biện pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu

V. CÁC THÔNG TIN KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỦA CÔNG ƯỚC

- A. Chuyển giao công nghệ
- B. Nghiên cứu và quan sát hệ thống
- C. Giáo dục, đào tạo và nhận thức cộng đồng
- D. Xây dựng năng lực
- E. Thông tin và xây dựng mạng lưới

VI. CÁC HẠN CHẾ, THIẾU SÓT VÀ CÁC NHU CẦU KHÁC VỀ TÀI CHÍNH, KỸ THUẬT VÀ NĂNG LỰC CÓ LIÊN QUAN

VII. ĐỆ TRÌNH

Tài liệu tham khảo:

1. UNFCCC. (2002)
2. UNFCCC. (2003)



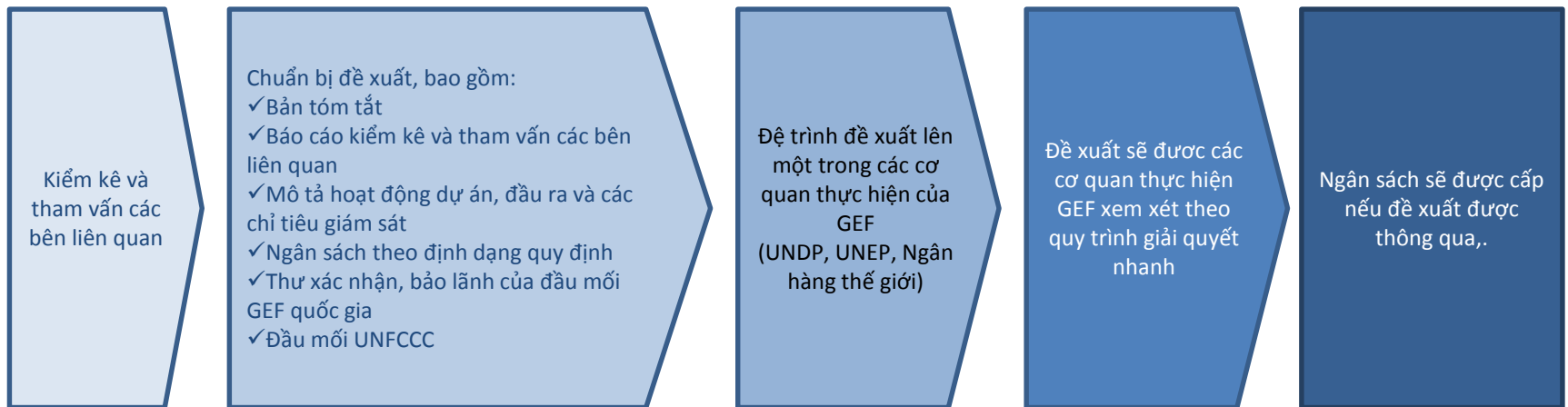
Q8: Hiện đã có hỗ trợ tài chính cho xây dựng thông báo quốc gia chưa?

A: Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) cung cấp hỗ trợ tài chính cho các quốc gia không thuộc Phụ lục I nhằm xây dựng NC trên cơ sở cấp vốn cho toàn bộ mức chi phí đã thống nhất.

Chi tiết

- ✓ GEF đã chuẩn bị các thủ tục cấp vốn nhanh về NC cho các quốc gia không thuộc Phụ lục I. Theo đó, mỗi quốc gia này có thể được cấp đến 405.000 USD để xây dựng NC. 15.000 USD khác cũng có thể được mỗi quốc gia sử dụng cho kiểm kê và tham vấn các bên liên quan khi xây dựng đề xuất dự án.

Thủ tục cấp vốn NC đối với các quốc gia không thuộc Phụ lục I



Tài liệu tham khảo:

1. GEF. (2007)
2. UNFCCC. (2006)



Q9 Hiện đã có hỗ trợ kỹ thuật cho xây dựng thông báo quốc gia chưa?

A: Nhóm chuyên gia tư vấn về thông báo quốc gia từ các nước không thuộc Phụ lục I tới Công ước (CGE) cung cấp nhiều tài liệu đào tạo, tập huấn và các hội thảo thực tế nhằm hỗ trợ xây dựng NC cho các quốc gia không thuộc Phụ lục I. Bên cạnh đó, các tổ chức khác cũng cung cấp các tài liệu và công cụ hữu dụng cho các quốc gia này.

Tổ chức/dự án	Tài liệu	URL tham khảo
CGE - Tài liệu tập huấn của CGE	Tài liệu tập huấn CGE về “đánh giá tính dễ tổn thương và sự thích ứng”; “Kiểm kê KNK quốc gia” và “Đánh giá giảm nhẹ”. Bên cạnh đó, còn có nhiều loại hình sổ tay, bài trình bày và bài tập về chủ đề này.	http://unfccc.int/national_reports/non-annex_i_natcom/training_material/methodological_documents/items/349.php
UNFCCC - Tài liệu hướng dẫn của UNFCCC về xây dựng NC cho các quốc gia không thuộc Phụ lục I	Tài liệu hướng dẫn của UNFCCC bao gồm bốn hợp phần về các thông tin bổ sung cho “Sổ tay sử dụng hướng dẫn NC đối với các quốc gia không thuộc Phụ lục I” như dưới đây: Hợp phần 1 : Quy trình NC với các quốc gia không thuộc Phụ lục I Hợp phần 2 : Tính dễ tổn thương và thích ứng với biến đổi khí hậu Hợp phần 3 : Kiểm kê khí nhà kính quốc gia Hợp phần 4 : Các biện pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu	http://unfccc.int/resource/docs/publications/09_resource_guide1.pdf http://unfccc.int/resource/docs/publications/08_resource_guide2.pdf http://unfccc.int/resource/docs/publications/09_resource_guide3.pdf http://unfccc.int/resource/docs/publications/08_resource_guide4.pdf
NCSP (Chương trình hỗ trợ thông báo quốc gia)	NCSP do GEF tài trợ và UNDP, UNEP đồng quản lý. NCSP cung cấp các phương pháp chung và tài liệu hướng dẫn về từng cấu phần của NC cũng như các hội thảo đào tạo, tập huấn.	http://ncsp.undp.org/



Q10: Thông báo quốc gia bao gồm các thông tin gì?

A: Các hợp phần cần được nêu trong NC bao gồm: thông tin về bối cảnh quốc gia, kiểm kê KNK quốc gia, các biện pháp giảm nhẹ và thích ứng, các rào cản và hạn chế, nhu cầu hỗ trợ và các thông tin liên quan khác.

Cấu phần	Chi tiết
Bối cảnh quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> Mô tả các ưu tiên phát triển, mục tiêu và hoàn cảnh của quốc gia, khu vực Mô tả cơ sở thể chế hiện có để tiếp tục xây dựng NC
Kiểm kê KNK quốc gia	<p>Thông tin về phát thải và loại bỏ KNK</p> <ul style="list-style-type: none"> Năm kiểm kê : năm 1994 hoặc 1990 đối với NC đầu tiên. Năm 2000 đối với NC thứ hai Phương pháp: Hướng dẫn IPPC 1996 sửa đổi và hướng dẫn thực hành tốt của IPCC Khí : CO₂, CH₄, N₂O (nên), HFCs, PFCs, SF₆ (khuyến khích)
Mô tả chung các bước đã hoặc dự định triển khai để thực hiện Công ước	<ul style="list-style-type: none"> Các biện pháp nhằm thúc đẩy thích ứng hợp lý với biến đổi khí hậu Tính dễ tổn thương trước các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu Các biện pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu
Các thông tin khác về thực hiện các mục tiêu của Công ước	<ul style="list-style-type: none"> Các hoạt động liên quan đến chuyển giao công nghệ Nghiên cứu và quan sát hệ thống về biến đổi khí hậu Các hoạt động liên quan đến giáo dục, đào tạo và nhận thức cộng đồng Các hoạt động xây dựng năng lực Thông tin và xây dựng mạng lưới
Các hạn chế, thiếu sót và các nhu cầu về tài chính, kỹ thuật cũng như năng lực	<ul style="list-style-type: none"> Các rào cản, thiếu sót và các nhu cầu về tài chính, kỹ thuật cũng như năng lực, các hoạt động khắc phục rào cản và thiếu sót Nguồn lực tài chính và hỗ trợ kỹ thuật do GEF, các quốc gia Phụ lục II hoặc các tổ chức song phương/đa phương cung cấp Dự án đề xuất cấp vốn Thông tin về triển khai các biện pháp thích ứng Nhu cầu công nghệ theo quốc gia và hỗ trợ từ các nước phát triển và các cơ chế tài chính của Công ước
Thông tin khác	Các thông tin hỗ trợ bổ sung

Tài liệu tham khảo:

- UNFCCC. (2002)
- UNFCCC. (2003)



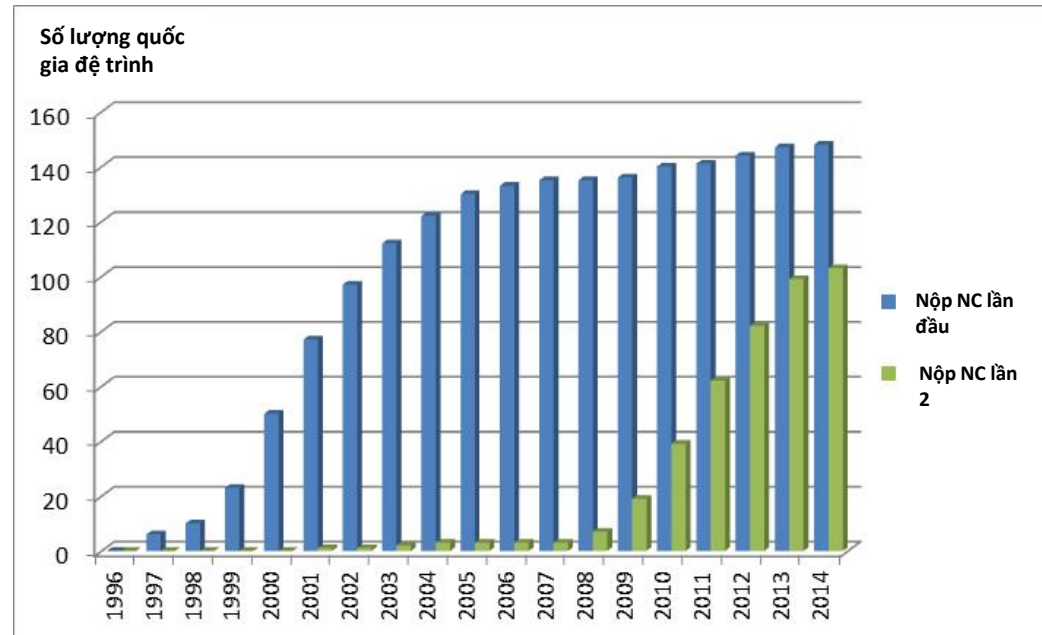
Q11: Hiện trạng độ trình thông báo quốc gia của các nước không thuộc Phụ lục I như thế nào?

A: Tính đến tháng 10/2014, 147 quốc gia không thuộc Phụ lục I đã đệ trình NC đầu tiên và 103 quốc gia đệ trình NC thứ hai.

Chi tiết

- ✓ Hầu hết các quốc gia không thuộc Phụ lục I đã đệ trình NC khởi động (trừ một số quốc gia).
- ✓ Số lượng các quốc gia không thuộc Phụ lục I đã đệ trình NC thứ 2 tăng đáng kể từ năm 2008.
- ✓ Một số nước đã đệ trình NC thứ ba (Mauritania, Mexico, Hàn Quốc, Moldova, Macedonia, Các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất và Uruguay).
- ✓ Riêng Mexico đã đệ trình NC thứ tư và thứ năm.

Số lượng các quốc gia đã đệ trình NC đầu tiên và thứ hai



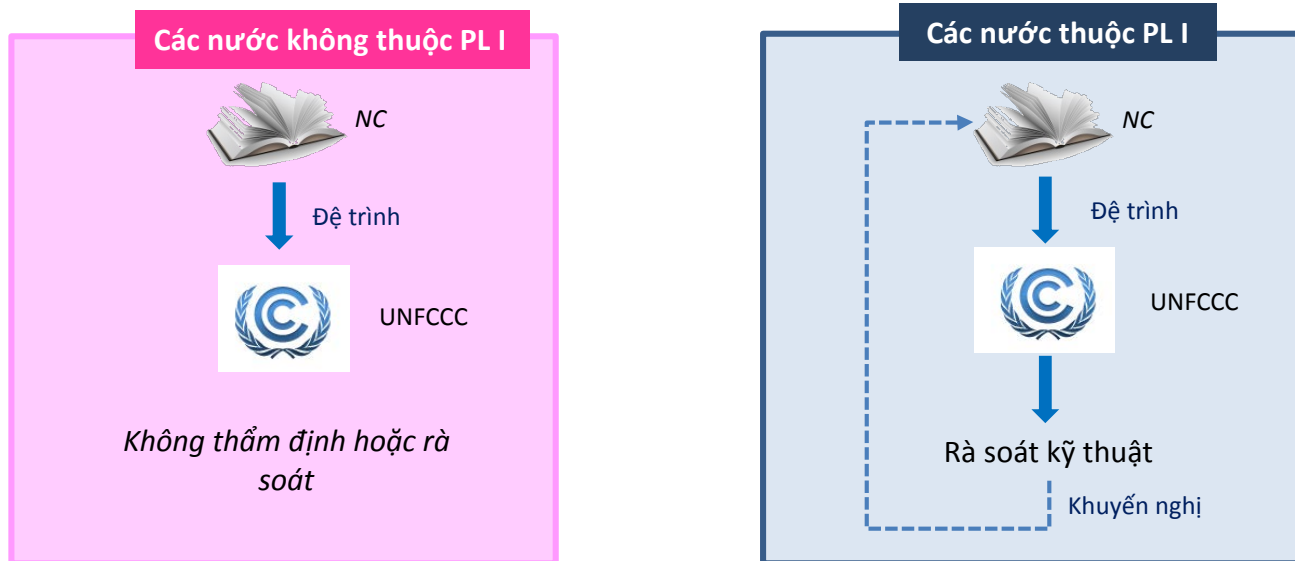


Q12: Thông báo quốc gia từ các nước không thuộc Phụ lục I có được thẩm định hoặc rà soát không?

A: Không. Hiện chưa có quy trình thẩm định hoặc rà soát quốc tế chính thức nào đối với các NC do các nước không thuộc Phụ lục I đệ trình.

Chi tiết

- ✓ NC từ các nước không thuộc Phụ lục I chưa được thẩm định hoặc xem xét.
- ✓ Ngược lại, tất cả NC do các quốc gia thuộc Phụ lục I sẽ được đánh giá kỹ thuật độc lập. Hoạt động rà soát kỹ thuật sẽ được thực hiện bởi nhóm chuyên gia rà soát (ERT) do hội đồng chuyên gia đề cử. Các báo cáo rà soát sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho đánh giá việc thực hiện các cam kết theo Công ước của các nước thuộc Phụ lục I và hỗ trợ các nước này cải thiện hoạt động đồng báo cáo.



4.2. Báo cáo cập nhật hai năm một lần

Phần này trình bày các câu hỏi và trả lời về Báo cáo cập nhật hai năm một lần, cụ thể như sau:

Chung

13. Báo cáo cập nhật hai năm một lần là gì?
14. Tại sao phải xây dựng các báo cáo cập nhật hai năm một lần?
15. Báo cáo cập nhật hai năm một lần cần được xây dựng ở mức độ thường xuyên như thế nào?
16. Ai nên xây dựng thông báo quốc gia và báo cáo cập nhật hai năm một lần? (xem Q4 tại trang 23)
17. Cần thiết lập thể chế cho xây dựng thông báo quốc gia và báo cáo cập nhật hai năm một lần như thế nào? (xem Q5 tại trang 24)
18. Thông báo quốc gia và báo cáo cập nhật hai năm một lần nên được xây dựng như thế nào? (xem Q6 tại trang 25)
19. Hiện đã có tiêu chuẩn hay hướng dẫn về báo cáo cập nhật hai năm một lần chưa?
20. Hiện đã có hỗ trợ tài chính cho xây dựng báo cáo hai năm một lần chưa?
21. Hiện đã có hỗ trợ kỹ thuật cho xây dựng báo cáo hai năm một lần chưa?

Riêng cho từng chương trình

22. Báo cáo cập nhật hai năm một lần có những thông tin gì?
23. Báo cáo cập nhật hai năm một lần được thẩm định hoặc rà soát như thế nào?
24. Báo cáo cập nhật hai năm một lần được phân tích như thế nào?
25. Nhóm chuyên gia kỹ thuật được xây dựng như thế nào?
26. Mối quan hệ giữa thông báo quốc gia và báo cáo cập nhật hai năm một lần là gì?
27. Mối quan hệ giữa báo cáo cập nhật hai năm một lần và NAMA là gì?



Q13: Báo cáo cập nhật hai năm một lần là gì?

A: BUR là báo cáo mà các quốc gia không thuộc Phụ lục I cần đệ trình mỗi hai năm, kể từ năm 2014, nhằm cung cấp các thông tin thường xuyên và cụ thể hơn như mức phát thải/loại bỏ GHG, tình hình thực hiện các biện pháp thích ứng và giảm nhẹ cũng như nhu cầu xây dựng năng lực trong bối cảnh đẩy mạnh hoạt động báo cáo trong thông báo quốc gia.

Chi tiết

- ✓ Theo 1/CP.16, các nước đang phát triển phải đệ trình BUR **hai năm một lần** nhằm tăng cường hoạt động báo cáo trong thông báo quốc gia theo năng lực quốc gia và mức độ hỗ trợ cho hoạt động báo cáo.
- ✓ Các nước đang phát triển phải đệ trình BUR đầu tiên trước **tháng 12/2014**, nhưng các quốc gia kém phát triển (LDCs) và các quốc gia đảo nhỏ (SIDs) có thể đệ trình BUR tùy theo điều kiện của mình.

Nội dung BUR của các quốc gia không thuộc Phụ lục I



Cấu phần

- Bối cảnh quốc gia và cơ sở thể chế
- Kiểm kê GHG quốc gia
- Các hoạt động giảm nhẹ và ảnh hưởng của chúng
- Các hạn chế, thiết sót và nhu cầu về tài chính, kỹ thuật và năng lực
- Mức độ hỗ trợ nhận được để xây dựng BUR
- Đo đạc, Báo cáo và Thẩm định (MRV) trong nước
- Các thông tin khác

* Chi tiết về nội dung của BUR được nêu tại trang 39, “Báo cáo cập nhật hai năm một lần có các thông tin gì?”



Q14: Tại sao phải xây dựng báo cáo cập nhật hai năm một lần?

A: COP16 đã đi đến thống nhất là hoạt động báo cáo theo NC của các nước đang phát triển sẽ được cải thiện thông qua đệ trình các BUR, theo đó, đẩy mạnh hoạt động giảm nhẹ của các quốc gia này.

Chi tiết

- ✓ COP16 đã thống nhất rằng các nước đang phát triển sẽ thực hiện các hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMAs) và quyết định nâng cao hoạt động báo cáo của NC.
- ✓ Trong bối cảnh đó, các nước đang phát triển cần đệ trình BUR với các nội dung cập nhật về kiểm kê GHG quốc gia, thông tin về các hoạt động giảm nhẹ, nhu cầu và các hỗ trợ nhận được nhằm nâng cao hoạt động báo cáo tới UNFCCC một cách phù hợp với năng lực quốc gia và mức độ hỗ trợ được tiếp cận.

Trước 2014

NC



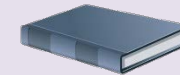
Các quốc gia không thuộc PL I chỉ đệ trình NC.
Mức độ thường xuyên đệ trình NC chưa được quy định.

Nâng cao hoạt động báo cáo



Sau 2014

BUR



hai năm một lần

NC



4 năm 1 lần

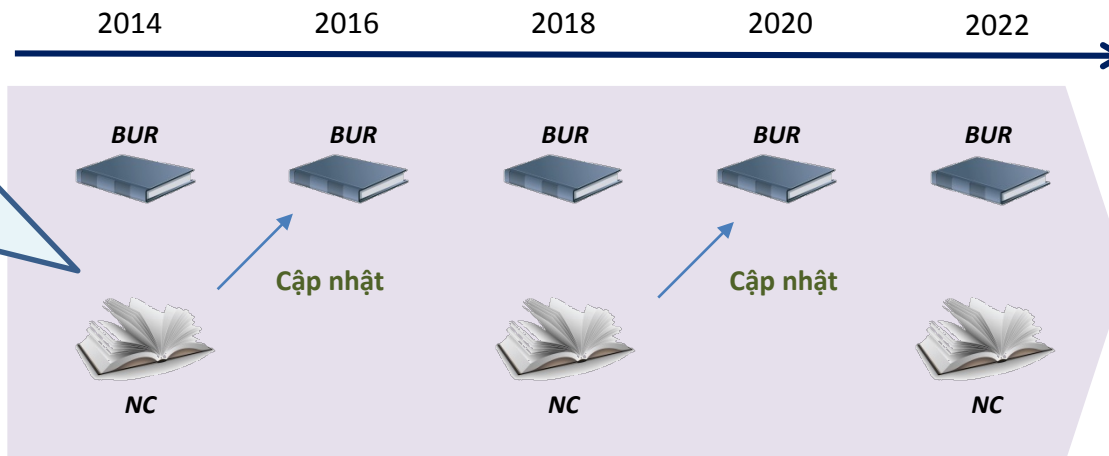
Các quốc gia không thuộc PL I phải đệ trình cả NC và BUR.
BUR được đệ trình hai năm một lần, NC được đệ trình bốn năm một lần.



Q15: Báo cáo hai năm một lần cần được xây dựng ở mức độ thường xuyên như thế nào?

A: Như có thể thấy ngay ở tên gọi, BUR cần được xây dựng hai năm một lần. Ngày đệ trình BUR đầu tiên là tháng 12/2014.

Khung thời gian đệ trình BUR và NC
(NC tiếp theo được đệ trình trong năm 2014 cùng với BUR)



Các nước không thuộc PL I phải đệ trình BUR đầu tiên trước tháng 12/2014 căn cứ theo Quyết định 2/CP.17. LDCs và SIDs có thể đệ trình BUR theo ý mình.

Các nước không thuộc PL I cần đệ trình BUR như một bản tổng kết các phần của NC trong năm hoặc như một báo cáo cập nhật độc lập.



Q19: Hiện đã có tiêu chuẩn hay hướng dẫn về báo cáo cập nhật hai năm một lần chưa?

A: COP đã thông qua “Hướng dẫn của UNFCCC về báo cáo cập nhật hai năm một lần của các nước không thuộc Phụ lục I trong Công ước” (2/CP.17, Phụ lục III). Các nước không thuộc Phụ lục I nên áp dụng hướng dẫn này trong xây dựng BUR.

Chi tiết

- ✓ COP16 đã thống nhất chương trình làm việc về xây dựng hướng dẫn cho BUR của các nước không thuộc Phụ lục I.
- ✓ COP17 đã thông qua “Hướng dẫn của UNFCCC về báo cáo cập nhật hai năm một lần của các nước không thuộc Phụ lục I trong Công ước” (2/CP.17, Phụ lục III) .
- ✓ COP17 cũng đã quyết định rằng các nước không thuộc PL I cần xem xét các vấn đề về ưu tiên phát triển, mục tiêu, năng lực và bối cảnh quốc gia khi áp dụng hướng dẫn của UNFCCC về báo cáo cập nhật hai năm một lần. Bên cạnh đó, hướng dẫn này cũng nên được sử dụng làm cơ sở định hướng cho GEF trong cấp vốn cho các hoạt động xây dựng BUR đầu tiên của các quốc gia ngoài Phụ lục I.

Nội dung về hướng dẫn xây dựng BUR của các quốc gia không thuộc Phụ lục I

- I. Mục tiêu
- II. Phạm vi
- III. Kiểm kê GHG quốc gia
- IV. Các hoạt động giảm nhẹ
- V. Nhu cầu tài chính, công nghệ và xây dựng năng lực; các hỗ trợ nhận được
- VI. Lộ trình
- VII. Cập nhật hướng dẫn



Q20: Hiện đã có hỗ trợ tài chính cho xây dựng báo cáo hai năm một lần chưa?

A: GEP cung cấp hỗ trợ tài chính cho các quốc gia không thuộc Phụ lục I để xây dựng BUR đầu tiên trên cơ sở cấp vốn cho toàn bộ mức chi phí đã thống nhất.

Chi tiết

- ✓ COP17 quyết định đôn đốc các quốc gia ngoài PL I đệ trình đề nghị hỗ trợ lên GEF một cách kịp thời. Các hỗ trợ cho xây dựng BUR này cần được các quốc gia phát triển đảm bảo bằng các nguồn lực trên cơ sở đáp ứng toàn bộ mức chi phí thống nhất.
- ✓ COP yêu cầu Ban thư ký hỗ trợ các nước không thuộc PL I trong xây dựng BUR.
- ✓ COP đôn đốc và yêu cầu GEF cung cấp hỗ trợ cho các nước không thuộc PL I để chuẩn bị BUR trong năm 2012 một cách sớm nhất có thể.
- ✓ Các nước nằm ngoài PL I có thể tiếp cận với nguồn vốn lên tới 352,000 USD thông qua cơ quan của GEF hoặc một cách trực tiếp. Các quốc gia nằm ngoài PL I có nhu cầu tiếp cận nguồn ngân sách cho BUR này có thể nộp đề xuất dự án theo biểu mẫu dưới đây: (<http://www.thegef.org/gef/content/gef-5-enabling-activity-template-sept-2011>)

Hướng dẫn về ngân sách cho BUR

Hợp phần BUR	Kinh phí đề xuất (USD)
(a) Thông tin về bối cảnh quốc gia và cơ sở thể chế	~10,000
(b) Kiểm kê GHG quốc gia, bao gồm báo cáo kiểm kê quốc gia	~120,000
(c) Thông tin về các hoạt động giảm nhẹ và tác động của chúng	~100,000
(d) Các hạn chế, thiếu sót và nhu cầu về tài chính, kỹ thuật cũng như năng lực, bao gồm mô tả các hỗ trợ mong muốn và đã được cung cấp	~5,000
(e) Thông tin về mức độ hỗ trợ đã được tiếp nhận để xây dựng và đệ trình BUR	~5,000
(f) Thông tin về MRV trong nước	~45,000
(g) Các thông tin khác	~5,000
(h) Giám sát, báo cáo và chuẩn bị kiểm toán tài chính	~15,000
(i) Công bố và đệ trình BUR	~15,000
Tổng (a) – (i)	320,000
(j) Quản lý dự án (tối đa – 10% tổng dự án)	32,000
Tổng cộng	352,000

Tài liệu tham khảo:

1. UNFCCC. (2011)
2. GEF. (2012)



Q21: Hiện đã có hỗ trợ kỹ thuật cho việc xây dựng báo cáo hai năm một lần chưa?

A: Hầu hết các hỗ trợ kỹ thuật cho NC cũng được áp dụng cho BUR do sự chùng chéo về cấu phần báo cáo của hai văn bản này. Bên cạnh đó, CGE cũng đang phát triển các tài liệu đào tạo bổ sung mới về xây dựng BUR.

Hỗ trợ kỹ thuật của CGE cho xây dựng BUR

Các cấu phần báo cáo của BUR	Tài liệu đào tạo của CGE	Chi tiết
(a) Bối cảnh quốc gia và cơ sở thể chế	Bài trình bày và sổ tay về “Cơ sở thể chế” đã được xây dựng.	Bài trình bày và sổ tay cung cấp thông tin tổng quan về thể chế, quy trình và các công cụ sử dụng cho xây dựng thể chế một cách hiệu quả cũng như các cách làm hay và bài học kinh nghiệm từ quy trình NC.
(b) Kiểm kê GHG quốc gia	Rất nhiều tài liệu đào tạo về kiểm kê GHG cho NC có thể sử dụng.	Thông tin về cách thức ước tính lượng phát thải và loại bỏ GHG được thể hiện dưới dạng bài trình bày, sổ tay, bài thực hành và nhiều hình thức khác theo từng nhóm IPCC, bao gồm cả các vấn đề xuyên suốt.
(c) Các hoạt động giảm nhẹ và tác động của chúng	Bài trình bày về “Các hoạt động giảm nhẹ và tác động của chúng” đã được xây dựng.	Bài trình bày cung cấp bộ công cụ gợi ý về cách thức báo cáo các thông tin yêu cầu trong hướng dẫn báo cáo BUR và đưa ra các ví dụ tham khảo về hoạt động báo cáo của các nước không thuộc PL I.
(d) Các hạn chế, thiếu sót và nhu cầu tài chính, kỹ thuật, năng lực	Bài trình bày và sổ tay về “Các hạn chế, thiếu sót và nhu cầu tài chính, kỹ thuật, năng lực” đã được cung cấp.	Bài trình bày và sổ tay cung cấp cái nhìn tổng quan về các hợp phần báo cáo, quy trình xác định nhu cầu hỗ trợ, hướng dẫn về báo cáo các rào cản/thách thức/vướng mắc cũng như các hỗ trợ nhận được.
(f) Mức độ hỗ trợ được tiếp nhận để xây dựng BUR	Như trên	Như trên
(g) MRV trong nước	Bài trình bày về “Các hoạt động giảm nhẹ và tác động của chúng” có các nội dung về cấu phần này.	Bài trình bày đưa ra ví dụ về khung báo cáo và thẩm định của Kenya.
(h) Các thông tin khác	Chưa có	-

* Tài liệu đào tạo của CGE có thể tải về tại http://unfccc.int/national_reports/non-annex_i_natcom/training_material/methodological_documents/items/7914.php



Q22: Báo cáo cập nhật hai năm một lần có những thông tin gì?

A: BUR cần có các hợp phần sau: thông tin về kiểm kê GHG quốc gia, các hoạt động giảm nhẹ và tác động của chúng, nhu cầu và các hỗ trợ được nhận cũng như các thông tin liên quan khác.

Hợp phần	Chi tiết
(a) Bối cảnh quốc gia và cơ sở thể chế	Thông tin về hoàn cảnh quốc gia và cơ sở thể chế liên quan đến xây dựng NC một cách liên tục.
(b) Kiểm kê GHG quốc gia	Cập nhật về kiểm kê GHG quốc gia theo các hướng dẫn về xây dựng NC. <ul style="list-style-type: none"> • Năm kiểm kê: Năm tài chính, không quá 4 năm kể từ ngày đệ trình hoặc các năm gần đó hơn. Phù hợp với thời gian theo các năm như được báo cáo của NC trước đó. • Phương pháp: hướng dẫn sửa đổi IPCC 1996 và hướng dẫn thực hành tốt của IPCC.
(c) Các hoạt động giảm nhẹ và tác động của chúng	<ul style="list-style-type: none"> (a) Tên và mô tả hoạt động giảm nhẹ (b) Phương pháp và các giả định (c) Mục tiêu và các bước đã hoặc dự kiến triển khai nhằm đạt được hoạt động (d) Tiến độ thực hiện các hoạt động giảm nhẹ, các bước cơ bản đã thực hiện hoặc dự định thực hiện, kết quả đạt được (e) Thông tin về cơ chế thị trường quốc tế
(d) Các hạn chế, thiếu sót và nhu cầu tài chính, kỹ thuật, năng lực	Thông tin cập nhật về nguồn tài chính, chuyển giao công nghệ và nhu cầu tăng cường năng lực Thông tin cập nhật về nguồn tài chính, chuyển giao công nghệ và các hỗ trợ về tăng cường năng lực và kỹ thuật nhận được từ GEF, các quốc gia phát triển và các tổ chức đa phương
(f) Mức độ hỗ trợ được tiếp nhận để xây dựng BUR	Thông tin về các hỗ trợ nhận được trong xây dựng BUR.
(g) MRV trong nước	-
(h) Các thông tin khác	Tất cả các thông tin khác mà các quốc gia không thuộc Phụ lục I đánh giá là có liên quan đến việc đạt được mục tiêu Công ước và phù hợp để đưa vào BUR.



Q23: Báo cáo hai năm một lần được thẩm định hoặc rà soát như thế nào?

A: Hiện chưa có quy trình quốc tế chính thức nào về thẩm định và rà soát BUR mà các nước không thuộc Phụ lục I đệ trình. Thay vào đó, BUR sẽ trải qua quy trình tham vấn và phân tích quốc tế (ICA).

Chi tiết

- ✓ Mặc dù **không bị thẩm định và rà soát lại**, BUR do các nước nằm ngoài Phụ lục I đệ trình sẽ được **ICA** nhằm tăng tính minh bạch về các hoạt động giảm nhẹ và tác động của chúng. ICA được thực hiện căn cứ theo phương thức và hướng dẫn về ICA nêu tại Phụ lục IV của Quyết định 2/CP.17 và Thành phần, phương thức và thủ tục của nhóm chuyên gia kỹ thuật do ICA thông qua theo COP19.
- ✓ Vòng 1 của ICA sẽ bắt đầu **trong vòng 6 tháng** kể từ thời gian đệ trình vòng đầu tiên của BUR.
- ✓ Mức độ thường xuyên của ICA ở các vòng tiếp theo phụ thuộc vào tần suất đệ trình BUR căn cứ theo năng lực và hoàn cảnh của các quốc gia.
- ✓ LDCs và SIDS có thể thực hiện ICA dưới hình thức một nhóm quốc gia tùy theo quyết định của họ.

So sánh Đánh giá và Rà soát quốc tế (IAR) đối với BR của các nước thuộc Phụ lục I với ICA đối với BUR của các nước không thuộc Phụ lục I

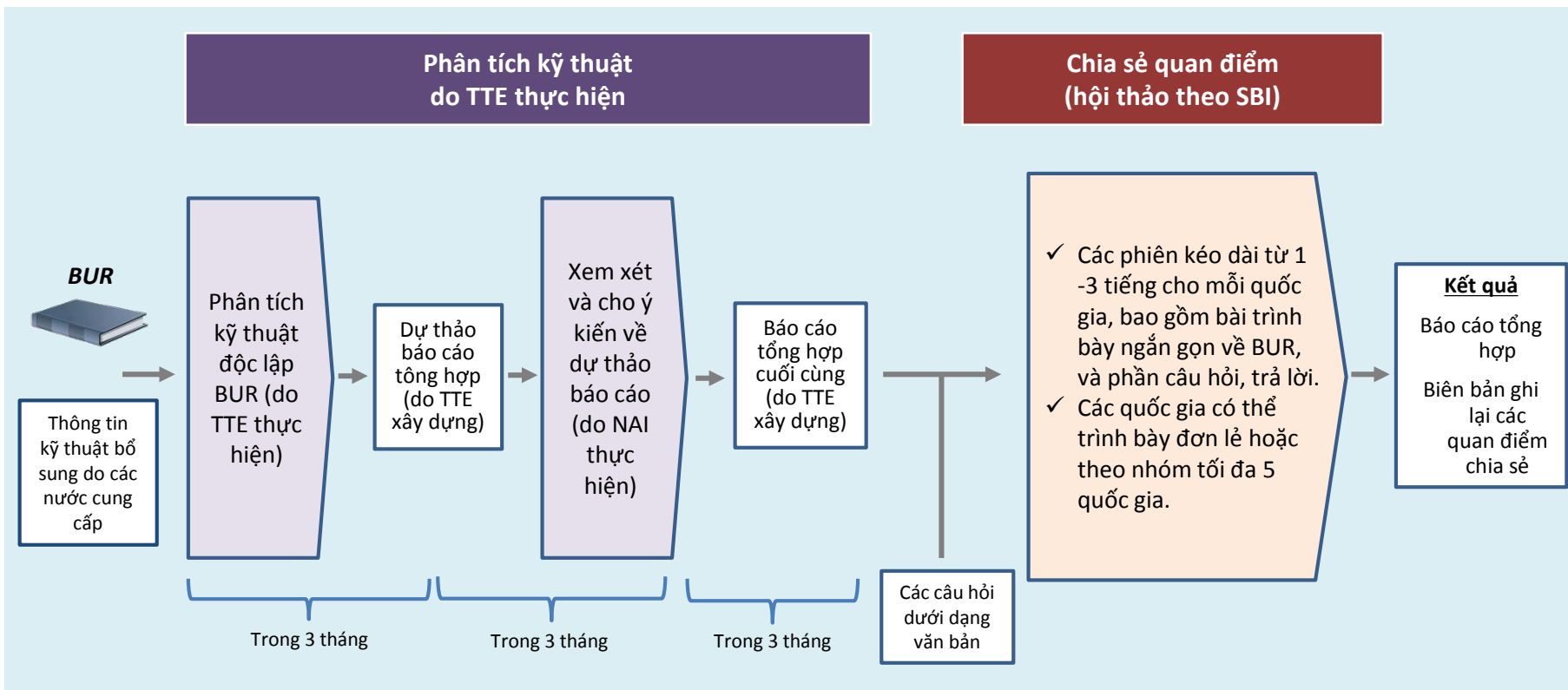
	IAR đối với BR của các nước thuộc PL I	ICA đối với BUR của các nước không thuộc PL I
Bước 1	Rà soát kỹ thuật Do nhóm chuyên gia rà soát thực hiện (ERT)	Phân tích kỹ thuật Do nhóm chuyên gia kỹ thuật thực hiện (TTE)
Bước 2	Đánh giá đa phương theo SBI	Chia sẻ quan điểm theo SBI



Q24: Báo cáo cập nhật hai năm một lần được phân tích như thế nào?

A: BUR được phân tích bởi nhóm chuyên gia kỹ thuật (TTE) theo cách thức không xâm phạm, không nhằm mục đích trừng phạt và tôn trọng chủ quyền quốc gia. ICA được thực hiện nhằm tăng tính minh bạch của các hoạt động giảm nhẹ và tác động của chúng.

Tổng quan về quy trình ICA



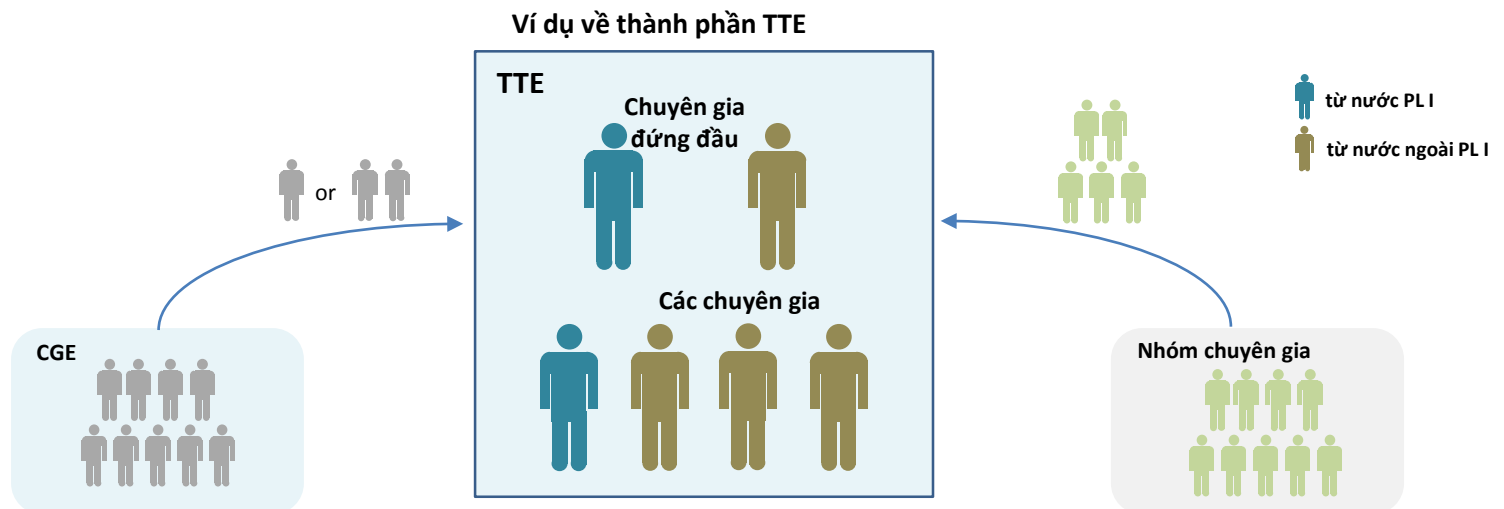


Q25: Nhóm chuyên gia kỹ thuật được thiết lập như thế nào?

A: Nhóm chuyên gia kỹ thuật (TTE) gồm các chuyên gia được đề cử vào hội đồng chuyên gia của UNFCCC. Đây là các chuyên gia đã hoàn thành chương trình đào tạo.

Chi tiết

- ✓ TTE được xây dựng từ **nhóm chuyên gia UNFCCC**, gồm những người **đã hoàn thành chương trình đào tạo của CGE**. Ban thư ký UNFCCC lựa chọn các chuyên gia để đưa vào TTE căn cứ theo hướng dẫn của CGE.
- ✓ Số thành viên CGE trong TTE **tối thiểu là một và tối đa là 1/3** số thành viên của TTE. Phần lớn các chuyên gia TTE đến từ các nước không thuộc Phụ lục I với nỗ lực đảm bảo cân bằng về mặt địa lý giữa các chuyên gia được lựa chọn từ các quốc gia thuộc và không thuộc Phụ lục I.
- ✓ **Mỗi TTE do hai chuyên gia lãnh đạo**: một từ nước thuộc Phụ lục I và một từ nước không thuộc Phụ lục I
- ✓ Số lượng các chuyên gia trong TTE chưa được xác định.





Q26: Mối quan hệ giữa thông báo quốc gia và báo cáo cập nhật hai năm một lần là gì?

A: BUR là những thông tin cập nhật của NC đệ trình gần nhất. BUR được đệ trình trong khoảng giữa thời gian đệ trình hai NC.



Tài liệu tham khảo:

1. UNFCCC. (2002)
2. UNFCCC. (2011)



Q27: Mối quan hệ giữa báo cáo cập nhật hai năm một lần và NAMA là gì?

A: Các quốc gia không thuộc Phụ lục I phải cung cấp trong BUR thông tin về tiến độ thực hiện các hành động giảm nhẹ phát thải phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA) được nêu trong “FCCC/SBI/2013/INF.12”.

Chi tiết

- ✓ Tài liệu FCCC/SBI/2013/INF.12 trình bày tập hợp các thông tin về NAMA do các nước đang phát triển cung cấp.
- ✓ Căn cứ theo hướng dẫn của UNFCCC về xây dựng BUR, các nước đang phát triển phải cung cấp các thông tin như dưới đây theo định dạng bảng đối với từng hoạt động giảm nhẹ hoặc nhóm các hoạt động giảm nhẹ, bao gồm các nội dung như được nêu trong tài liệu FCCC/SBI/2013/INF.12 khi phù hợp một cách nhiều nhất có thể:
 - Tên và mô tả hành động giảm nhẹ, bao gồm thông tin về bản chất của hoạt động, phạm vi (tức ngành và loại khí), mục tiêu định lượng và các chỉ tiêu tiến độ;
 - Thông tin về các phương pháp và giả định;
 - Mục tiêu của hoạt động, các bước đã hoặc dự định thực hiện để đạt được hoạt động đó;
 - Thông tin về tiến độ thực hiện các hoạt động và các bước cơ bản đã hoặc dự định triển khai cũng như kết quả đạt được, ví dụ đầu ra dự kiến (số liệu tùy thuộc vào loại hoạt động) và mức giảm thải dự kiến một cách nhiều nhất có thể;
 - Thông tin về cơ chế thị trường quốc tế.
- ✓ Các quốc gia không thuộc Phụ lục I có thể báo cáo về tiến độ NAMA nêu tại FCCC/SBI/2013/INF.12 trong BUR.

Tài liệu tham khảo:

1. UNFCCC. (2002)
2. UNFCCC. (2011)

4.3. Kiểm kê khí nhà kính quốc gia (các nước không thuộc Phụ lục I)

Phần này trình bày các câu hỏi và giải đáp về kiểm kê khí nhà kính quốc gia (GHG), bao gồm:

Chung

28. Thế nào là kiểm kê GHG quốc gia?
29. Tại sao phải thực hiện kiểm kê GHG quốc gia?
30. Kiểm kê GHG nên được thực hiện thường xuyên như thế nào?
31. Ai nên thực hiện kiểm kê GHG quốc gia?
32. Các quốc gia nên thiết lập hệ thống thể chế cho kiểm kê GHG quốc gia như thế nào?
33. Thực hiện kiểm kê GHG quốc gia như thế nào?
34. Thẩm định kiểm kê GHG quốc gia như thế nào?
35. Hiện đã có tiêu chuẩn hay hướng dẫn về kiểm kê GHG quốc gia chưa?
36. Hiện đã có hỗ trợ tài chính cho thực hiện kiểm kê GHG quốc gia chưa?
37. Hiện đã có hỗ trợ kỹ thuật cho thực hiện kiểm kê GHG quốc gia chưa?

Riêng cho từng chương trình

38. Hiện đã có nguyên tắc về thực hiện kiểm kê GHG quốc gia chưa?
39. Các lĩnh vực và loại khí thải nào cần được xem xét trong kiểm kê GHG quốc gia?
40. Nên ước tính lượng GHG phát thải và loại bỏ ở cấp quốc gia như thế nào?
41. Kiểm kê GHG do các quốc gia không thuộc Phụ lục I đệ trình có được rà soát lại không?
42. Có các mức độ khác nhau trong phương pháp ước tính không?
43. Cần làm gì nếu không thể ước tính tất cả các nguồn thải và các bể chứa?



Q28: Kiểm kê khí thải nhà kính quốc gia là gì?

A: Kiểm kê GHG quốc gia là loại hình kiểm kê cung cấp thông tin về mức phát thải và loại bỏ GHG ở cấp quốc gia. Đây là một trong những thông tin cơ bản để quốc gia xây dựng và giám sát các chính sách và biện pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

Chi tiết

- ✓ Các quốc gia không thuộc Phụ lục I phải đệ trình báo cáo kiểm kê GHG quốc gia như một phần của NC và BUR lên COP theo UNFCCC.
- ✓ Kiểm kê GHG quốc gia cung cấp các thông tin cơ bản về phát thải và loại bỏ GHG như sau:
 - Tổng lượng phát thải và loại bỏ GHG có nguồn gốc từ con người của quốc gia
- ✓ Bên cạnh đó, các nước không thuộc Phụ lục I cũng được khuyến khích đệ trình các thông tin sau:
 - Phương pháp ước tính lượng khí phát thải và loại bỏ,
 - Quy trình và cách thức thu thập và lưu trữ dữ liệu phục vụ cho kiểm kê GHG quốc gia.

Thông tin chi tiết xem tại:

“Q1: Thông báo quốc gia là gì?” (trang 20),

“Q13: Báo cáo cập nhật hai năm một lần là gì?” (page 33).

Tài liệu tham khảo:

1.UNFCCC. (2002)

2.UNFCCC. (2011)



Q29: Tại sao phải thực hiện kiểm kê GHG quốc gia?

A: COP cần nắm rõ hiện trạng phát thải/loại bỏ GHG của từng quốc gia để cân nhắc cách thức ứng phó với biến đổi khí hậu. Theo đó, tất cả các quốc gia được yêu cầu phải thực hiện kiểm kê GHG quốc gia căn cứ theo Điều 4, đoạn 1 và Điều 12 của UNFCCC nhằm chỉ ra lượng GHG phát thải/loại bỏ từ các hoạt động của con người tại từng quốc gia.

Cụ thể

- ✓ Mục tiêu của UNFCCC là ổn định nồng độ GHG trong khí quyển ở mức có thể ngăn ngừa và giảm thiểu các can thiệp nguy hại của con người lên hệ thống khí hậu.
- ✓ Để đạt được mục tiêu này, việc hiểu rõ, chính xác xu hướng phát thải GHG của con người cũng như khả năng cùng thay đổi xu thế này là rất cần thiết.
- ✓ Do đó, tất cả các quốc gia thuộc UNFCCC phải xây dựng và đệ trình báo cáo kiểm kê khí nhà kính lên COP.
 - **Các nước không thuộc Phụ lục I:**
 - Cần đệ trình báo cáo kiểm kê GHG như một phần của NC,
 - Cần đệ trình báo cáo kiểm kê GHG hai năm một lần như một phần của BUR kể từ tháng 12/2014.

Thông tin chi tiết xem tại:

“Q2: Tại sao phải xây dựng Thông báo quốc gia?” (trang 21),

“Q14: Tại sao phải xây dựng báo cáo cập nhật hai năm một lần?” (trang 34).





Q30: Mức độ thường xuyên thực hiện kiểm kê GHG quốc gia như thế nào?

A: Các quốc gia không thuộc Phụ lục I cần xây dựng và đệ trình báo cáo kiểm kê GHG quốc gia lên COP của UNFCCC hai năm một lần như một phần của BUR hoặc NC.

Chi tiết

- ✓ Ngược lại với các quốc gia thuộc Phụ lục I, các nước nằm ngoài phụ lục này không cần đệ trình kết quả kiểm kê GHG quốc gia dưới dạng báo cáo độc lập lên COP.
- ✓ Thỏa thuận Cancun đã chỉ ra rằng các nước không thuộc Phụ lục I phải đệ trình NC bốn năm một lần. Bên cạnh đó, các kết quả của Hội nghị Durban cũng đã tuyên bố các nước này cần đệ trình BUR hai năm một lần.
- ✓ Do đó, các nước không thuộc Phụ lục I cần xây dựng và đệ trình báo cáo kiểm kê GHG quốc gia như một phần của BUR hoặc NC hai năm một lần.

Thông tin chi tiết xem tại:

“Q3: Mức độ thường xuyên xây dựng Thông báo quốc gia như thế nào?” (trang 22),

“Q15: Mức độ thường xuyên xây dựng Báo cáo cập nhật hai năm một lần như thế nào?” (trang 35).



Q31: Ai nên chịu trách nhiệm thực hiện kiểm kê GHG quốc gia?

A: Chính phủ trung ương của mỗi quốc gia nên chịu trách nhiệm thực hiện kiểm kê GHG quốc gia. Việc phân công vai trò chi tiết trong quá trình thực hiện phụ thuộc vào đặc điểm của từng quốc gia.

Cụ thể

- ✓ Báo cáo kiểm kê GHG quốc gia nên được xây dựng như một phần của NC và BUR. Như đã nêu tại Điều 12 của UNFCCC và Quyết định 2/CP.17, các quốc gia phải chịu trách nhiệm xây dựng và đệ trình NC và BUR lên UNFCCC. Theo đó, chính phủ các nước cần có trách nhiệm xây dựng cả báo cáo kiểm kê GHG quốc gia cũng như NC và BUR.
- ✓ Để đảm bảo kiểm kê GHG quốc gia được thực hiện một cách định kỳ, việc phân công trách nhiệm xây dựng báo cáo này cho một cơ quan, đơn vị rõ ràng là rất quan trọng.

Các bước xác định vai trò trong kiểm kê GHG quốc gia:

1. Chỉ định một cơ quan quốc gia duy nhất chịu trách nhiệm tổng thể về kiểm kê GHG quốc gia,
2. Xác định và phân công trách nhiệm cụ thể trong quá trình kiểm kê thông qua chỉ rõ vai trò, sự phối hợp giữa các cơ quan chính phủ và các tổ chức khác có liên quan đến thực hiện kiểm kê. Ví dụ, trách nhiệm cụ thể có thể gồm các vai trò như dưới đây:
 - a. Lựa chọn các phương pháp ước tính,
 - b. Thu thập dữ liệu,
 - c. Xử lý và lưu trữ các thông tin kiểm kê,
 - d. Đảm bảo chất lượng/kiểm soát chất lượng (QA/QC).

Thông tin chi tiết xem tại:

“Q4: Ai nên chịu trách nhiệm xây dựng Thông báo quốc gia và Báo cáo cập nhật hai năm một lần?” (trang 23).



Q32: Các quốc gia nên thiết lập hệ thống thể chế cho kiểm kê GHG quốc gia như thế nào?

A: Hệ thống cơ cấu thể chế cho kiểm kê GHG quốc gia của các nước không thuộc Phụ lục I có thể được thiết lập thông qua xem xét các hợp phần chính trong quy trình xây dựng báo cáo kiểm kê như lên kế hoạch, chuẩn bị và quản lý.

Các hợp phần chính trong xây dựng báo cáo kiểm kê GHG quốc gia

Lập kế hoạch	Chỉ định cơ quan quốc gia chịu trách nhiệm tổng thể cho quá trình chuẩn bị kiểm kê
	Phân công trách nhiệm cụ thể trong quá trình xây dựng báo cáo kiểm kê, như các hoạt động lựa chọn phương pháp ước tính, thu thập dữ liệu, ước tính lượng GHG phát thải/loại bỏ, đảm bảo chất lượng/kiểm soát chất lượng (QA/QC).
	Xây dựng kế hoạch QA/QC kiểm kê chi tiết
	Thiết lập các quy trình xem xét và phê duyệt chính thức kết quả kiểm kê
Chuẩn bị thực tế	Thu thập dữ liệu, xây dựng ước tính về mức phát thải và loại bỏ GHG, tính toán lại, phân tích các lĩnh vực chính, đánh giá tính không chắc chắn, ghi lại phương pháp ước tính và thông tin liên quan trong chuẩn bị kiểm kê.
Quản lý	Lưu trữ thông tin kiểm kê về dữ liệu sử dụng trong xây dựng báo cáo kiểm kê, phương pháp ước tính, quy trình QA/QC và kế hoạch cải thiện kiểm kê

Thông tin chi tiết xem tại:

“Q5: Các quốc gia nên thiết lập cơ cấu thể chế cho xây dựng Thông báo quốc gia và báo cáo cập nhật hai năm một lần như thế nào?” (trang 24)



Q33: Thực hiện kiểm kê GHG quốc gia như thế nào?

A: Kiểm kê GHG quốc gia có thể được thực hiện căn cứ theo quy trình thủ tục phù hợp với điều kiện của từng quốc gia.

Chi tiết

- ✓ Trình tự thủ tục cho xây dựng kiểm kê GHG quốc gia đóng vai trò rất quan trọng trong làm rõ quy trình chuẩn bị kiểm kê GHG quốc gia định kỳ.
- ✓ Trình tự thủ tục nên được ghi lại và thông báo cho các bên liên quan nhằm tăng cường sự nhịp nhàng của hoạt động chuẩn bị cho kiểm kê GHG quốc gia.
- ✓ Tùy theo đặc điểm của các quốc gia mà quy trình thủ tục sẽ khác nhau, nhưng về cơ bản, nó gồm ba bước chính là: lập kế hoạch, chuẩn bị và quản lý.

Ví dụ: Quy trình thủ tục của Nhật Bản:

- I. Giai đoạn lập kế hoạch:
 1. Thảo luận về cải thiện hoạt động kiểm kê
 2. Tổ chức các buổi họp của Ủy ban về phương pháp ước tính lượng GHG phát thải
- II. Giai đoạn chuẩn bị:
 3. Thu thập dữ liệu về kiểm kê quốc gia
 4. Xây dựng dự thảo Mẫu báo cáo chung (CRF)
 5. Xây dựng dự thảo Báo cáo Kiểm kê GHG quốc gia (NIR)
 6. Thực hiện Kiểm soát chất lượng (QC) bên ngoài và phối hợp giữa các bộ ban ngành liên quan
 7. Chỉnh sửa các dự thảo CRF và NIR
- III. Giai đoạn quản lý:
 8. Đề trình và công bố chính thức về kiểm kê GHG quốc gia
 9. Tổ chức cuộc họp của Nhóm công tác về đảm bảo chất lượng kiểm kê GHG quốc gia (Greenhouse Gas Inventory Quality Assurance Working Group)



Q34: Thẩm định kiểm kê GHG quốc gia như thế nào?

A: Quy trình thẩm định trong nước của kiểm kê GHG quốc gia nên căn cứ theo các thủ tục QA/QC.

Chi tiết

Thủ tục QA/QC góp phần hoàn thành hoạt động chuẩn bị cho kiểm kê GHG quốc gia thông qua đánh giá chất lượng và tính đầy đủ.

- ✓ QC là hệ thống các hoạt động kỹ thuật thường xuyên nhằm đo lường và kiểm soát chất lượng kiểm kê trong quá trình thực hiện.
 - QC chủ yếu được thực hiện bởi các cán bộ kiểm kê.
 - Mục đích chính của QC là nhằm kiểm soát độ chính xác của mức GHG phát thải và loại bỏ ước tính.
- ✓ QA là hệ thống thủ tục rà soát được thực hiện bởi những người không trực tiếp tham gia vào quá trình kiểm kê/xây dựng báo cáo kiểm kê.

Kiểm kê GHG quốc gia của các nước không thuộc Phụ lục I sẽ không trải qua hoạt động thẩm định quốc tế. Tuy nhiên, kết quả thu được sẽ được ICA như một phần của BUR.

Thông tin chi tiết xem tại:

“Q23: Báo cáo cập nhật hai năm một lần được thẩm định hoặc rà soát như thế nào?” (trang 40)

“Q24: Báo cáo cập nhật hai năm một lần được phân tích như thế nào?” (trang 41)



Q35: Hiện đã có tiêu chuẩn hoặc hướng dẫn về kiểm kê GHG quốc gia chưa?

A: “Hướng dẫn về xây dựng Thông báo quốc gia cho các quốc gia không thuộc Phụ lục I” theo Quyết định 17/CP.8 và Hướng dẫn của UNFCCC về báo cáo cập nhật hai năm một lần của các quốc gia không thuộc Phụ lục I lên Công ước theo Quyết định 2/CP.17 đã bao gồm các hướng dẫn về kiểm kê GHG quốc gia cho các nước này.

Nội dung hướng dẫn theo Quyết định 17/CP.8 và Quyết định 2/CP.17 về chuẩn bị kiểm kê GHG quốc gia như sau:

A) Phương pháp

1. Lựa chọn Hướng dẫn của IPCC
2. Lựa chọn phương pháp ước tính lượng GHG phát thải và loại bỏ theo hướng dẫn của IPCC
3. Áp dụng và xây dựng hệ số phát thải và dữ liệu hoạt động theo đặc điểm quốc gia

B) Báo cáo

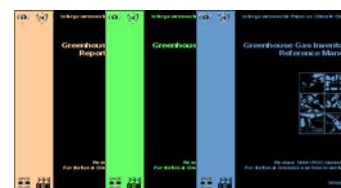
1. Thông tin được báo cáo trong kết quả kiểm kê GHG quốc gia
2. Lượng GHG ước tính
3. Lựa chọn Tiềm năng nóng lên toàn cầu (GWP)

Quyết định 17/CP.8 và Quyết định 2/CP.17 cũng quy định các quốc gia không thuộc Phụ lục I cần sử dụng hướng dẫn của IPCC. Hướng dẫn của IPCC cung cấp các phương pháp cụ thể về ước tính lượng GHG phát thải/loại bỏ cũng như các vấn đề liên quan đến kiểm kê GHG. Danh mục của các Hướng dẫn như sau:

1. Hướng dẫn IPCC 1996 sửa đổi về Kiểm kê khí nhà kính quốc gia (1996GL),
2. Hướng dẫn thực hành tốt và quản lý tính không chắc chắn trong Kiểm kê GHG quốc gia (GPG(2000)),
3. Hướng dẫn thực hành tốt về sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp (GPG-LULUCF),
4. Hướng dẫn của IPCC 2006 về Kiểm kê GHG quốc gia (2006GL)

Thông tin chi tiết xem tại:

“Q7: Hiện đã có tiêu chuẩn hoặc hướng dẫn gì về Thông báo quốc gia chưa?” (trang 24); “Q19: Hiện đã có tiêu chuẩn hoặc hướng dẫn gì về báo cáo cập nhật hai năm một lần chưa?” (trang 34).



1996GL



GPG(2000)



GPG-LULUCF



Q36: Hiện đã có hỗ trợ tài chính cho chuẩn bị kiểm kê GHG quốc gia chưa?

A: GEF cung cấp các hỗ trợ tài chính cho các quốc gia không thuộc Phụ lục I để chuẩn bị kiểm kê GHG quốc gia như một phần của NC và BUR.

Chi tiết

Báo cáo kiểm kê GHG quốc gia được các nước không thuộc Phụ lục I đệ trình lên COP thuộc UNFCCC như một phần của NC và BUR. Do đó, hỗ trợ tài chính cho các quốc gia này trong xây dựng NC và BUR cũng đã bao gồm khoản hỗ trợ cho chuẩn bị kiểm kê GHG quốc gia.

Tổ chức	Phạm vi	Thông tin liên hệ
GEF	Hỗ trợ tài chính toàn diện cho NC và BUR, bao gồm kiểm kê GHG quốc gia	Thông tin chi tiết xem tại: “Q8: Hiện đã có hỗ trợ tài chính cho xây dựng Thông báo quốc gia chưa?”(trang 25), “Q20: Hiện đã có hỗ trợ tài chính cho xây dựng báo cáo cập nhật hai năm một lần?”(trang 35)
APN	Hỗ trợ kỹ thuật cho nghiên cứu những thay đổi toàn cầu tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, bao gồm các vấn đề về biến đổi khí hậu như quỹ nghiên cứu cho phát triển quốc gia hoặc hệ số phát thải riêng của khu vực.	http://www.apn-gcr.org/programmes-and-activities/arcp/ http://www.apn-gcr.org/programmes-and-activities/capable/



Q37: Hiện đã có hỗ trợ kỹ thuật cho chuẩn bị kiểm kê GHG quốc gia chưa?

A: Hiện đã có nhiều loại hình hỗ trợ kỹ thuật được các tổ chức quốc tế và các nhà tài trợ địa phương cung cấp như dưới đây:

Tổ chức	Thông tin
Nhóm chuyên gia tư vấn về Thông báo quốc gia của các nước không thuộc Phụ lục I (CGE)	Thông tin chi tiết về các tổ chức này xem tại: “Q9: Hiện đã có hỗ trợ kỹ thuật cho xây dựng Thông báo quốc gia chưa?” (trang 26).
Chương trình hỗ trợ truyền thông quốc gia (NCSP)	
IPCC (phần mềm kiểm kê)	http://www.ipcc-nggip.iges.or.jp/software/index.html
UNFCCC	http://unfccc.int/national_reports/non-annex_i_natcom/training_material/methodological_documents/items/349.php
USEPA	http://www.epa.gov/climatechange/EPAactivities/internationalpartnerships/capacity-building.html#National
Ngân hàng phát triển châu Á	http://www.adb.org/projects/43100-012/main
Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA)	http://www-gio.nies.go.jp/wgia/wg10/pdf/3_1.pdf
USAID	http://www-gio.nies.go.jp/wgia/wg10/pdf/3_3.pdf



Q38: Hiện đã có nguyên tắc gì trong chuẩn bị kiểm kê GHG quốc gia chưa?

A: Các nguyên tắc trong kiểm kê GHG quốc gia bao gồm: minh bạch, nhất quán, so sánh, đầy đủ và chính xác, viết tắt là “TCCCA”.

Nguyên tắc	Định nghĩa
Minh bạch	Minh bạch nghĩa là các giả định và phương pháp sử dụng trong kiểm kê cần được giải thích rõ ràng để tạo điều kiện cho việc sao chép, trích dẫn và đánh giá của những người sử dụng. Tính minh bạch trong kiểm kê là nền tảng cho sự thành công của quá trình truyền thông và xem xét thông tin.
Nhất quán	Nhất quán nghĩa là tất cả các phần của báo cáo kiểm kê phải thống nhất giữa các năm. Kiểm kê sẽ nhất quán nếu sử dụng cùng một phương pháp cho năm cơ sở và các năm sau đó cũng như nếu các bộ dữ liệu sử dụng cho ước tính lượng GHG phát thải và loại bỏ từ các nguồn, bể chứa nhất quán.
So sánh	So sánh có nghĩa là lượng khí phát thải hoặc loại bỏ ước tính do các quốc gia báo cáo trong kết quả kiểm kê phải so sánh được với nhau . Để làm được như vậy, các quốc gia phải áp dụng các phương pháp và biểu mẫu đã được thống nhất tại COP về ước tính và báo cáo kiểm kê. Việc phân bổ danh mục các nguồn/bể chứa khác nhau cần tuân thủ theo cách phân chia của Hướng dẫn IPCC đã được COP thông qua.
Đầy đủ	Đầy đủ nghĩa là hoạt động kiểm kê phải được thực hiện với tất cả các nguồn, bể chứa cũng như các khí theo Hướng dẫn 1996 sửa đổi và các nguồn/bể chứa riêng ở từng quốc gia (có thể không được nêu trong Hướng dẫn của IPCC).
Chính xác	Chính xác là thước đo tương đối sự chuẩn xác của các ước tính về lượng khí phát thải/loại bỏ. Các ước tính cần chính xác ở mức sao cho không cao hơn cũng không thấp hơn mức phát thải/loại bỏ thực tế một cách có hệ thống. Đồng thời, chúng phải đánh giá được và sự không chắc chắn phải đượ hạn chế nhiều nhất có thể. Các phương pháp thích hợp và tuân thủ theo hướng dẫn thực hành tốt nên được sử dụng để làm tăng tính chính xác của kết quả kiểm kê.



Q39: Các lĩnh vực và loại khí nào cần được các nước không thuộc Phụ lục I xem xét khi kiểm kê GHG quốc gia?

A: Các nước không thuộc Phụ lục I cần kiểm kê CO₂, CH₄ và N₂O từ lĩnh vực năng lượng; quy trình công nghiệp; dung môi và sử dụng sản phẩm; nông nghiệp, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp; và chất thải khi phù hợp và đầy đủ nhất có thể. Bên cạnh đó, các nước này cũng được khuyến khích ước tính các khí dưới đây:

GHG các nước không thuộc PL I phải ước tính	Carbon dioxide (CO ₂), methane (CH ₄), nitrous oxide (N ₂ O),
GHG các nước không thuộc PL I được khuyến khích ước tính	Hydrofluorocarbons (HFCs), perfluorocarbons (PFCs), sulphur hexafluoride (SF ₆), carbon monoxide (CO), nitrogen oxides (NO _x), và các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi không metan (NMVOCs)
Các lĩnh vực cần kiểm kê	Năng lượng, Quy trình công nghiệp, Dung môi và sử dụng sản phẩm, Nông nghiệp, Thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp (LUCF), Chất thải



Q40: Nên ước tính lượng GHG phát thải/loại bỏ như thế nào?

A: Phương pháp chung để ước tính GHG quốc gia là nhân dữ liệu hoạt động với hệ số phát thải.

Công thức cơ bản ước tính lượng GHG phát thải

$$E = AD * EF$$

E: Lượng GHG phát thải

AD: Dữ liệu hoạt động

EF: Hệ số phát thải

Chi tiết

Về cơ bản, lượng GHG phát thải quốc gia không được đo đạc trực tiếp tại nguồn mà được ước tính theo công thức nêu trên.

Thuật ngữ	Giải thích các thuật ngữ trong Hướng dẫn 2006 của IPCC về kiểm kê GHG quốc gia	Tư liệu
AD	Dữ liệu về mức độ tác động của các hoạt động của con người lên lượng khí thải hay loại bỏ trong một thời gian nhất định	Dữ liệu từ thống kê quốc gia như mức năng lượng tiêu thụ, sản xuất xi măng và số lượng các loài động vật nội địa.
EF	Hệ số định lượng mức phát thải hoặc loại bỏ của từng loại khí trên một đơn vị hành động.	Kết quả nghiên cứu từ dữ liệu đo lường như hàm lượng cacbon trong từng loại nhiên liệu và mức CH ₄ phát thải trên số động vật nhai lại.



Q41: Kiểm kê GHG quốc gia do các nước không thuộc Phụ lục I đệ trình có được rà soát lại không?

A: Không, kiểm kê GHG quốc gia do các nước không thuộc Phụ lục I đệ trình sẽ không bị rà soát lại. Thay vào đó, như một phần của BUR, kết quả kiểm kê sẽ được phân tích theo ICA cho BUR.

Chi tiết

- ✓ ICA sẽ được thực hiện theo cách thức không xâm phạm, không nhằm mục đích trừng phạt và tôn trọng chủ quyền quốc gia.
- ✓ ICA gồm hai bước sau:
 - Phân tích kỹ thuật
 - Chia sẻ quan điểm

Thông tin chi tiết xem tại:

“Q23: Thẩm định hoặc rà soát Báo cáo cập nhật hai năm một lần như thế nào?” (trang 40),

“Q24: Phân tích Báo cáo cập nhật hai năm một lần như thế nào?” (trang 41).



Q42: Cấp độ của các phương pháp ước tính có khác nhau không?

A: Các phương pháp ước tính theo Hướng dẫn của IPCC về kiểm kê GHG quốc gia có ba cấp độ. Mức độ phức tạp của các phương pháp được mô tả là “bậc” (tier) trong Hướng dẫn.

Bậc	Cấp độ	Giải thích
Bậc 1	Cơ bản	Sử dụng các phương pháp ước tính có sẵn và hệ số phát thải mặc định trong Hướng dẫn của IPCC
Bậc 2	Trung bình	Sử dụng các phương pháp ước tính có sẵn theo Hướng dẫn của IPCC và hệ số phát thải của riêng quốc gia
Bậc 3	Phức tạp nhất	Sử dụng phương pháp ước tính riêng của quốc gia như cách tiếp cận mô hình phức tạp, và hệ số phát thải riêng của quốc gia.



Q43: Cần làm gì nếu không thể ước tính tất cả các nguồn thải và nguồn lưu trữ cacbon?

A: Nếu không kiểm kê tất cả các nguồn thải, nguồn lưu trữ và các khí được nêu trong Hướng dẫn của IPCC, các quốc gia phải làm rõ lý do tại sao các nguồn thải/bể chứa/khí đó không được xem xét.

Nếu không kiểm kê tất cả các nguồn thải và bể chứa được nêu trong Hướng dẫn của IPCC, **sử dụng ký hiệu** là cách thức hiệu quả để giải trình lý do các nguồn/bể đó không được xem xét.

Ký hiệu	Định nghĩa	Giải thích
“NE”	Không ước tính	Có phát thải hoặc/và loại bỏ nhưng không được ước tính hoặc báo cáo.
“IE”	Đã tính ở mục khác	Lượng phát thải và/hoặc loại bỏ của hoạt động này đã được tính và đưa vào kết quả kiểm kê nhưng không được trình bày riêng rẽ ở danh mục này.
“C”	Thông tin bảo mật	Lượng khí thải và/hoặc loại bỏ được tổng hợp và ghi lại trong một mục nào đó của báo cáo kiểm kê do việc báo cáo riêng rẽ có thể tiết lộ các thông tin bảo mật.
“NA”	Không áp dụng	Hoạt động hoặc danh mục có tồn tại nhưng sự phát thải và loại bỏ của chúng được coi như không diễn ra. (Ví dụ như các ô bôi đen trong bảng báo cáo)
“NO”	Không diễn ra	Hoạt động hoặc quá trình này không diễn ra tại quốc gia kiểm kê

4.4. Kiểm kê khí nhà kính ở quy mô thành phố

Phần này trình bày các câu hỏi và trả lời về kiểm kê khí nhà kính (GHG) ở quy mô thành phố như dưới đây:

Chung

44. Kiểm kê GHG quy mô thành phố là gì? (Số Q&A được thay đổi từ 43 thành 44 theo phần Q&A mới về BUR)
45. Tại sao phải thực hiện kiểm kê GHG ở các thành phố?
46. Kiểm kê GHG thành phố nên được thực hiện thường xuyên như thế nào?
47. Ai có thể thực hiện kiểm kê GHG ở quy mô thành phố?
48. Thực hiện kiểm kê GHG thành phố như thế nào?
49. Hiện đã có phương pháp tiêu chuẩn về xây dựng và báo cáo kiểm kê GHG quốc gia chưa?
50. Hiện đã có biểu mẫu tiêu chuẩn về báo cáo kiểm kê GHG thành phố chưa?
51. Mối quan hệ giữa GPC và các bản dự thảo trước đó cũng như các hướng dẫn khác là gì?
52. Các cơ quan địa phương có thể sử dụng GPC không?
53. Hiện đã có hỗ trợ kỹ thuật và tài chính giúp thực hiện kiểm kê GHG thành phố chưa?
54. Hiện đã có chương trình đào tạo về kiểm kê cấp thành phố chưa?

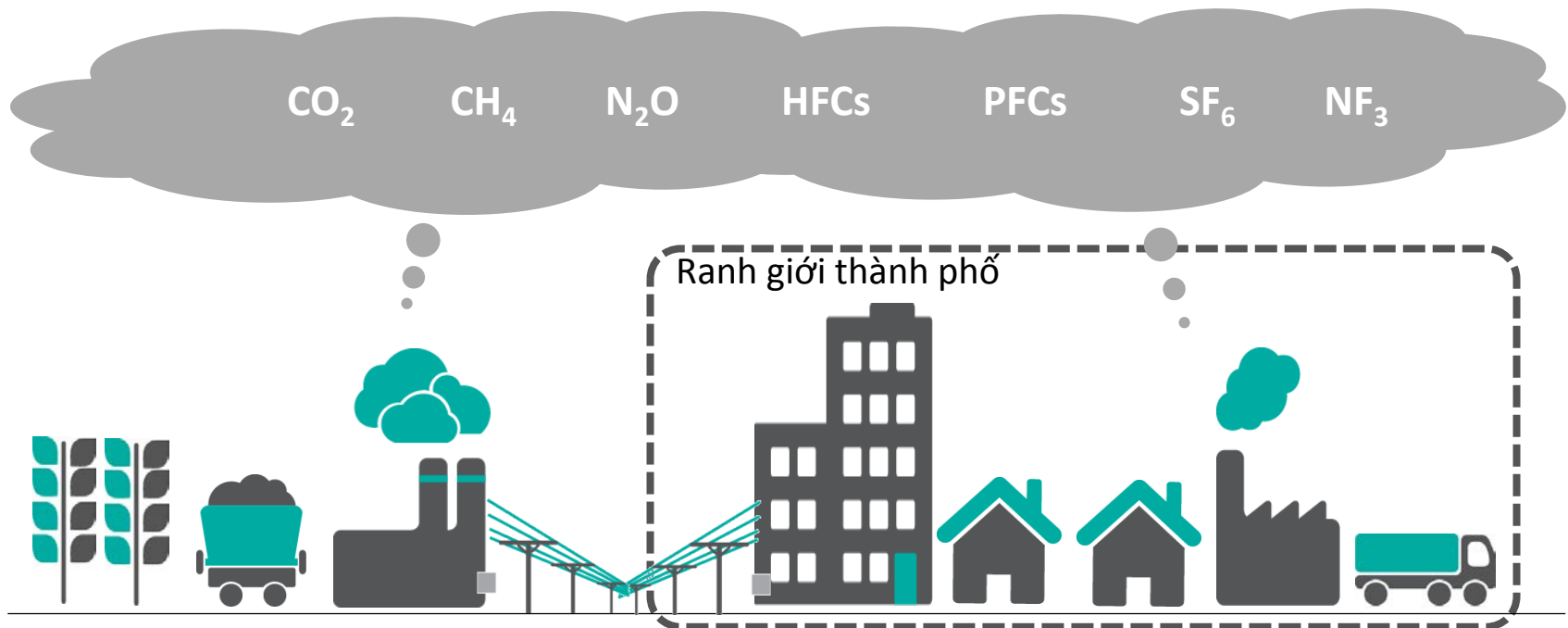
Riêng cho từng chương trình

55. Có bao nhiêu thành phố đã hoàn thành kiểm kê GHG?
56. Các thành phố có được yêu cầu tiết lộ dữ liệu kiểm kê không?
57. Kiểm kê cấp thành phố và cấp quốc gia khác nhau như thế nào?
58. Làm thế nào để một thành phố báo cáo mức phát thải trong và ngoài phạm vi thành phố?
59. Các thành phố phải làm gì nếu không thể tính hết các nguồn phát thải?
60. Kiểm kê GHG thành phố và hạch toán các hoạt động giảm nhẹ GHG khác nhau như thế nào?
61. Thường mất bao lâu để hoàn thành kiểm kê?



Q44: Kiểm kê GHG ở quy mô cấp thành phố là gì?

A: Kiểm kê GHG cấp thành phố trình bày dữ liệu về mức phát thải và cắt giảm GHG của một thành phố trong 12 tháng liên tục (năm dương lịch hay năm tài chính). Nó bao gồm tất cả các nguồn phát thải trong phạm vi ranh giới thành phố cũng như khí thải ở ngoài ranh giới thành phố nhưng do các hoạt động diễn ra trong thành phố tạo ra. Báo cáo kiểm kê GHG hoàn thiện gồm 7 GHG là carbon dioxide (CO₂), methane (CH₄), nitrous oxide (N₂O), hydrofluorocarbons (HFCs), perfluorocarbons (PFCs), sulphur hexafluoride (SF₆), and nitrogen trifluoride (NF₃).





Q45: Tại sao phải thực hiện kiểm kê GHG?

A: Kiểm kê GHG giúp các thành phố đánh giá, so sánh mức phát thải, xác định các nguồn phát thải chính và xây dựng các hoạt động giảm thải hiệu quả.

Đánh giá

- Giúp các thành phố nắm được mức phát thải của mình và so sánh với các thành phố khác.

Xác định các cơ hội giảm thải GHG

- Giúp các thành phố đo lường mức phát thải GHG, xác định các mục tiêu giảm phát thải, nhận dạng các cơ hội giảm thải và xây dựng kế hoạch hành động giảm thải.

Đánh giá hiệu quả

- Kiểm kê GHG thường xuyên và nhất quán giúp các thành phố giám sát tiến độ giảm phát thải GHG theo các mục tiêu đặt ra và đánh giá hiệu quả của các hoạt động giảm thải.

Học hỏi giữa các thành phố

- So sánh kiểm kê GHG và các biện pháp giảm thải giữa các thành phố sẽ thúc đẩy sự trao đổi, học tập các cách làm hay liên thành phố.

Q46: Kiểm kê GHG thành phố nên được thực hiện thường xuyên ở mức độ nào?

A: Phụ thuộc vào yêu cầu của quốc gia và chương trình. GPC khuyến nghị các quốc gia cập nhật kiểm kê GHG hàng năm để cung cấp tiến độ thường xuyên và kịp thời về mức phát thải GHG toàn cầu.

Chi tiết

- ✓ Hiện chưa có yêu cầu quốc tế về tần suất kiểm kê GHG.
- ✓ Các quốc gia và chương trình có thể đặt ra các yêu cầu hoặc khuyến nghị riêng.
- ✓ Nói chung, mức độ thường xuyên dao động từ một đến năm năm. Một số quốc gia chỉ yêu cầu năm cơ sở và năm kiểm kê mục tiêu. (xem các ví dụ bên cạnh)



Đăng ký thành phố khí hậu Carbonn (Carbonn Cities Climate Registry)

- Các thành phố tự nguyện báo cáo dữ liệu về GHG không cần các yêu cầu cụ thể về tần suất kiểm kê.



Thoả thuận Thị trường

- Các thành phố thành viên của Thoả thuận được yêu cầu thực hiện kiểm kê năm cơ sở, nhưng không có yêu cầu về cập nhật.



Rio de Janeiro

- Luật về BĐKH của Rio de Janeiro yêu cầu thành phố thực hiện kiểm kê GHG bốn năm một lần.



Tokyo & New York

- Tokyo và New York cập nhật kiểm kê GHG hàng năm.

Tài liệu tham khảo:

1. CCCR. (2013)
2. Covenant of Mayors. (2013)
3. WRI, C40, ICLEI. (2014)



Q47: Ai có thể thực hiện kiểm kê GHG quy mô thành phố?

A: Hiện chưa có công nhận về các chuyên gia kiểm kê GHG thành phố. Bất kỳ ai có đủ trình độ kỹ thuật đều có thể thực hiện kiểm kê GHG cho thành phố.

Chi tiết

- ✓ Nói chung, bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào có đầy đủ năng lực kỹ thuật cần thiết về kiểm kê GHG theo quy định của quốc gia và chương trình đều có thể thực hiện kiểm kê GHG cho các thành phố.
- ✓ Tuy nhiên, một số thành phố hoặc chương trình có thể có các quy định cụ thể về trình độ chuyên môn để thực hiện kiểm kê GHG ở quy mô thành phố.
- ✓ Các sáng kiến tự nguyện khác được khuyến khích đăng ký tại [Nghị định thư toàn cầu về Kiểm kê Khí nhà kính quy mô cộng đồng \(GPC\)](#). Do vậy, các cá nhân hoặc tổ chức thực hiện kiểm kê GHG cần phải hiểu rõ, đầy đủ về GPC.



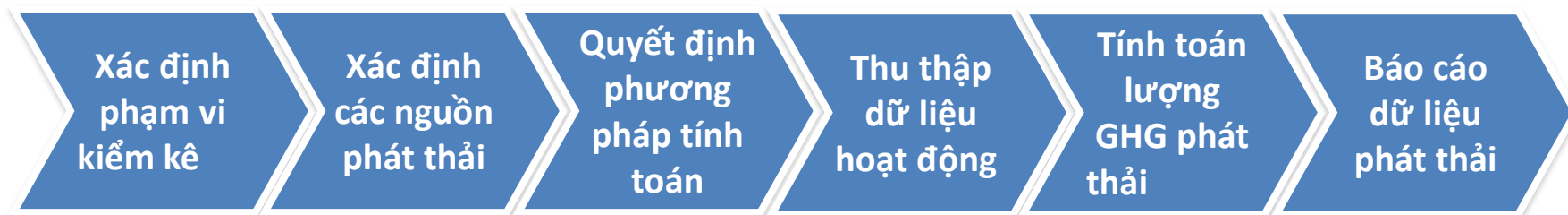
Q48: Kiểm kê GHG ở quy mô thành phố như thế nào?

A: Các thành phố thường thực hiện kiểm kê GHG bằng phương pháp tính toán: thu thập dữ liệu về tất cả các hoạt động tạo ra GHG, nhân với hệ số phát thải tương ứng, rồi tính gộp lại để ra tổng lượng GHG phát thải.

Chi tiết

- ✓ Biểu đồ dưới đây trình bày tổng quan về quy trình kiểm kê GHG điển hình.
- ✓ Thông tin chi tiết xem tại GPC.

Quy trình kiểm kê GHG điển hình





Q49: Hiện đã có phương pháp tiêu chuẩn về thực hiện và báo cáo kiểm kê GHG thành phố chưa?

A: Đã có. *Nghị định thư toàn cầu về phát thải GHG quy mô cộng đồng (GPC)* đã đưa ra tiêu chuẩn quốc tế về hạch toán và báo cáo kiểm kê GHG thành phố.

Chi tiết

- ✓ GPC được Viện Tài nguyên thế giới, Nhóm các thành phố dẫn đầu về khí hậu C40 và ICLEI – Các chính quyền địa phương vì sự phát triển bền vững phối hợp xây dựng với sự hỗ trợ của Ngân hàng thế giới, UN-HABITAT và Chương trình Môi trường Liên hợp quốc.
- ✓ Phiên bản cuối cùng của GPC đã được ban hành vào tháng 12/2014.
- ✓ Phiên bản số của GPC xem tại www.ghgprotocol.org/city-accounting.
- ✓ GPC đưa ra các yêu cầu và hướng dẫn về tính toán và báo cáo kiểm kê GHG thành phố theo Hướng dẫn 2006 của IPCC về Kiểm kê GHG quốc gia. GPC cũng xác định các phương pháp tính toán và lựa chọn dữ liệu cũng như cung cấp các công thức hoặc quy trình tính toán để hỗ trợ các thành phố thực hiện kiểm kê GHG.



Q50: Hiện đã có biểu mẫu tiêu chuẩn về báo cáo kiểm kê GHG quốc gia chưa?

A: Đã có. *Nghị định thư toàn cầu về phát thải GHG quy mô cộng đồng (GPC)* đã đưa ra các biểu mẫu tiêu chuẩn về báo cáo GHG cấp thành phố. Bảng tổng kết được trình bày như dưới đây. Thông tin chi tiết xem tại GPC.

Lĩnh vực		Tổng lượng phát thải theo phạm vi (tCO ₂ e)				Tổng mức báo cáo thành phố (tCO ₂ e)	
		Phạm vi 1 (lãnh thổ)	Phạm vi 2	Phạm vi 3	Phạm vi khác 3	CƠ BẢN	CƠ BẢN+
Năng lượng cố định	Sử dụng năng lượng						
	Năng lượng tạo ra cung cho lưới điện						
Giao thông vận tải							
Chất thải	Chất thải tạo ra trong thành phố						
	Chất thải tạo ra ngoài thành phố						
Quy trình công nghiệp và sử dụng sản phẩm							
Nông nghiệp, rừng và sử dụng đất khác							
Tổng							



Q51: Mối quan hệ giữa GPC với các dự thảo trước đó và các hướng dẫn khác là gì?

A: *Nghị định thư toàn cầu về phát thải GHG quy mô cộng đồng (GPC)* là bản cập nhật nhất của GPC, phát hành vào tháng 12/2014.

Chi tiết

Mối quan hệ giữa GPC và các dự thảo trước đó của nó như sau:

✓ Trước GPC, dự thảo sớm (Dự thảo GPC phiên bản 0.9) đã được ban hành vào tháng 3/2012 để lấy ý kiến cộng đồng. Sau đó, dự thảo được cập nhật (GPC phiên bản thử nghiệm 1.0) và thí điểm tại 35 thành phố trên thế giới. Dựa trên các phản hồi, dự thảo được sửa đổi để lấy ý kiến cộng đồng một lần nữa (Dự thảo GPC phiên bản 2.0) vào tháng 7-8/2014. GPC hiện tại thay thế tất cả các phiên bản trước đó.

Mối quan hệ với các nghị định thư/tiêu chuẩn quốc tế khác về kiểm kê GHG thành phố:

✓ Trước GPC, đã có hai nghị định thư/tiêu chuẩn quốc tế là *Nghị định thư quốc tế về Phân tích phát thải GHG cho chính quyền địa phương (IEAP)* do ICLEI xây dựng vào năm 2009 và *Tiêu chuẩn quốc tế về xác định phát thải GHG cho các thành phố* do Ngân hàng thế giới, Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) và UN-HABITAT phối hợp xây dựng vào năm 2010.

✓ GPC là đồng sáng kiến của Viện Tài nguyên thế giới và tất cả các tổ chức nêu trên để phối hợp hài hoà hạch toán và báo cáo kiểm kê GHG thành phố. Nó thay thế cả hai nghị định thư/tiêu chuẩn trên (trừ phần “hoạt động của chính quyền địa phương” trong IEAP).



Q52: Các cơ quan địa phương có thể sử dụng GPC không?

A: Có, GPC có thể được sử dụng cho đánh giá mức phát thải GHG ở tất cả các khu vực, địa phương theo địa lý.

Chi tiết

- ✓ Mặc dù về cơ bản, GPC được thiết kế cho các thành phố, khung hạch toán của nó vẫn có thể sử dụng cho các quận, huyện trong thành phố cũng như các thị trấn, huyện, hạt, tỉnh, bang...
- ✓ Trong GPC và tài liệu này, thuật ngữ “thành phố” được dùng để mô tả tất cả các khu vực pháp lý trừ khi có các quy định cụ thể khác.



Tại Wellington, New Zealand sử dụng GPC để hạch toán và báo cáo mức phát thải GHG cho toàn bộ khu vực cũng như tám vùng thẩm quyền lãnh thổ (xem bản đồ trên) là Carterton, Kapiti Coast, Lower Hutt, Masterton, Porirua, South Wairarapa, Upper Hutt, Wellington.



Q53: Hiện đã có hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho hoạt động kiểm kê của các thành phố chưa?

A: Hiện đã có một số nhà tài trợ, các tổ chức đa phương cũng như các tổ chức khác cung cấp hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các thành phố để thực hiện kiểm kê GHG và các hoạt động liên quan đến cacbon thấp khác.

Chi tiết

Dưới đây là các tổ chức cung cấp hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các thành phố để thực hiện kiểm kê GHG và các sáng kiến liên quan đến cacbon thấp khác. Các thành phố có thể tham vấn các tổ chức này để tìm kiếm cơ hội hợp tác.

- [Mạng lưới Châu Á – Thái Bình Dương về Nghiên cứu các biến đổi toàn cầu \(APN\)](#)
- [Ngân hàng phát triển Châu Á](#)
- [ICLEI- Các chính quyền địa phương vì sự phát triển bền vững \(ICLEI\)](#)
- [Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản \(JICA\)](#)
- [Cơ quan Phát triển Quốc tế Úc \(AusAID\)](#)
- [Cơ quan Hợp tác Phát triển Đức \(GIZ\)](#)
- [Viện Chiến lược Môi trường Toàn cầu Nhật Bản \(IGES\)](#)
- [Viện Nghiên cứu Môi trường quốc gia \(NIES\), Nhật Bản](#)
- [Tổ chức Hợp tác Phát triển Kinh tế \(OECD\)](#)
- [Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ \(USAID\)](#)
- [Ngân hàng Thế giới](#)
- [Viện Tài nguyên Thế giới \(WRI\)](#)



Q54: Hiện đã có chương trình đào tạo về kiểm kê GHG thành phố chưa?

A: Hiện đã có một số tổ chức cung cấp hoạt động đào tạo cho các thành phố và học viên về thực hiện kiểm kê GHG.

Chi tiết

Dưới đây là các tổ chức cung cấp kiểm kê GHG và các chương trình đào tạo có liên quan. Các thành phố có thể tham vấn các tổ chức này để tìm kiếm cơ hội đào tạo.

- [Cơ quan Hợp tác Phát triển Đức \(GIZ\)](#)
- [ICLEI- Các chính quyền địa phương vì sự phát triển bền vững \(ICLEI\)](#)
- [Viện Chiến lược Môi trường Toàn cầu Nhật Bản \(IGES\)](#)
- [Viện Nghiên cứu Môi trường quốc gia \(NIES\), Nhật Bản](#)
- [Tổ chức Quản lý Khí nhà kính Thái Lan \(TGO\)](#)
- [Viện Quản lý Khí nhà kính \(GHGMI\)](#)
- [Viện Tài nguyên Thế giới \(WRI\)](#)



WORLD
RESOURCES
INSTITUTE

giz



IGES



ICLEI
Local
Governments
for Sustainability



Q55: Có bao nhiêu thành phố đã hoàn thành kiểm kê GHG?

A: Hiện chưa có thống kê toàn diện về thông tin này, tuy nhiên, khoảng trên 3.000 thành phố/đô thị đã báo cáo dữ liệu kiểm kê GHG đến các chương trình.

Chi tiết

- Đăng ký thành phố khí hậu Carbonn, CDP và Thoả thuận Thị trưởng là ba chương trình hàng đầu về báo cáo GHG thành phố.
- Các số liệu bên tay phải thể hiện tổng số thành phố đã báo cáo dữ liệu đến các chương trình này.



Đăng ký Thành phố Khí hậu Carbonn

- Tính đến tháng 3/2013, 302 thành phố đã báo cáo lên chương trình Đăng ký Thành phố Carbonn.



CDP

- 110 thành phố đã báo cáo cho Báo cáo toàn cầu 2013 của thành phố CDP.



Thoả thuận Thị trưởng

- Khoảng 3.000 thành phố đã đệ trình dữ liệu kiểm kê GHG lên Thoả thuận Thị trưởng.

Tài liệu tham khảo:

1. cCCR. (2013)
2. CDP. (2013)
3. Covenant of Mayors. (2013)



Q56: Các thành phố có được yêu cầu tiết lộ dữ liệu kiểm kê GHG không?

A: Điều này phụ thuộc vào yêu cầu của quốc gia và các chương trình. Hiện chưa có quy định quốc tế yêu cầu các thành phố tiết lộ dữ liệu kiểm kê GHG của mình (xem các ví dụ phía dưới).



Đăng ký Thành phố Khí hậu Carbonn

- Đăng ký Thành phố Khí hậu Carbonn công khai các thông tin kiểm kê GHG đệ trình lên tổ chức này.



Thỏa thuận Thị trường

- Các thành phố thành viên của Thỏa thuận Thị trường được yêu cầu báo cáo và công khai kiểm kê năm cơ sở của mình.



Pháp

- Tại Pháp, các thành phố với số dân trên 50.000 được yêu cầu báo cáo thông tin kiểm kê GHG nhưng không yêu cầu công khai.



Tokyo

- Tokyo thực hiện kiểm kê GHG hàng năm và công khai dữ liệu này trên website và cả chương trình báo cáo kiểm kê GHG tự nguyện khác.

Tài liệu tham khảo:

1. cCCR. (2013)
2. Covenant of Mayors. (2013)
3. ARENE. (2013)
4. WRI, C40, ICLEI. (2013)



Q57: Kiểm kê ở cấp quốc gia và thành phố khác nhau thế nào?

A: Điểm khác nhau chính là kiểm kê quốc gia chủ yếu đo lường mức phát thải GHG trong phạm vi quốc gia trong khi kiểm kê thành phố đo lường lượng khí thải trong và xuyên biên giới.

Kiểm kê quốc gia

- Chủ yếu đo lường lượng phát thải GHG trong lãnh thổ quốc gia (phát thải trong biên giới)
- Chỉ xem xét phát thải xuyên biên giới đối với nhiên liệu quốc tế (international bunkers) (chuyến bay và tàu)

Kiểm kê thành phố

- Đo lường phát thải GHG cả trong và ngoài biên giới.
- Phát thải xuyên biên giới bao gồm lưới điện và làm ấm/làm mát, xử lý/loại bỏ chất thải ngoài biên giới, vận tải xuyên biên giới, thất thoát trong truyền tải và phân phối điện năng trên lưới điện.
- Thông tin chi tiết xem ở trang sau (Q58)

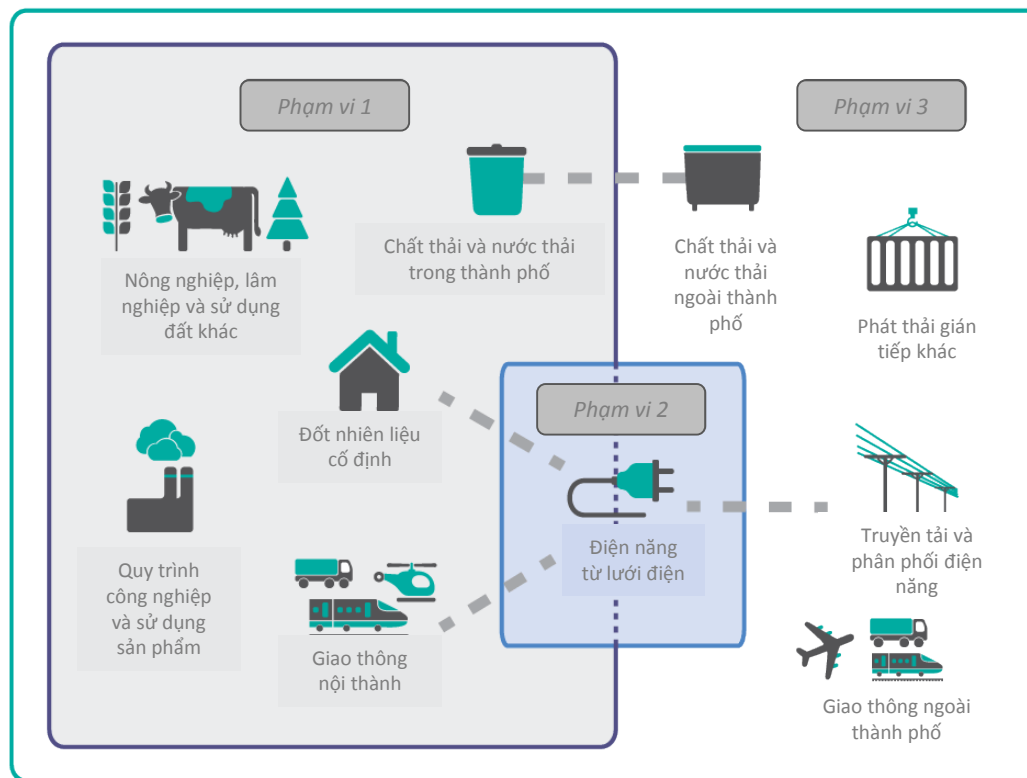
Tài liệu tham khảo:

1. IPCC. (2006)
2. WRI, C40, ICLEI. (2013)



Q58: Báo cáo mức phát thải trong và xuyên ranh giới như thế nào?

A: Phát thải của thành phố được chia thành các “phạm vi” như sau: **Phạm vi 1** bao gồm phát thải từ các nguồn trong phạm vi, biên giới thành phố; **Phạm vi 2** bao gồm phát thải xảy ra do hệ quả của việc sử dụng lưới điện, nhiệt, hơi nước và/hoặc làm mát trong phạm vi thành phố; **Phạm vi 3** bao gồm tất cả các loại hình phát thải khác ngoài phạm vi thành phố nhưng do các hoạt động xảy ra trong phạm vi thành phố gây ra.





Q59: Các thành phố nên làm gì nếu không thể hạch toán tất cả các nguồn phát thải?

A: GPC cho phép lựa chọn các hình thức khác nhau và áp dụng các kí hiệu để mô tả các nguồn thải không được tính đến.

Chi tiết

- ✓ GPC cho phép các thành phố lựa chọn hai hình thức báo cáo (BASIC, BASIC+) và sử dụng các kí hiệu để mô tả các nguồn thải không được tính đến:
 - **IE:** Phát thải GHG của hoạt động này đã được ước tính và trình bày ở danh mục kiểm kê khác.
 - **NE:** Có xảy ra phát thải nhưng không được tính hoặc báo cáo.
 - **NO:** Hoạt động hoặc quy trình này không diễn ra trong thành phố.

Tổng **BASIC** bao gồm:

- Tất cả các phát thải thuộc phạm vi 1 từ các nguồn cố định (*ngoại trừ sản xuất năng lượng cung cho lưới điện – được nêu trong tổng phạm vi 1*).
- Tất cả phát thải phạm vi 1 từ các nguồn vận tải
- Tất cả phát thải thuộc phạm vi 1 từ chất thải (*ngoại trừ phát thải từ chất thải nhập khẩu – được nêu trong tổng phạm vi 1*)
- Tất cả phát thải thuộc phạm vi 2 từ các nguồn cố định và giao thông vận tải
- Phát thải phạm vi 3 từ xử lý chất thải xuất khẩu

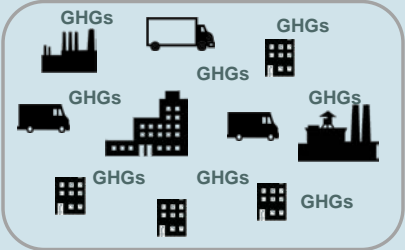
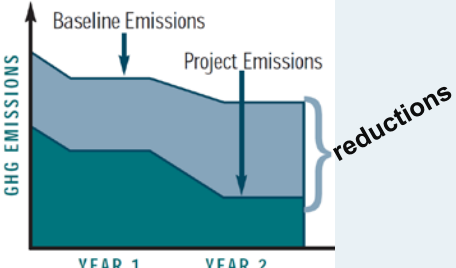
Tổng **BASIC+** bao gồm tất cả nguồn của BASIC cộng với:

- Tất cả phát thải phạm vi 1 từ IPPU
- Tất cả phát thải phạm vi 1 từ AFOLU
- Phát thải phạm vi 3 từ các nguồn năng lượng cố định (thất thoát trong truyền tải và phân phối) và từ giao thông vận tải



Q60: Kiểm kê GHG thành phố và hạch toán các hoạt động giảm nhẹ GHG khác nhau như thế nào?

A: Kiểm kê GHG thành phố cung cấp bộ dữ liệu toàn diện về phát thải GHG của một thành phố trong năm tính toán; trong khi hạch toán hoạt động giảm nhẹ GHG đo lường sự thay đổi trong khí thải nhờ các chính sách, hành động cụ thể.

Loại hạch toán	Ưu điểm	Nhược điểm
<p>Kiểm kê GHG thành phố</p>  <p>City boundary</p>	<ul style="list-style-type: none"> Hạch toán tất cả các GHG một cách toàn diện. Cần thiết để theo dõi tiến độ thực hiện các mục tiêu giảm GHG. 	<ul style="list-style-type: none"> Không cung cấp các giải trình chi tiết về hiệu quả của từng hoạt động.
<p>Hạch toán hoạt động giảm nhẹ GHG</p> 	<ul style="list-style-type: none"> Xem xét thay đổi trong phát thải GHG theo chính sách và hành động cụ thể. 	<ul style="list-style-type: none"> Không toàn diện. Tổng lượng khí thải có thể vẫn tăng mặc dù các chính sách, chương trình riêng lẻ làm giảm mức phát thải.



Q61: Kiểm kê thường mất bao nhiêu thời gian?

A: Thường mất từ 6 đến 9 tháng để hoàn thành một kiểm kê. Xem các ví dụ minh họa dưới đây.



Buenos Aires

- 4 đến 6 tháng



Durban

- 6 tháng



Kyoto

- 2 tháng



Melbourne

- 2 tháng



Rio de Janeiro

- 10 tháng



Sydney

- 6 tháng



Tokyo

- 12 tháng

4.5. Cơ chế phát triển sạch

Phần này sẽ trình bày các câu hỏi và trả lời về Cơ chế phát triển sạch (CDM) như dưới đây:

Câu hỏi tổng quát

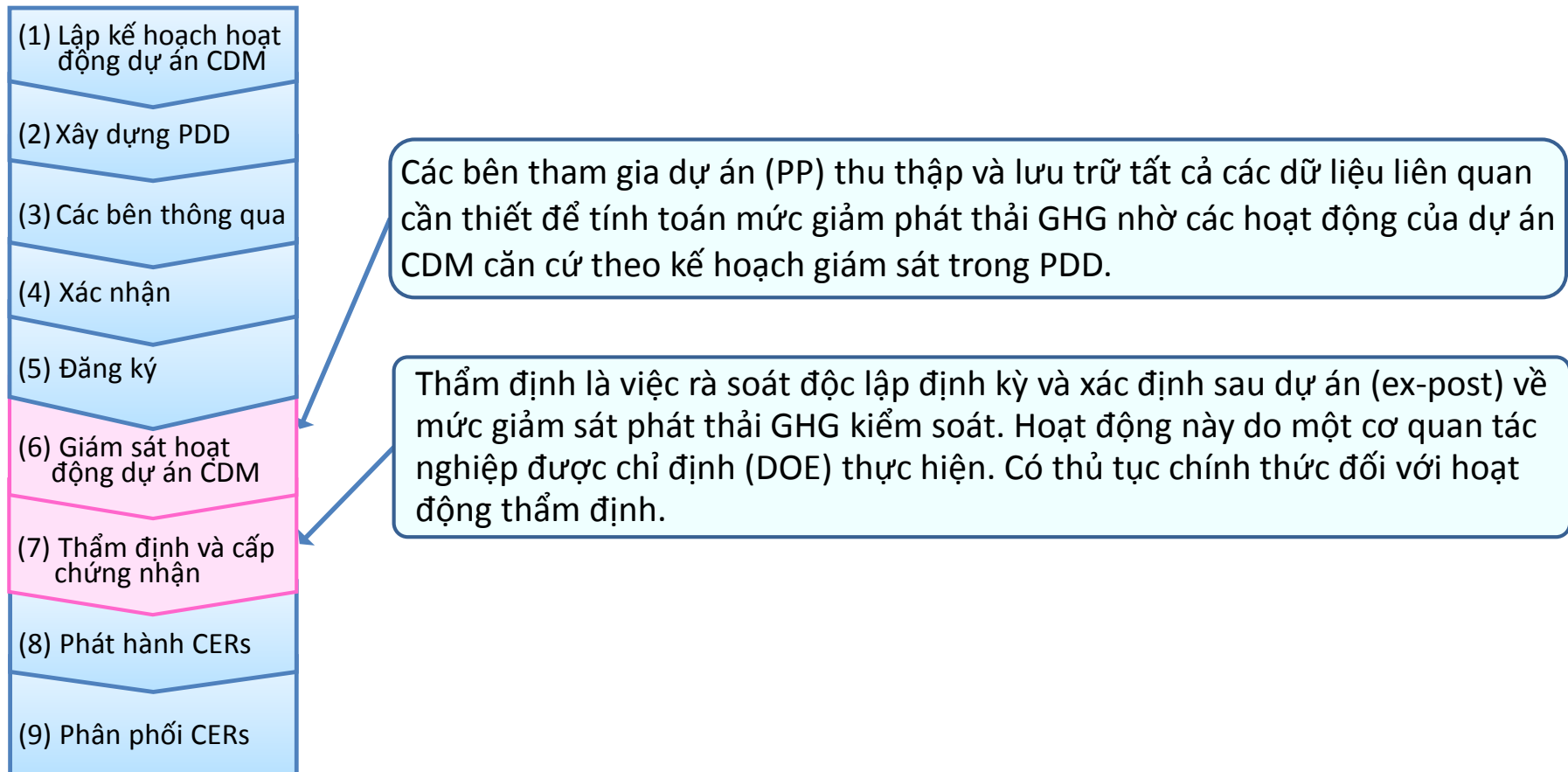
62. MRV cho CDM là gì?
63. Tại sao phải thực hiện MRV cho CDM?
64. Nên thực hiện MRV cho CDM với tần suất như thế nào?
65. Ai nên thực hiện MRV cho CDM?
66. Thiết lập hệ thống giám sát cho CDM như thế nào?
67. Giám sát và báo cáo CDM như thế nào?
68. Thẩm định CDM như thế nào?
69. Hiện đã có tiêu chuẩn hay hướng dẫn về MRV cho CDM chưa?
70. Hiện đã có hỗ trợ tài chính cho CDM chưa?
71. Hiện đã có hỗ trợ kỹ thuật cho CDM chưa?

Câu hỏi riêng

72. MRV cho CDM thường mất bao lâu?
73. Chi phí thực hiện MRV cho CDM như thế nào?
74. Hiện đã có bao nhiêu dự án hoàn thành quy trình MRV cho CDM?
75. Làm thế nào để một tổ chức,... trở thành đơn vị thẩm định?
76. MRV có khác nhau giữa các ngành không?

Q62: MRV cho CDM là gì?

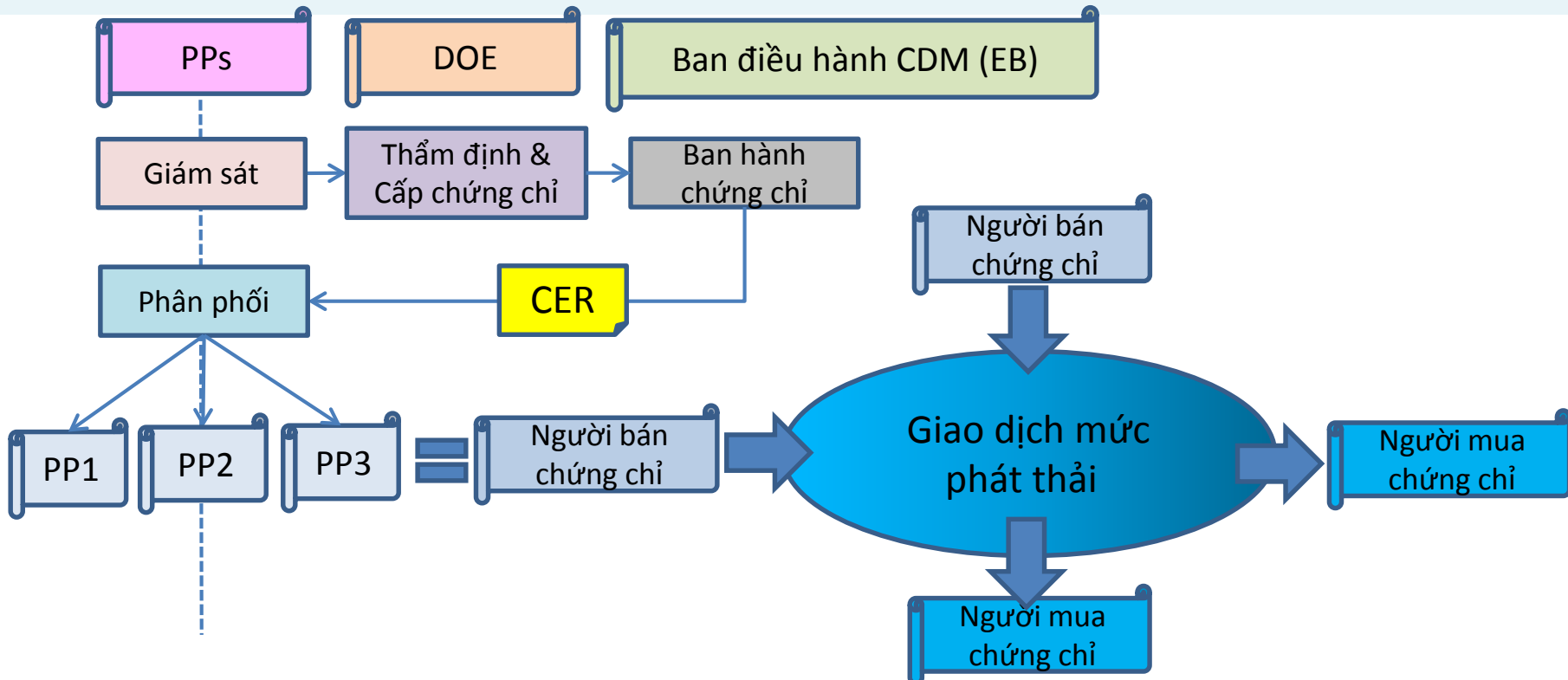
A: MRV cho CDM thường được bắt đầu sau khi thực hiện dự án. “Giám sát” đề cập đến hoạt động thu thập và lưu trữ thông tin. “Báo cáo” đề cập tới hoạt động xây dựng báo cáo giám sát. “Thẩm định” bao gồm rà soát và kiểm tra độc lập báo cáo giám sát.





Q63: Tại sao phải thực hiện MRV cho CDM?

A: Việc tính toán chính xác mức giảm phát thải trong một dự án CDM cần phải được đảm bảo chắc chắn vì con số này ảnh hưởng trực tiếp tới số lượng Chứng chỉ giảm phát thải (CER) được phát hành và giao dịch (xem dưới đây). Hoạt động giám sát và báo cáo cũng rất cần thiết để xác định mức GHG giảm nhờ các hoạt động của dự án CDM. Thẩm định là hoạt động xác định mức giảm phát thải GHG giám sát sau dự án.



Q64: MRV cho CDM nên được thực hiện với tần suất như thế nào?

A: Thời gian và tần suất thực hiện MRV không được quy định trong các văn bản chính thức của CDM. Tần suất giám sát thường được quy định trong kế hoạch giám sát của PDD. Thời gian và tần suất báo cáo và thẩm định được xác định theo PP. PP thường xem xét chi phí thẩm định số lượng CER phát hành và mức giá giao dịch trung bình.

Kế hoạch giám sát trong PDD:

D.3 Data to be collected in order to monitor emissions from the project activity, and how this data will be archived:

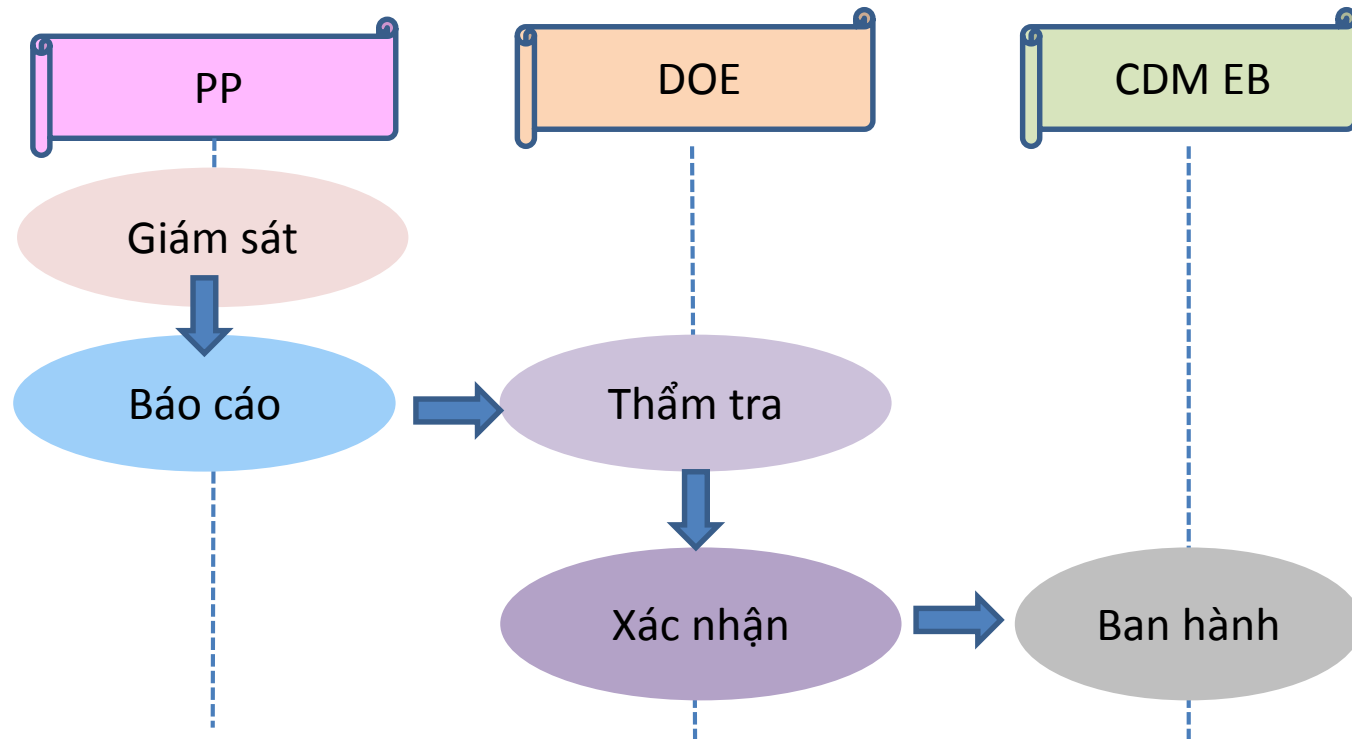
ID Number (Please use numbers to ease cross-referencing to Table D.6)	Data Type	Data Variable	Data Unit	Measured (m), Calculated or estimated (e)	Recording Frequency	Proportion of Data to be Monitored	How will the data be archived? (Electronic / paper)	For how long the is the archived data to be kept?	Comment
Q HFC 23-Leak	Mass	Un-oxidised HFC 23 in Flue Gas	MT-HFC 23	m	Every 6 months	100 %	Paper & Electronic Copy	10 years	Analysis of flue gases to check leaked HFC 23
Q CO ₂ -HFC 23	Mass	CO ₂ generated by oxidation of HFC23	Kg-CO ₂	C	Monthly	100 %	Paper & Electronic Copy	10 years	-
Q Fuel	Mass	Fuel fed to Thermal Oxidiser	Kg	m	Monthly	100 %	Paper & Electronic Copy	10 years	Fuel meter

Tần suất giám sát ghi nhận trong PDD

Q65: Ai chịu trách nhiệm thực hiện MRV cho CDM?

A: Cơ cấu tổ chức của MRV cho CDM bao gồm các PP, đơn vị thẩm định độc lập (DOE) và CDM EB thuộc UNFCCC.

Khi dự án bắt đầu ...



Q66: Thiết lập hệ thống giám sát CDM như thế nào?

A: Các PP nên xây dựng hệ thống giám sát với các thông tin sau:

Quy trình thu thập dữ liệu

- Bao gồm quá trình xây dựng, tập hợp, lưu trữ, tính toán dữ liệu, và báo cáo

Cơ cấu tổ chức

- Cho biết vai trò của từng đơn vị thuộc tổ chức trong toàn bộ dòng thông tin

Chức năng và nhiệm vụ của cán bộ

- Cho biết ai làm việc gì, bao gồm đào tạo cán bộ, nếu cần thiết

Các quy trình khẩn cấp

- Chuẩn bị cho các trường hợp khẩn cấp để dự phòng cho hệ thống giám sát

Q67: Giám sát vào báo cáo CDM như thế nào?

A: Các PP sẽ thực hiện giám sát căn cứ theo kế hoạch giám sát đã được mô tả trong PDD đăng ký và báo cáo tất cả các thông tin và tài liệu cần thiết bằng báo cáo giám sát.

Chi tiết

Kế hoạch giám sát phải bao gồm:

- ✓ Dữ liệu và các thông số được giám sát
- ✓ Cấu trúc hệ thống và cấu trúc quản trị
- ✓ Kế hoạch dự phòng đảm bảo lưu trữ dữ liệu
- ✓ Xác định cụ thể trách nhiệm và phân công hệ thống
- ✓ Quy trình QA/QC
- ✓ Mức độ không chắc chắn, phương pháp và các mức chính xác của các công cụ đo lường
- ✓ Thông số kỹ thuật của tần số hiệu chuẩn



Báo cáo giám sát cần bao gồm:

- ✓ Mô tả chung
- ✓ Mô tả các hoạt động thực hiện của dự án theo đăng ký
- ✓ Mô tả hệ thống giám sát
- ✓ Dữ liệu và các thông số
- ✓ Tính toán mức giảm phát thải hoặc mức khí thải loại bỏ ròng



Việc đệ trình thẩm định bao gồm:

- ✓ Các PP đệ trình bản báo cáo giám sát cùng với các tài liệu bổ sung cho DOE
- ✓ DOE sẽ công bố báo cáo giám sát qua giao diện riêng trên website của UNFCCC CDM

Tài liệu tham khảo:

1. UNFCCC. (2013a)
2. UNFCCC. (2013b)

Q68: CDM được thẩm định như thế nào?

A: DOE sẽ tiến hành đánh giá một cách kỹ lưỡng và độc lập các hoạt động dự án đã đăng ký.

Chi tiết

Cách thức thẩm định

DOE có trách nhiệm:

- ✓ Xác định xem các hoạt động của dự án có phù hợp với các yêu cầu về phương thức và thủ tục CDM hay không
- ✓ Đảm bảo rằng chỉ sử dụng các hoạt động thẩm định làm cơ sở cho DOE đưa ra kết luận về thẩm định và đệ trình yêu cầu cấp CERs
- ✓ Công bố công khai báo cáo giám sát
- ✓ Đánh giá các thông tin định lượng và định tính về mức giảm phát thải nêu trong tài liệu
- ✓ Đánh giá và xác định xem quá trình thực hiện, vận hành các hoạt động dự án và các bước báo cáo mức giảm thải có tuân thủ các tiêu chí CDM và hướng dẫn có liên quan hay không thông qua rà soát các báo cáo liên quan cũng như các chuyến thực địa
- ✓ Đánh giá xem hệ thống thu thập dữ liệu có đáp ứng các yêu cầu của kế hoạch giám sát theo phương pháp áp dụng, bao gồm các công cụ hay không
- ✓ Rà soát: (a) PDD đăng ký và kế hoạch giám sát, (b) báo cáo xác nhận; (c) các báo cáo thẩm định trước đó nếu có; (d) phương pháp giám sát áp dụng; (e) báo cáo giám sát; (f) các thông tin khác

Q69: Hiện đã có tiêu chuẩn hoặc hướng dẫn cho MRV trong CDM chưa?

A: Có 3 tài liệu chính về triển khai các hoạt động dự án CDM, trong đó trình bày quy trình MRV và ba hướng dẫn cụ thể về MRV.

Tài liệu	Nội dung về MRV
Tiêu chuẩn đối với dự án thuộc Cơ chế phát triển sạch (PS) http://cdm.unfccc.int/Reference/Standards/index.html	Đoạn 190 – 242 Yêu cầu về triển khai và giám sát
Tiêu chuẩn xác nhận và thẩm định cho Cơ chế phát triển sạch (VVS) http://cdm.unfccc.int/Reference/Standards/index.html	Đoạn 11 – 15, 205 – 301 Nguyên tắc thẩm định / Các yêu cầu thẩm định
Chu trình dự án cho Cơ chế phát triển sạch (PCP) http://cdm.unfccc.int/Reference/Procedures/index.html#proj_cycle	Đoạn 177 – 181 Quy trình công bố báo cáo giám sát
Mẫu biểu và hướng dẫn làm báo cáo giám sát (F-CDM-MR) http://cdm.unfccc.int/Reference/PDDs_Forms/Issuance/iss_form07.pdf	Mẫu biểu báo cáo giám sát
Hướng dẫn điền mẫu biểu báo cáo giám sát http://cdm.unfccc.int/Reference/Guidclarif/iss/iss_guid07.pdf	Các hướng dẫn tổng quan và Chi tiết về việc điền mẫu biểu báo cáo giám sát
Hướng dẫn áp dụng mức trọng yếu trong thẩm định http://cdm.unfccc.int/Reference/Guidclarif/iss/iss_guid08.pdf	Thông tin chung về khái niệm mức trọng yếu/ xác định mức trọng yếu trong lập kế hoạch và thực hiện thẩm định/ báo cáo về việc áp dụng mức trọng yếu / lưu đồ cho việc áp dụng mức trọng yếu trong thẩm định

Q70: Hiện đã có hỗ trợ tài chính cho CDM chưa?

A: Cơ chế cho vay cho CDM của UNFCCC sẽ cung cấp nguồn hỗ trợ tài chính cho quá trình MRV đối với các hoạt động của dự án CDM tại các nước kém phát triển (LDCs) và các quốc gia có số lượng dự án CDM đăng ký nhỏ hơn 10.

Chi tiết

Phạm vi hỗ trợ của cơ chế cho vay:

- ✓ Chi phí xây dựng PDD;
- ✓ Chi phí xác thực và chi phí thẩm định lần đầu các hoạt động dự án;
- ✓ Các khoản vay sẽ được giải ngân bắt đầu từ lần ban hành đầu tiên của các CER;
- ✓ Nguồn tài chính là lãi phát sinh từ tiền vốn của Quỹ Tín thác cho CDM và các nguồn đóng góp tự nguyện từ các nhà tài trợ.

Phạm vi	Tổng quan về cơ chế cho vay
Dự án đủ điều kiện	LDC (>7,500CERs/năm) Quốc gia với ít hơn 10 dự án CDM đã đăng ký (>15,000CERs/năm)
Cơ quan thực hiện	Tổng thư ký UNFCCC, UNOPS, và UNEP Risoe Centre
Thẩm quyền	Hội đồng thẩm định kỹ thuật sẽ quyết định việc triển khai gói vay
Các chi phí được hỗ trợ	Xây dựng PDD, xác nhận, đăng ký, giám sát và thẩm định
Chi trả	Phi lãi suất. Các khoản thanh toán sẽ được trả cho nhà tư vấn đã ký hợp đồng với UNOPS
Giải ngân vốn vay	6 mốc quan trọng trong giải ngân: (1) Xây dựng PDD, (2) bắt đầu xác nhận, (3) dự thảo báo cáo xác nhận, (4) yêu cầu đăng ký, (5) đăng ký, (6) hoàn thành giám sát và thẩm định

Q71: Hiện đã có hỗ trợ kỹ thuật cho triển khai CDM chưa?

A: Hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp tại “bàn hỗ trợ” và các trang hỗ trợ trực tuyến trên website của UNFCCC. Hỗ trợ kỹ thuật và phát triển năng lực được cung cấp cho LDC và các quốc gia có số lượng dự án CDM đăng ký nhỏ hơn 10.

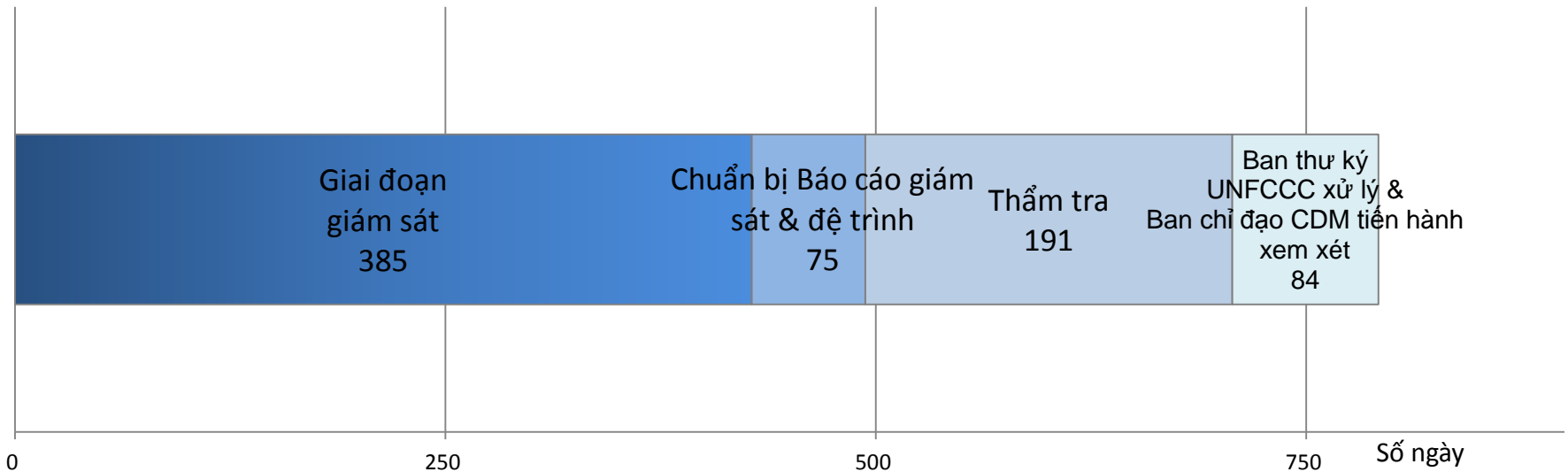
Tên	Mục tiêu	Loại hình hỗ trợ kỹ thuật
Bàn hỗ trợ CDM	PP, nhà phát triển, cơ quan thẩm quyền quốc gia (DNA), DOE	Trả lời các câu hỏi kỹ thuật liên quan tới CDM, bao gồm quy trình MRV. Dự án cần hỗ trợ phải đang nằm trong giai đoạn xác nhận hoặc thẩm định. Các quốc gia có từ 10 dự án CDM trở xuống được sử dụng bàn hỗ trợ.
Bàn hỗ trợ DNA	DNA	Hỗ trợ xây dựng đề xuất về đường cơ sở tiêu chuẩn, bổ sung vi mô, các hệ số phát thải lưới điện.
Các trang trực tuyến	TẤT CẢ	Các câu hỏi thường gặp (1) Tổng quan, (2) đăng ký và phát hành, (3) chi tiết mức phí và thanh toán, (4) tin tức về CDM, (5) phương pháp, (6) DOE, (7) CER, (8) các vấn đề từ năm 2012

Tài liệu tham khảo:

1. UNFCCC. (2013d)
2. UNFCCC. (2013e)
3. UNFCCC. (2013f)

Q72: Mất bao lâu để thực hiện MRV cho CDM?

A: Mất khoảng 2 năm từ khi bắt đầu giai đoạn giám sát cho tới ngày yêu cầu phát hành CER trong suốt hoạt động dự án CDM.



	Giai đoạn	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
M R V	Giai đoạn giám sát	Ngày bắt đầu giai đoạn giám sát	Ngày kết thúc giai đoạn giám sát
	Chuẩn bị báo cáo giám sát & đệ trình	Ngày kết thúc giai đoạn giám sát	Ngày công bố báo cáo giám sát
	Thẩm định	Ngày công bố báo cáo giám sát	Ngày yêu cầu phát hành CER
	Ban thư ký UNFCCC xử lý và Ban chỉ đạo CDM tiến hành xem xét	Ngày yêu cầu phát hành CER	Ngày phát hành CER

Q73: Chi phí thực hiện MRV cho CDM như thế nào?

A: Chi phí thực hiện MRV cho CDM phụ thuộc vào nội dung các hoạt động của dự án (phương pháp áp dụng, quy mô, độ phức tạp v.v.). Chi phí thẩm định phải trả cho DOE dao động trong khoảng 10.000 USD tới 25.000 USD.

Chi tiết

Các hợp phần của chi phí giám sát và báo cáo:

- ✓ Lắp đặt các thiết bị giám sát
- ✓ Thu thập dữ liệu
- ✓ Cân chỉnh
- ✓ Chi phí nhân công
- ✓ Chi phí trả cho nhà tư vấn / đơn vị đo đạc chuyên biệt

Chi phí thẩm định:

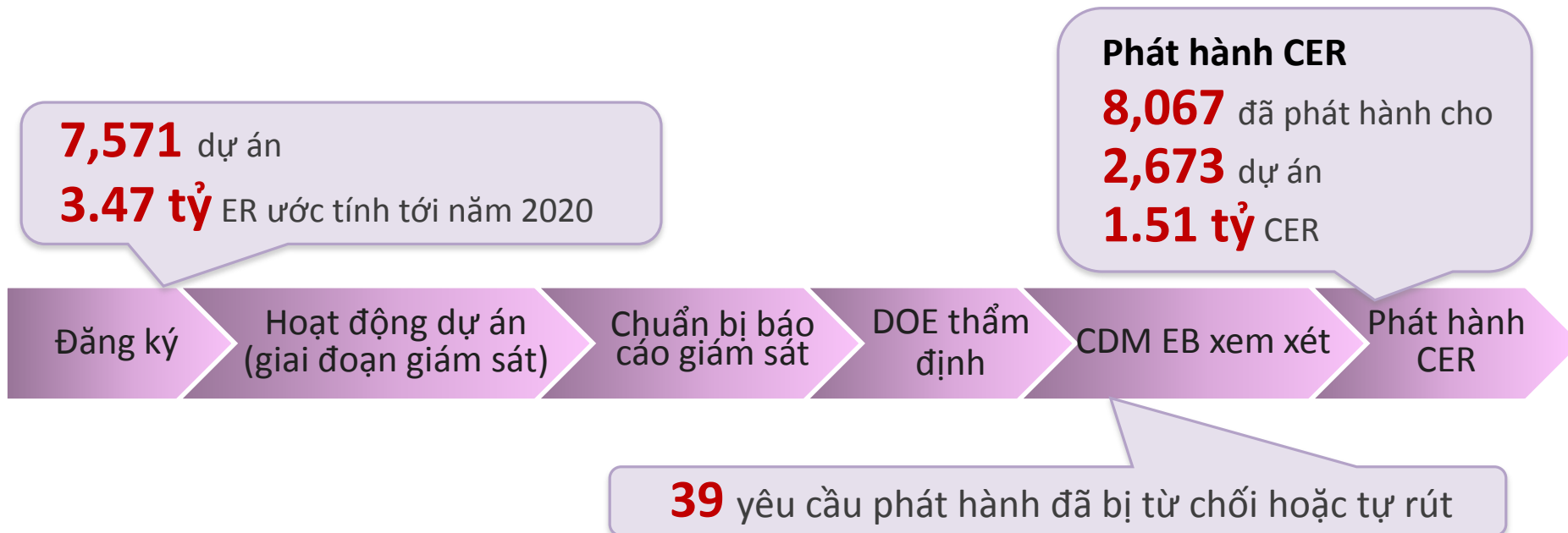
Quy mô nhỏ	5,000 – 15,000 USD (lần đầu)
	5,000 – 10,000 USD (tiếp diễn)
Quy mô lớn	5,000 – 30,000 USD (lần đầu)
	5,000 – 25,000 USD (tiếp diễn)
PoA	30,000 – 100,000 EUR (lần đầu)
	15,000 – 40,000 EUR (tiếp diễn)

Tài liệu tham khảo:

1. Hayashi et al. (2010)
2. UNFCCC. (2010)
3. Eco Securities and UNEP Risoe Centre. (2007)

Q74: Có bao nhiêu dự án đã hoàn thành quy trình MRV cho CDM?

A: Khoảng 40% các dự án CDM đăng ký đã hoàn thành MRV (nói cách khác, đã thẩm định và gửi yêu cầu phát hành CER). Thực hiện MRV cho CDM là một chu trình lặp lại liên tục. Một dự án sẽ thực hiện MRV nhiều lần trong suốt dự án.



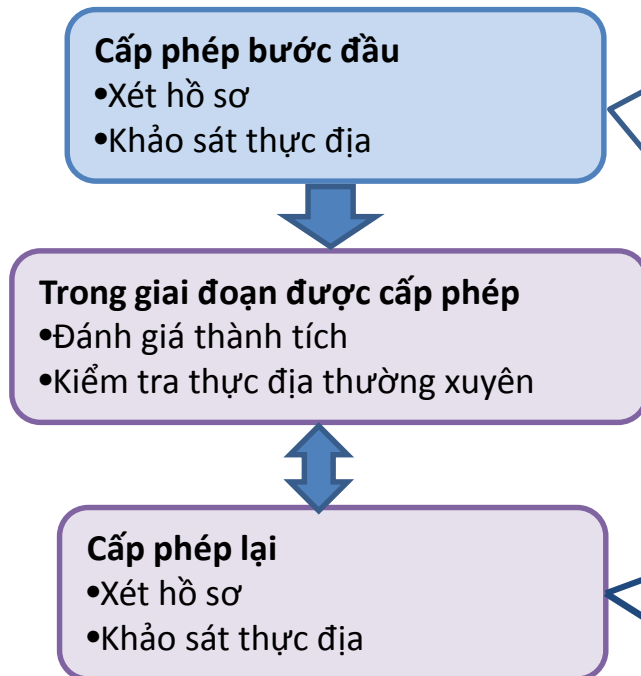
Tài liệu tham khảo:

1. IGES. (2014a)
2. IGES. (2014b)

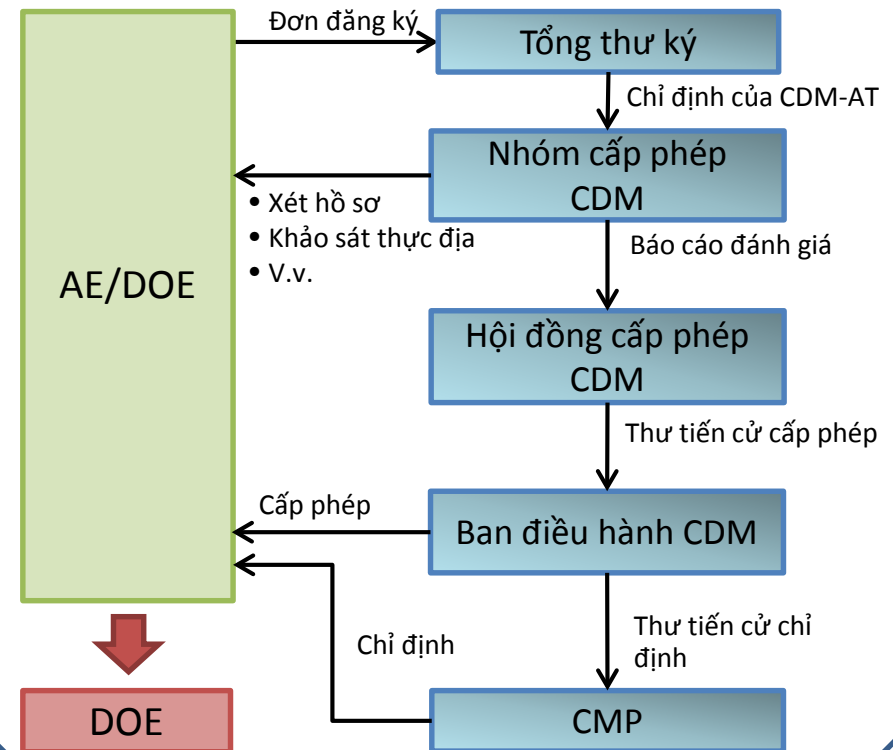
Q75: Làm thế nào để một tổ chức trở thành một cơ quan thẩm định?

A: Trong CDM, cơ quan thẩm định tương đương với DOE. Đơn vị ứng cử (AE) trở thành DOE thông qua quá trình xét duyệt hồ sơ và khảo sát thực địa nhằm cho thấy năng lực thực hiện xác nhận và thẩm định chính xác của đơn vị ứng cử theo các tiêu chuẩn xác nhận và thẩm định.

Đánh giá AE/DOE:



Quy trình đánh giá :



Q76: MRV của các ngành khác nhau có khác nhau không?

A: Có, vì các thông số giám sát khác nhau. Phương pháp theo dõi các thông số này cũng khác nhau (ví dụ: thông qua đo đạc hay điều tra).

Ví dụ về các thông số giám sát cho một dự án CDM điển hình:

Ngành	Giám sát theo đo đạc	Giám sát theo điều tra
Năng lượng tái tạo	<ul style="list-style-type: none"> Hệ số phát thải CO₂ Lượng điện cung cấp ròng 	-
Khí công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Lượng HFC-23 phát sinh và phát thải Lượng HCFC-22 sản sinh 	-
Hiệu suất năng lượng	<ul style="list-style-type: none"> Điện năng của các thiết bị của dự án Mức tiêu thụ điện năng của các thiết bị của dự án 	<ul style="list-style-type: none"> Số lượng thiết bị cung cấp cho dự án
Chất thải <i>Thu hồi khí metan</i> <i>Compost</i> <i>Khí sinh học</i>	<ul style="list-style-type: none"> Thể tích và thành phần khí thải chôn lấp Nhiệt độ và áp suất của LG 	-
	-	<ul style="list-style-type: none"> Số lượng rác ủ Lượng rác thải đưa tới nhà máy Tỷ lệ phần trăm rác thải theo khối lượng dùng cho compost
	<ul style="list-style-type: none"> Thể tích và thành phần khí sinh học Nhiệt độ và áp suất của BG Hiệu suất đốt cháy 	<ul style="list-style-type: none"> Phân bón Số lượng động vật và số ngày Thể tích nước thải Nhu cầu oxi hoá học

4.6. Cơ chế chứng chỉ chung

Phần này trình bày các câu hỏi và câu trả lời liên quan tới Cơ chế chứng chỉ chung (JCM), như sau:

Chung

77. JCM là gì?
78. Cơ chế cho JCM là gì?
79. MRV cho JCM là gì?
80. Tại sao phải thực hiện MRV cho JCM?
81. Ai nên thực hiện MRV cho JCM?
82. Giám sát và báo cáo JCM như thế nào?
83. Thẩm định JCM như thế nào?
84. Hiện đã có tiêu chuẩn và hướng dẫn cho JCM hay chưa?
85. Hiện đã có hỗ trợ cho thực hiện JCM chưa?

Riêng cho từng chương trình

86. MRV cho CDM và cho JCM khác nhau như thế nào?
87. MRV trong JCM được đơn giản hoá như thế nào?
88. Đảm bảo mức giảm thải ròng hoặc tránh phát thải GHG trong JCM như thế nào?
89. Làm thế nào để một đơn vị ứng cử trở thành bên thứ 3 trong thẩm định mức giảm thải hoặc loại bỏ GHG?

Lưu ý:

- Tất cả các ý tưởng còn phụ thuộc vào sự xem xét và thảo luận với quốc gia chủ quản.
- Phần này tham khảo các điều lệ và hướng dẫn của JCM giữa Mông Cổ và Nhật Bản vì đây là trường hợp đầu tiên các điều lệ và hướng dẫn JCM được công nhận, áp dụng giữa Nhật Bản và một quốc gia chủ quản của JCM.
- Các tài liệu liên quan tới JCM có tại <http://www.mmechanisms.org/e/initiatives/index.html>

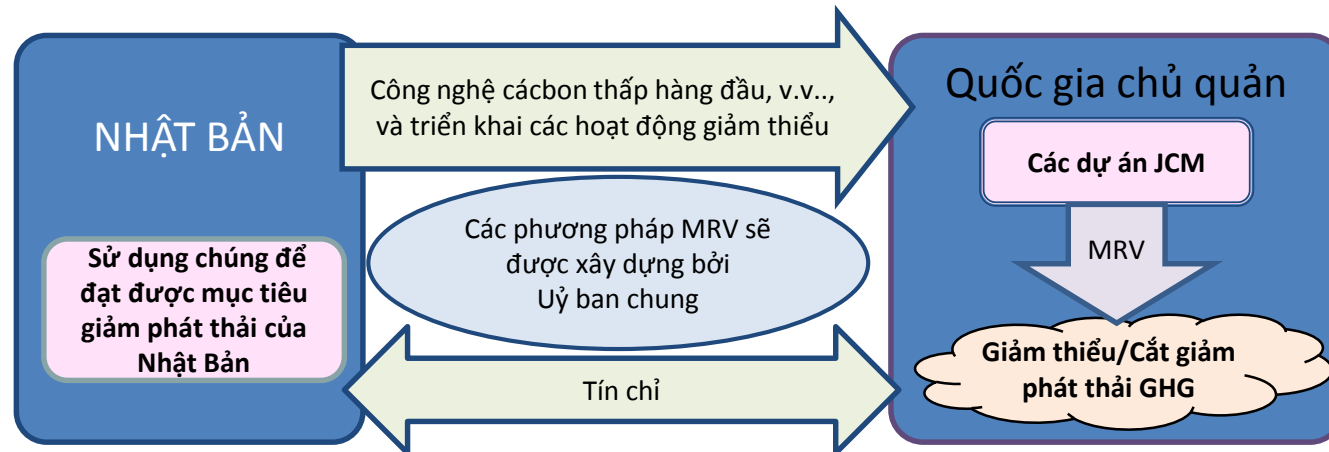
Q77: JCM là gì?

A: JCM là một trong nhiều hướng tiếp cận dựa trên Quyết định 1/CP.18. JCM được phối hợp xây dựng và triển khai bởi Nhật Bản và các quốc gia đối tác. Nhật Bản dự định sẽ chi tiết hoá khuôn khổ của cách tiếp cận này trong UNFCCC.

Chi tiết:

Các khái niệm cơ bản của JCM:

- ✓ Tạo điều kiện để phổ biến các công nghệ các-bon thấp hàng đầu, các sản phẩm, hệ thống, dịch vụ và cơ sở hạ tầng liên quan cũng như triển khai các hoạt động giảm thiểu, và đóng góp cho sự phát triển bền vững của các quốc gia đang phát triển.
- ✓ Đánh giá hiệu quả đóng góp của Nhật Bản vào giảm thiểu hoặc loại bỏ phát thải GHG một cách định lượng thông qua áp dụng các phương pháp Đo đạc, Báo cáo và Thẩm định (MRV), và sử dụng chúng để đạt được mục tiêu giảm phát thải của Nhật Bản.
- ✓ Đóng góp cho mục đích cuối cùng của UNFCCC bằng cách thúc đẩy các hoạt động toàn cầu trong giảm phát thải hoặc loại bỏ GHG, bổ sung cho CDM.



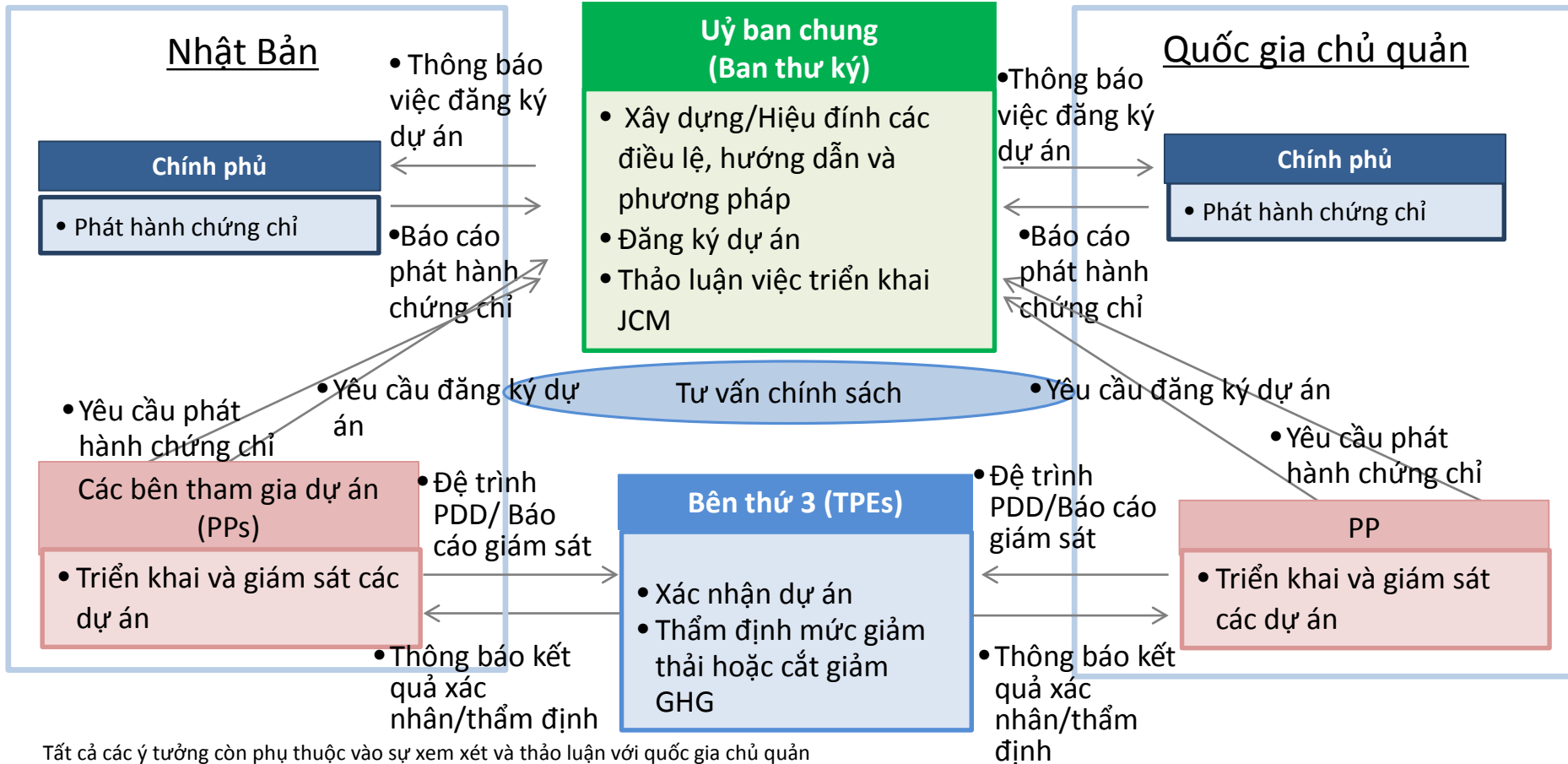
Tất cả các ý tưởng còn phụ thuộc vào sự xem xét và thảo luận với quốc gia chủ quản

Tài liệu tham khảo:

1. UNFCCC. (2013a)
2. Government of Japan. (2014)

Q78: Cơ chế cho JCM là gì?

A: Cả 2 phía, (Nhật Bản và Quốc gia chủ quản) thành lập một Ủy ban chung bao gồm các đại diện từ cả 2 phía. Ủy ban chung có thể xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ triển khai hoặc các điều lệ và hướng dẫn khác cần thiết cho việc triển khai JCM.



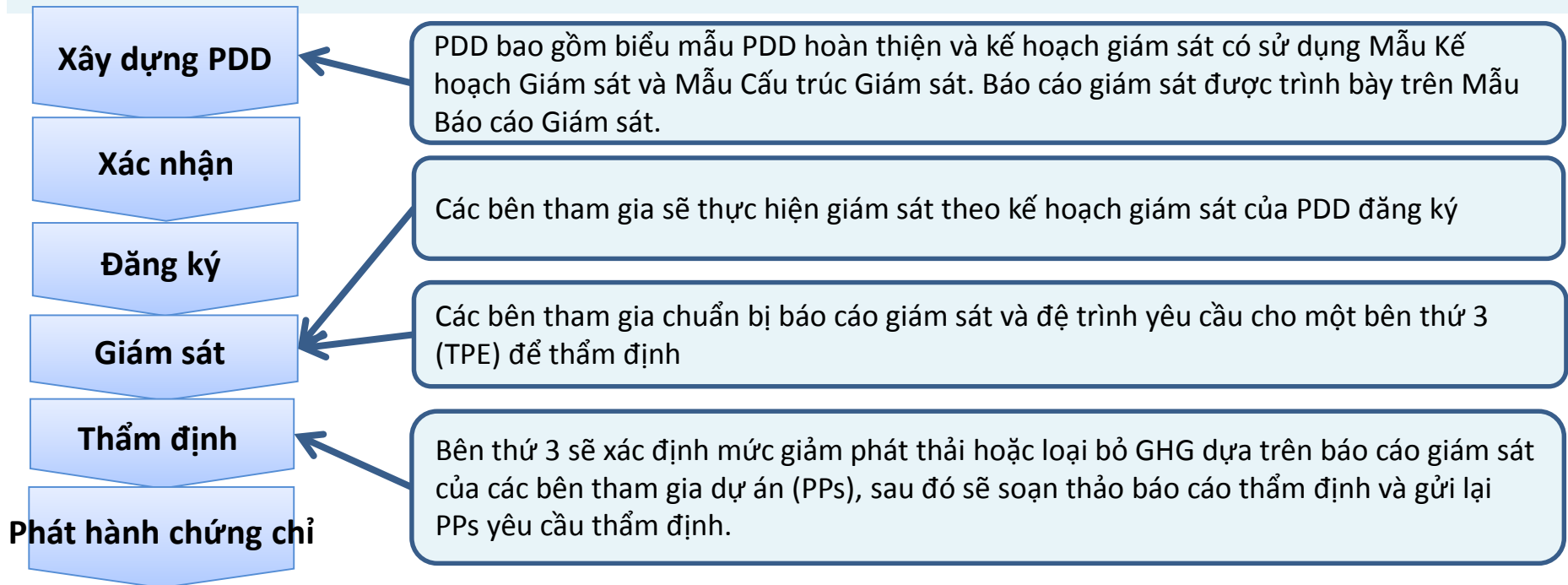
Tất cả các ý tưởng còn phụ thuộc vào sự xem xét và thảo luận với quốc gia chủ quản

Tài liệu tham khảo:

- JCM between Mongolia and Japan. (2013b)
- Government of Japan. (2014)

Q79: MRV cho JCM là gì?

A: **Giám sát** là việc thu thập và lưu trữ tất cả các dữ liệu liên quan, cần thiết cho ước tính mức phát thải GHG có ý nghĩa và hợp lý đối với dự án JCM đã đăng ký. **Báo cáo giám sát** do PP chuẩn bị. Báo cáo này đặt ra mức giảm phát thải GHG cho dự án JCM đã đăng ký và triển khai trong một giai đoạn nhất định. **Thẩm định** là việc rà soát độc lập và xác định sau dự án mức giảm phát thải mà dự án JCM mang lại trong giai đoạn thẩm định (do TPE thực hiện).



Tất cả ý tưởng còn phụ thuộc vào sự xem xét và thảo luận với quốc gia chủ quản

Tài liệu tham khảo:

1. JCM between Mongolia and Japan. (2013d)
2. JCM between Mongolia and Japan. (2013f)
3. JCM between Mongolia and Japan. (2013b)

Q80: Tại sao phải thực hiện MRV cho JCM?

A: Để đánh giá một cách thích hợp đóng góp của Nhật Bản trong giảm phát thải hoặc loại bỏ GHG một cách định lượng thông qua áp dụng các phương pháp đo đạc, báo cáo và thẩm định, đồng thời sử dụng chúng để đạt được mục tiêu giảm phát khí thải của Nhật Bản.

Khuôn khổ cho các cách tiếp cận khác nhau (FCCC/CP/2012/8/Add.1, 1/CP.18)

42. *Một lần nữa nhấn mạnh rằng*, theo Quyết định 2/CP.17, đoạn 79, tất cả các cách tiếp cận phải đáp ứng tiêu chuẩn, tức là đưa ra được các kết quả giảm thiểu thực, bền vững, có tính bổ sung và được thẩm định, tránh việc tính trùng và tính được mức giảm thiểu hoặc loại bỏ GHG ròng.



Nhật Bản đã và đang đẩy mạnh JCM như là một trong các cách tiếp cận này.

Q81: Ai nên thực hiện MRV cho JCM?

A: Vai trò chính trong từng giai đoạn như sau:

Có thể do cùng một TPE thực hiện
Có thể thực hiện đồng thời



Các bên tham gia dự án :
 (d) Triển khai dự án JCM và thực hiện giám sát theo PDD;
 (e) Xây dựng báo cáo giám sát và gửi cho bên thứ 3 để thẩm định;

Bên thứ 3 do Ủy ban chung chỉ định:
 (b) Dựa trên yêu cầu từ phía các PP, bên thứ 3 sẽ thẩm định mức giảm thải hoặc loại bỏ GHG mà dự án JCM đạt được như mô tả trong báo cáo giám sát của PP căn cứ theo các hướng dẫn của Ủy ban chung về thẩm định mức giảm thải hoặc loại bỏ GHG. Kết quả thẩm định sẽ được ghi lại thành báo cáo thẩm định và gửi lại các PP.

Tất các ý tưởng còn phụ thuộc vào sự xem xét và thảo luận với quốc gia chủ quản

Tài liệu tham khảo:

1. Government of Japan. (2014)
2. JCM between Mongolia and Japan. (2013b)

Q82: Giám sát và báo cáo JCM như thế nào?

A: Các PP thực hiện giám sát theo kế hoạch giám sát của PDD và xây dựng báo cáo giám sát theo Mẫu Báo cáo Giám sát áp dụng cho dự án JCM đăng ký.

Xây dựng báo cáo giám sát:

- ✓ Báo cáo giám sát được xây dựng bằng cách điền các giá trị theo dõi vào các ô dữ liệu đầu vào (sau dự án - ex post) trong Mẫu Báo cáo Giám sát.
- ✓ Các PP chuẩn bị các tài liệu bổ sung bao gồm bằng chứng về các giá trị được điền vào ô dữ liệu.

Báo cáo giám sát

Báo cáo
giám sát

1. Monitoring and input data after project start										
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)	(j)	(k)
Monitoring period	Monitoring point No.	Parameters	Description of data	Monitored Values	Units	Monitoring option	Source of data	Measurement methods and procedures	Monitoring frequency	Other comments
2013-2014	1)	PO _v	Project production volume at the HPIF during the period of year	20,000	ty	option C	monitored data	- Collecting electricity consumption data with verified/calibrated weighing scale and inputting it to an spreadsheet electronically. - Verified scales are installed and they are calibrated once a year. - Verification and calibration shall meet international standards on corresponding monitoring devices. - Project duty managers double check the input data with logbooks every 6 months	once a month	
2013-2014	2)	FFO _v	Project fossil fuel consumption by the HPIF	500	ty	option B	purchase records	- Collecting the purchase amount from retailer invoices and inputting it to an spreadsheet manually. - Project duty managers double check the input data with invoices every 6 months	once a month	
A	3)	PFC _v	Project electricity consumption by the HPIF	500	MWh/ty	option C	monitored data	- Collecting electricity consumption data with verified/calibrated electricity monitoring devices and inputting to an spreadsheet electronically. - Verified monitoring devices are installed and they are calibrated once a year. - Verification and calibration shall meet international standards on corresponding monitoring devices.	continuous	

* HPIF refers to High-Performance Industrial Furnace.

2. CO2 emission reductions	
CO2 emission reductions	Units
22,551	2009t

(Monitoring option)

Option A	Based on public data which is measured by entities other than the project participants (Data used: publicly recognized data such as statistical data and specifications)
Option B	Based on the amount of transaction which is measured directly using metering instruments (Data used: commercial evidence such as invoices)
Option C	Based on the actual measurement using metering instruments (Data used: measured values)

Các ô dữ liệu đầu
vào (sau dự án)

Các thông tin khác cần thiết về
các thông số giám sát được
điền vào:

- ✓ Lựa chọn giám sát
- ✓ Nguồn dữ liệu
- ✓ Phương pháp và quy trình đo lường
- ✓ Tần số giám sát

Tất các ý tưởng còn phụ thuộc vào sự xem xét và thảo luận với quốc gia chủ quản

Tài liệu tham khảo:

1. Government of Japan. (2014)
2. JCM between Mongolia and Japan. (2013d)

Q83: Thẩm định JCM như thế nào?

A: Để thực hiện các hoạt động thẩm định, bên thứ 3 sẽ xác định xem liệu dự án có tuân thủ các yêu cầu về Phương pháp áp dụng, Hướng dẫn về Xác nhận và Thẩm định cho JCM, cũng như các quyết định của Ủy ban chung hay không.

Chi tiết:

Các hoạt động thẩm định tập trung vào đánh giá các mặt sau:

- ✓ Thoả mãn các tiêu chí về tính hợp lệ được nêu rõ trong phương pháp triển khai dự án.
- ✓ Các dữ liệu được sử dụng trong báo cáo giám sát là đáng tin cậy và trung thực.
- ✓ Tránh việc đăng ký kép.
- ✓ Không có thay đổi nào sau đăng ký gây cản trở việc sử dụng phương pháp đã áp dụng.

Trong đánh giá dữ liệu cung cấp bởi các PP, TPE sử dụng các biện pháp thẩm định được quy định trong Hướng dẫn Xác nhận và Thẩm định của JCM, bao gồm nhưng không hạn chế:

- ✓ Rà soát hồ sơ; và
- ✓ Khảo sát thực địa

Tất cả ý tưởng còn phụ thuộc vào sự xem xét và thảo luận với quốc gia chủ quản

Q84: Hiện đã có các tiêu chuẩn và hướng dẫn cho JCM chưa?

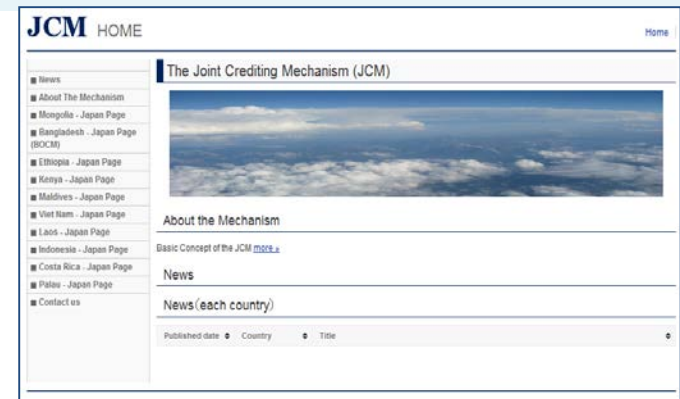
A: Các điều lệ và hướng dẫn cho JCM giữa Nhật Bản và các quốc gia đối tác có trên trang web của JCM (website: <https://www.jcm.go.jp/>).

Nội dung

- Trang thông tin chung
- Trang riêng cho từng quốc gia đối tác JCM với Nhật Bản

Chức năng

- Chia sẻ thông tin với cộng đồng, ví dụ
 - các quyết định của JC ,
 - điều lệ và hướng dẫn,
 - phương pháp,
 - các dự án,
 - kêu gọi chia sẻ ý kiến từ cộng đồng,
 - trạng thái của TPE, v.v..
- Chia sẻ dữ liệu nội bộ cho các đối tác JCM, ví dụ,
 - Chia sẻ dữ liệu số về các quyết định của JC



Hình ảnh trang thông tin chung <URL: <https://www.jcm.go.jp/>>



Hình ảnh trang riêng cho từng quốc gia đối tác JCM với Nhật Bản

Tài liệu tham khảo:

- 1.JCM Website. (2014)
- 2.Government of Japan. (2014)

Q85: Đã có những sự hỗ trợ cho việc triển khai JCM?

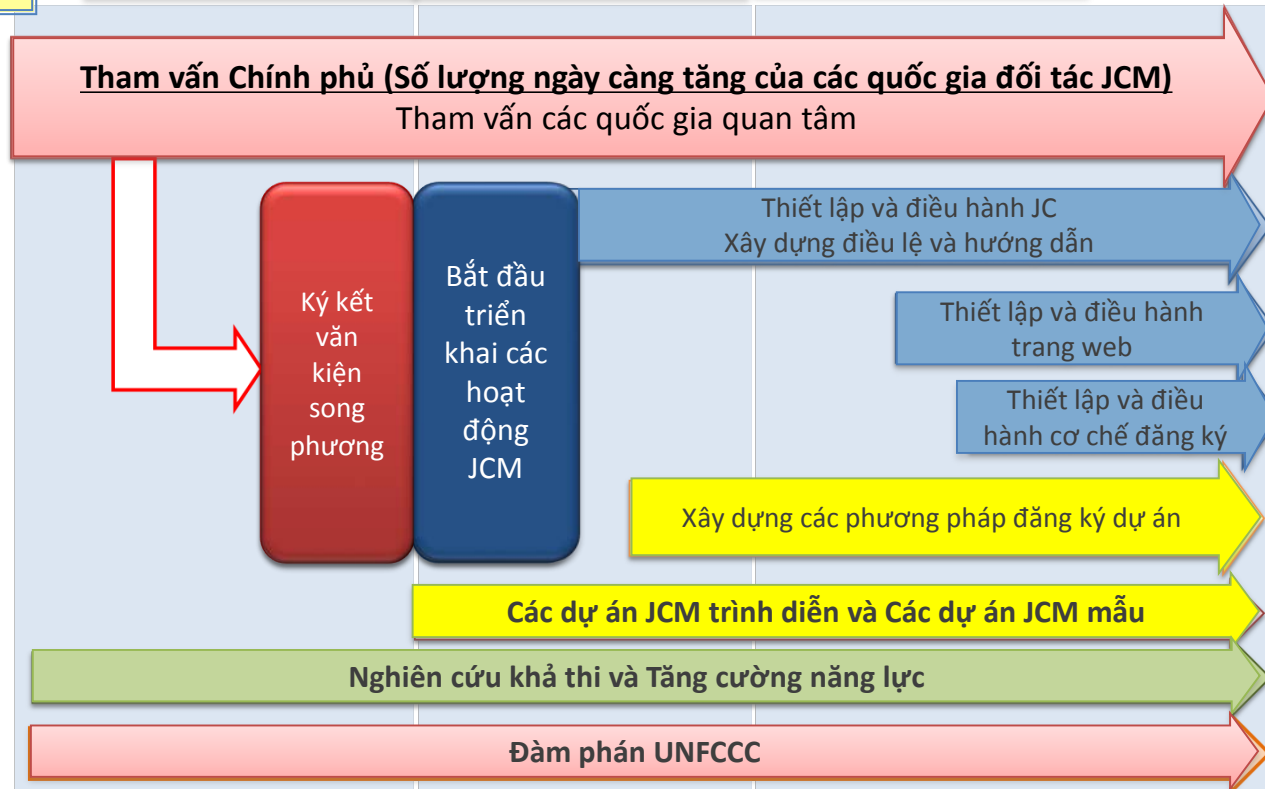
A: Cả hai bên (Nhật Bản và quốc gia chủ quản) cùng hợp tác chặt chẽ để thúc đẩy hỗ trợ tài chính, kỹ thuật và tăng cường năng lực cần thiết cho triển khai JCM.

Lộ trình cho JCM

Năm tài chính 2012

Năm tài chính 2013

Năm tài chính 2014



Tất các ý tưởng còn phụ thuộc vào sự xem xét và thảo luận với quốc gia chủ quản

Tài liệu tham khảo:

1. JCM between Mongolia and Japan. (2013a)
2. Government of Japan. (2014)

Q86: MRV áp dụng cho CDM và cho JCM khác nhau như thế nào?

A: Những khác biệt chính được tổng hợp như dưới đây:

	JCM	CDM
Xác nhận tính hợp lệ của dự án	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Ngoài DOE, các cơ quan đạt chuẩn ISO 14065 cũng có thể thực hiện ✓ Kiểm tra xem liệu dự án đề xuất có đáp ứng tiêu chuẩn kiểm tra khách quan hay không 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Chỉ có DOE được thực hiện hoạt động xác nhận tính hợp lệ của dự án ✓ Đánh giá tính bổ sung của từng dự án đề xuất theo các kịch bản giá định
Tính toán mức giảm phát thải	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Bảng tính được cung cấp ✓ Các thông số mặc định có thể được sử dụng một cách thận trọng trong trường hợp các thông số giám sát hạn chế 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Rất nhiều công thức có sẵn ✓ Các yêu cầu chặt chẽ về đo lường các thông số
Thẩm định dự án	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Cơ quan xác nhận dự án có thể tiến hành thẩm định ✓ Việc xác nhận và thẩm định có thể được tiến hành song song 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Về nguyên tắc, cơ quan xác nhận dự án không thể tiến hành thẩm định ✓ Xác nhận và thẩm định phải được tiến hành riêng rẽ

Tất các ý tưởng còn phụ thuộc vào sự xem xét và thảo luận với quốc gia chủ quản

Q87: MRV được đơn giản hoá như thế nào trong JCM?

A: Các phương pháp JCM được thiết kế sao cho các PP có thể sử dụng và các đơn vị thẩm định có thể thẩm định dữ liệu một cách dễ dàng.

Chi tiết

Các đặc điểm chính của phương pháp JCM:

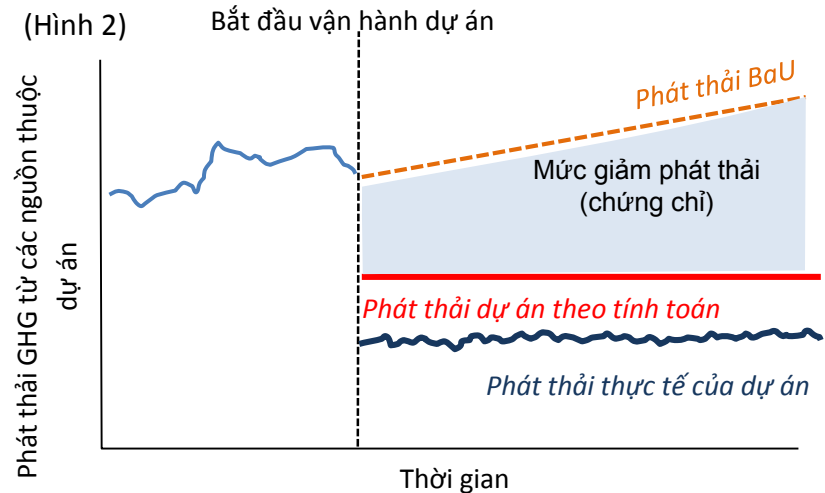
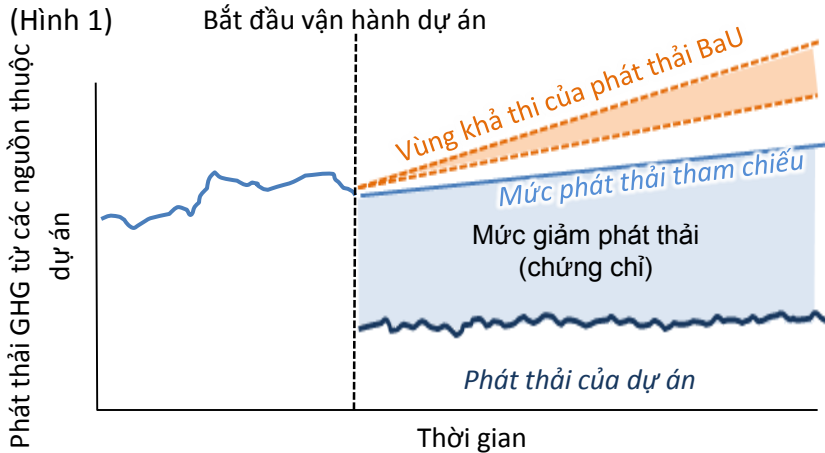
- ✓ Để giảm gánh nặng giám sát, các giá trị mặc định được sử dụng một cách rộng rãi nhưng **thận trọng**.
- ✓ Các tiêu chí điều kiện được xác định rõ ràng trong phương pháp để có thể giảm bớt rủi ro bị từ chối cho các dự án do PP đề xuất

Tiêu chí điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Hình thức danh mục kiểm tra (check-list) sẽ giúp dễ dàng xác định các tiêu chí điều kiện cho các dự án đề xuất thuộc JCM và khả năng áp dụng các phương pháp JCM cho dự án đó.
Dữ liệu (thông số)	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Danh sách các thông số sẽ giúp các PP xác định những dữ liệu cần thiết để tính toán mức giảm thải/loại bỏ GHG bằng các phương pháp JCM. ✓ Các giá trị mặc định cho từng quốc gia và từng ngành được cung cấp từ trước.
Tính toán	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Các bảng tính có sẵn sẽ giúp tính toán tự động mức giảm thải/loại bỏ GHG bằng cách nhập giá trị liên quan cho các thông số theo các phương pháp tính toán.

Tất các ý tưởng còn phụ thuộc vào sự xem xét và thảo luận với quốc gia chủ quản

Q88: Đảm bảo mức giảm thải ròng hoặc tránh phát thải GHG trong JCM như thế nào?

A: Có 2 cách thức thận trọng trong tính toán mức giảm thải ròng hoặc loại bỏ GHG trong JCM.



Hình 1 đưa ra ví dụ về một phương pháp tính toán mức giảm phát thải. Lượng phát thải tham chiếu ở đây được đặt dưới vùng khả thi theo kịch bản phát thải thông thường (BaU) – tức lượng phát thải hợp lý với cùng kết quả và mức dịch vụ dự án thuộc cơ chế – ví dụ, chiết khấu một tỷ lệ phần trăm điểm nhất định từ lượng phát thải BAU. Trong trường hợp này, lượng giảm phát thải được cấp chứng chỉ được tính bằng chênh lệch giữa lượng phát thải tham chiếu và lượng phát thải của dự án.

Trong một ví dụ khác, như hình 2, lượng phát thải của dự án tính ra lớn hơn lượng phát thải thực tế của dự án bằng cách áp dụng các giá trị mặc định thận trọng cho các thông số tính toán lượng phát thải của dự án, thay vì giám sát các giá trị thực tế. Trong trường hợp này, lượng giảm phát thải được cấp chứng chỉ được tính bằng chênh lệch giữa lượng phát thải BAU và lượng phát thải của dự án theo cách tính thận trọng và đơn giản.

Tất cả các ý tưởng còn phụ thuộc vào sự xem xét và thảo luận với quốc gia chủ quản

Q89: Làm thế nào để một đơn vị ứng cử trở thành bên thứ 3 trong thẩm định mức giảm thải hoặc cắt giảm GHG?

A: Để đủ tư cách trở thành TPE của JCM, đơn vị ứng cử phải:

- (a) Là đơn vị đạt chứng chỉ ISO 14065 theo chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền (thành viên của Hội đồng Chứng nhận Quốc tế (IAF)) căn cứ theo ISO 14064-2; hoặc
- (b) Là DOE của CDM.

Chi tiết

Năng lực:

- TPE phải có hiểu biết đầy đủ về các điều lệ và hướng dẫn liên quan đến JCM giữa quốc gia chủ quản và Nhật Bản.

Quy trình chỉ định TPE:

- Đơn vị ứng cử đệ trình đơn đăng ký lên Ủy ban chung (JC).
- Ban Thư ký kiểm tra xem đơn đăng ký đã hoàn thiện chưa và thông báo lại cho đơn vị ứng cử trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận đơn.
- Khi đơn đăng ký được hoàn thiện, Ủy ban chung sẽ xem xét và quyết định xem đơn vị ứng cử có thể trở thành TPE hay không.
- Ban Thư ký thông báo cho đơn vị ứng cử kết quả quyết định của Hội đồng và công bố các thông tin về TPE được chỉ định cũng như phạm vi hoạt động trên trang web của JCM.

* Mẫu đăng ký TPE xem tại https://www.jcm.go.jp/mn-jp/rules_and_guidelines

* Các TPE của JCM giữa Nhật Bản và Mông Cổ được công bố tại <https://www.jcm.go.jp/mn-jp/tpes>

Tất cả ý tưởng còn phụ thuộc vào sự xem xét và thảo luận với quốc gia chủ quản

Tài liệu tham khảo:

1. JCM between Mongolia and Japan. (2013e)
2. JCM between Mongolia and Japan. (2013f)
3. JCM between Mongolia and Japan (2013g)

5. Các kinh nghiệm điển hình – Bài học từ Châu Á

Hướng dẫn về các kinh nghiệm điển hình

Phần này trình bày các kinh nghiệm điển hình, cách làm hay về thực hiện MRV mà các tác giả đã phát hiện ra tại một số quốc gia đang phát triển. Các biểu tượng sau có thể hỗ trợ kết nối các thách thức với các cách làm hay.

Thách thức có liên quan

Dữ liệu	Năng lực kỹ thuật	Hệ thống thể chế
Nguồn vốn	Nhân lực	Nhận thức

Danh mục các kinh nghiệm điển hình

Thông báo quốc gia (Các nước không thuộc phụ lục I)

1. Xử lý thiếu sót về dữ liệu
2. Xây dựng năng lực thể chế
3. Thiết lập cơ cấu thể chế
4. Huy động nguồn lực tài chính

Kiểm kê GHG quốc gia (Các nước không thuộc phụ lục I)

5. Ước tính mức phát thải/loại bỏ GHG theo thời gian
6. Xây dựng hệ số phát thải riêng cho quốc gia
7. Hợp tác Nam-Nam trong cải thiện chất lượng dữ liệu
8. Trao đổi thông tin về cách thức nâng cao năng lực kỹ thuật trong thực hiện kiểm kê GHG
9. Học hỏi lẫn nhau về cách thức nâng cao năng lực kỹ thuật trong thực hiện kiểm kê GHG
10. Nâng cao năng lực kỹ thuật của các chuyên gia địa phương
11. Thiết lập các hệ thống quốc gia về chuẩn bị kiểm kê GHG quốc gia
12. Phát triển hệ thống Đảm bảo chất lượng/Kiểm soát chất lượng (QA/QC)

Kiểm kê GHG ở quy mô thành phố

13. Công cụ kiểm kê GHG cho các thành phố tại Trung Quốc
14. Chương trình báo cáo kiểm kê GHG thành phố đầu tiên tại Trung Quốc
15. Cập nhật hàng năm về kiểm kê GHG tại Tokyo, Nhật Bản

Cơ chế phát triển sạch

16. Xây dựng các hệ số phát thải lưới điện

Cơ chế tín dụng chung

17. Các phương pháp đã được thông qua và các dự án đã đăng ký

1. Xử lý thiếu sót về dữ liệu

Cơ quan điều phối NC khó có thể thu thập tất cả các thông tin và dữ liệu cần thiết để xây dựng NC. Hầu hết các quốc gia không thuộc Phụ lục I đều gặp phải thách thức về thiếu hụt dữ liệu và đã tìm ra nhiều cách để khắc phục vấn đề này.

Quốc gia	Kinh nghiệm điển hình
Philippines	Philippines bị thiếu hụt dữ liệu trong ngành lâm nghiệp. Quốc gia này đã xử lý vấn đề này bằng cách cải thiện cách thức thu thập dữ liệu thông qua sử dụng các bảng thu thập dữ liệu đơn giản do Bộ Lâm nghiệp thực hiện.
Bangladesh	Bangladesh đã tiến hành điều tra dữ liệu cho kiểm kê GHG của Bangladesh để xử lý vấn đề thiếu hụt dữ liệu. Các cuộc điều tra được triển khai thông qua các khoá đào tạo cho các chuyên gia trong lĩnh vực nông nghiệp, thay đổi sử dụng đất, lâm nghiệp và quản lý chất thải rắn đô thị tại các trụ sở, quận huyện nhằm đảm bảo chất lượng dữ liệu điều tra.
Thái Lan	Thái Lan đã thiết lập mạng lưới giữa các đơn vị học thuật và các cơ quan thực hiện nhằm chuẩn bị cho kiểm kê GHG. Ủy ban quốc gia tiến hành thúc đẩy liên lạc giữa các bên tham gia mạng lưới này và duy trì một đội ngũ chuyên gia. Loại hình mạng lưới như vậy đóng vai trò khá quan trọng trong xây dựng các BUR (trách nhiệm báo cáo mới của các nước không thuộc Phụ lục I theo Công ước).

2. Xây dựng năng lực thể chế

Do xây dựng NC đòi hỏi phải có kiến thức chuyên môn cao, các nước không thuộc Phụ lục I thường phải sử dụng các chuyên gia cả trong và ngoài nước cho mục đích hỗ trợ kỹ thuật. Điều này rất hữu ích cho xây dựng NC cũng như mang lại nhiều lợi ích khác. Tuy nhiên, nó có thể dẫn tới sự lãng phí thông tin và dữ liệu sử dụng trong xây dựng NC và sự thiếu hụt các chuyên gia nhiều kinh nghiệm trong nước cũng như những khó khăn trong duy trì đội ngũ chuyên thực hiện NC. Theo đó, xây dựng năng lực thể chế có ý nghĩa quan trọng để có thể duy trì hoạt động chuẩn bị NC một cách thường xuyên.

Quốc gia	Kinh nghiệm điển hình
Philippines	<ul style="list-style-type: none"> • NC đầu tiên của Philippines được xây dựng chủ yếu dựa vào các chuyên gia nước ngoài. Nhưng sau đó, với NC thứ hai, nước này đã không còn phụ thuộc vào các tư vấn viên quốc tế nhằm nâng cao năng lực của các cơ quan nhà nước. • Philippines đã soạn thảo Sổ tay hướng dẫn và tham khảo quốc gia bao gồm thông tin về cách thức xác định các nhiệm vụ liên quan tới chuẩn bị NC. Sổ tay được làm theo dạng các câu hỏi và trả lời về các vấn đề thường xảy ra trong kiểm kê GHG, nhằm tạo điều kiện cho các chuyên gia trong nước trong tương lai có thể triển khai các nhiệm vụ liên quan tới xây dựng NC và BUR một cách dễ dàng.
Thái Lan	<p>NC đầu tiên và thứ hai do các học viện xây dựng. Tuy nhiên, Ủy ban Chính sách về biến đổi khí hậu quốc gia đã quyết định thực hiện NC và BUR lần thứ 3 nhằm nâng cao năng lực cho các cơ quan triển khai trong nước.</p>

3. Thiết lập cơ cấu thể chế

NC bao gồm rất nhiều vấn đề về biến đổi khí hậu như kiểm kê GHG, các chính sách giảm nhẹ, đánh giá tính dễ bị tổn thương và khả năng thích ứng, nhu cầu hỗ trợ, v.v. Vì vậy, các quốc gia cần xây dựng cơ sở thể chế với sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan và quản lý hiệu quả quy trình xây dựng NC.

Quốc gia	Kinh nghiệm điển hình
Myanmar	NC đầu tiên của Myanmar được xây dựng bởi 6 đội chuyên gia bao gồm 55 nhà khoa học liên ngành: i) Phân tích kiểm kê GHG và các lựa chọn giảm phát thải, ii) Phân tích tính dễ tổn thương và khả năng thích ứng, iii) Phát triển và chuyển giao công nghệ thân thiện với môi trường, iv) Nghiên cứu và Theo dõi hệ thống, v) Đào tạo, bồi dưỡng và nhận thức công cộng, vi) Xây dựng NC.
Malaysia	Nhóm Quản lý chương trình NC2 do Bộ Tài nguyên và Môi trường điều hành và được thành lập để chuẩn bị NC lần thứ 2. Nhóm này bao gồm kiểm kê GHG, giảm nhẹ và thích ứng.
Philippines	NC được xây dựng với sự tham gia của nhiều tổ chức dân sự xã hội và các chuyên gia trong nước.
Bangladesh	NC được xây dựng bởi 5 Nhóm công tác ngành nòng cốt bao gồm các cơ quan thuộc và không thuộc chính phủ cũng như các viện. Các nhóm này cung cấp cho đội ngũ kỹ thuật các hướng dẫn về xây dựng các hợp phần báo cáo của NC.

Tài liệu tham khảo:

1. Than. (2013)
2. NCS/UNDP-UNEP-GEF. (2013)

4. Huy động nguồn lực tài chính

Các biện pháp đảm bảo và phân bổ hiệu quả nguồn lực tài chính là rất cần thiết để có thể chuẩn bị NC một cách dễ dàng. Các nước không thuộc phụ lục I cũng cần xây dựng năng lực để hỗ trợ các tổ chức cấp vốn về biến đổi khí hậu có thể tiếp cận với các thông tin trong NC của quốc gia mình, theo đó, nâng cao chất lượng NC cũng như triển khai các chính sách và hành động liên quan tới biến đổi khí hậu.

Quốc gia	Kinh nghiệm điển hình
Bangladesh	Bangladesh đã thành lập Quỹ tín thác Biến đổi khí hậu (BCCTF) với số vốn 300 triệu USD từ ngân sách quốc gia trong giai đoạn năm 2009 tới 2012. Quỹ được dùng để hỗ trợ nhiều dự án liên quan tới biến đổi khí hậu của các cơ quan nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan nghiên cứu và khối tư nhân. Các tổ chức này tiếp tục sử dụng dữ liệu và thông tin trong NC.
Thái Lan	Chính phủ Thái Lan cần cân nhắc cách thức phân bổ nguồn vốn từ nhiều nhà tài trợ cho các dự án và chương trình nhằm tránh sự chồng chéo. Thông tin trong NC có thể dùng làm hướng dẫn cho quá trình ra quyết định về phân bổ nguồn vốn.

5. Ước tính mức phát thải/cắt giảm GHG theo thời gian

Các quốc gia không thuộc Phụ lục I không được yêu cầu chuẩn bị và đệ trình mức phát thải/cắt giảm GHG theo thời gian lên COP của UNFCCC. Tuy nhiên, một số quốc gia Châu Á đã tự nguyện tính toán các số liệu này. Mức phát thải GHG theo thời gian rất có ích cho việc dự báo mức phát thải trong tương lai căn cứ theo xu hướng phát thải trong quá khứ.

Quốc gia	Kết quả đạt được
Mông Cổ	Mức phát thải/cắt giảm GHG ước tính hàng năm theo thời gian từ năm 1990 tới năm 2006
Thái Lan	Mức phát thải/cắt giảm GHG ước tính 4 năm một lần từ năm 1990 tới 2003, cũng như mức phát thải/cắt giảm GHG ước tính hàng năm từ 2000 tới 2005 trừ lĩnh vực LULUCF.
Indonesia	Mức phát thải/cắt giảm GHG ước tính hàng năm từ năm 2000 tới 2005.

Tài liệu tham khảo:

1. Jargal. (2009)
2. Towprayoon et al. (2009)
3. Boer. (2009)

6. Xây dựng hệ số phát thải riêng của quốc gia

Hướng dẫn IPCC đã đưa ra hệ số phát thải mặc định để ước tính mức phát thải/cắt giảm GHG. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, các hệ số phát thải mặc định này không phù hợp với điều kiện quốc gia. Do đó, việc xây dựng các hệ số phát thải riêng cho quốc gia là rất cần thiết để nâng cao tính chính xác của kiểm kê GHG quốc gia, do các hệ số này có thể phản ánh những đặc trưng của quốc gia khi ước tính. Ví dụ, các quốc gia Châu Á dưới đây đã xây dựng hệ số phát thải quốc gia cho một số ngành.

Quốc gia	Kết quả đạt được
Trung Quốc	Đã xây dựng các hệ số phát thải đặc trưng cho <ul style="list-style-type: none"> • Lượng phát thải CH₄ từ ruộng lúa, • Lượng phát thải N₂O từ đồng ruộng.
Ấn Độ	Đã xây dựng các hệ số phát thải đặc trưng cho <ul style="list-style-type: none"> • Lượng phát thải CH₄ từ quá trình lên men đường ruột của các động vật nhai lại, • Lượng phát thải N₂O từ đất nông nghiệp.
Indonesia	Đã xây dựng các hệ số phát thải đặc trưng cho <ul style="list-style-type: none"> • Lượng phát thải CH₄ từ trồng lúa.

Tài liệu tham khảo:

1. Han et al. (2012)
2. Sharma. (2010)
3. Sing. (2010)
4. Boer. (2009)

7. Hợp tác Nam-Nam trong việc cải thiện chất lượng dữ liệu

Một trong các cách thức nâng cao chất lượng kiểm kê GHG quốc gia là hợp tác với các quốc gia lân cận có cùng điều kiện kinh tế, xã hội và khí hậu. Nếu quốc gia bạn có quốc gia láng giềng là nước không thuộc Phụ lục I với cùng điều kiện kinh tế, xã hội và khí hậu thì sự phối hợp giữa hai quốc gia sẽ rất có ích cho việc tăng cường hợp tác khu vực để nâng cao chất lượng kiểm kê GHG quốc gia của cả 2 bên.

Các hình ảnh sau được ghi lại trong chuyến thực địa tới Thái Lan của các cán bộ kiểm kê Myanmar nhằm chia sẻ thông tin về các phương pháp đo lường trong lĩnh vực nông nghiệp.



Bài giảng của GS Thái Lan



Thực hành đo lường phát thải từ đốt rơm



Mô tả đo lường phát thải GHG từ đốt các sản phẩm còn lại của cây trồng



Thực hành thu thập khí methane từ đồng ruộng

8. Trao đổi thông tin về cách thức nâng cao năng lực kỹ thuật trong thực hiện kiểm kê GHG

Để nâng cao tính chính xác của kiểm kê GHG ở khu vực Châu Á, Hội thảo Kiểm kê Khí nhà kính tại Châu Á (WGIA) đã được tổ chức hàng năm kể từ năm 2003 với sự hỗ trợ của Bộ Môi trường Nhật Bản. Đây là cơ hội cho các quốc gia trong khu vực hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm liên quan tới Kiểm kê GHG quốc gia. Tới tham dự hội thảo là các nhà nghiên cứu và cán bộ nhà nước - những người tham gia vào thực hiện Kiểm kê GHG quốc gia cũng như các chuyên gia từ các tổ chức quốc tế có liên quan.

Tên hội thảo:	Hội thảo về Kiểm kê GHG tại Châu Á (WGIA)
Mục tiêu:	Nhằm hỗ trợ các quốc gia Châu Á nâng cao chất lượng kiểm kê GHG quốc gia thông qua trao đổi thông tin trong khu vực
Ban tổ chức:	Bộ Môi trường Nhật Bản/ Viện Nghiên cứu Môi trường Quốc gia Nhật Bản
Các quốc gia tham dự:	Campuchia, Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Lào, Malaysia, Mông Cổ, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan, Việt Nam (14 nước)
Loại hình:	Hàng năm kể từ năm 2003
Nguồn vốn:	Bộ Môi trường Nhật Bản



Người tham dự hội thảo WGIA



Phiên chính



Phiên hướng dẫn thực hành



Phiên làm việc nhóm



Phiên trao đổi, học hỏi lẫn nhau

9. Học hỏi lẫn nhau về cách thức nâng cao năng lực kỹ thuật trong thực hiện kiểm kê GHG

Nghiên cứu báo cáo kiểm kê, đặt những câu hỏi và được giải đáp về kiểm kê quốc gia từ cán bộ kiểm kê của các quốc gia khác sẽ giúp các quốc gia thu được nhiều thông tin hữu ích. Những thông tin này có thể được sử dụng trong kiểm kê của chính quốc gia đó và tìm ra các kinh nghiệm hay để nâng cao tính minh bạch của báo cáo kiểm kê đồng thời hiểu rõ hơn về các phương pháp chuẩn bị kiểm kê cũng như nâng cao năng lực kiểm kê. Do vậy, Nhật Bản đã hợp tác với các quốc gia Châu Á khác và tạo cơ hội cho các quốc gia này học hỏi lẫn nhau về kinh nghiệm chi tiết trong thực hiện kiểm kê GHG quốc gia.

Nhật Bản và Hàn Quốc đã tổ chức các cuộc họp đánh giá độc lập song phương về kiểm kê GHG quốc gia trong lĩnh vực chất thải. Các sự kiện này là kinh nghiệm đầu tiên cho cả 2 phía về học hỏi hoạt động kiểm kê GHG quốc gia.

- ✓ Được tổ chức 2 lần một cách tự nguyện và không chính thống.
 - Cuộc họp thứ nhất: năm 2008 tại Seoul, Hàn Quốc
 - Cuộc họp thứ hai: Tháng 11/2009 tại Tsukuba, Nhật Bản
- ✓ Có sự tham dự của các chuyên gia thực hiện kiểm kê khí thải quốc gia.
- ✓ Nghiên cứu các kiểm kê thực tế và mới nhất thông qua phiên giải trình giữa hai nhóm (2 chiều) trong bầu không khí hữu nghị và hợp tác.



Đánh giá độc lập song phương giữa Hàn Quốc và Nhật Bản



Phiên trao đổi tại WGIA11 về lĩnh vực năng lượng

Phiên trao đổi được tổ chức trong khuôn khổ WGIA giữa các bên sau

	Năng lượng	Quy trình công nghiệp	Nông nghiệp	LULUCF	Chất thải
WGIA9	Indonesia – Mông Cổ			Lao PDR – Japan	Campuchia, Indonesia, Hàn Quốc
WGIA10	Campuchia – Thái Lan	Indonesia – Nhật Bản	Indonesia – Việt Nam		Trung Quốc – Hàn Quốc
WGIA11	Lào – Thái Lan		Trung Quốc – Myanmar		Malaysia – Việt Nam
WGIA12	Indonesia - Myanmar		Trung Quốc – Mông Cổ	Vietnam – Tư vấn quốc tế	

10. Nâng cao năng lực kỹ thuật của các chuyên gia địa phương

Các dự án nâng cao năng lực chuyên sâu trong kiểm kê GHG quốc gia rất hữu hiệu cho việc cải thiện toàn diện hệ thống thực hiện kiểm kê của các quốc gia không thuộc Phụ lục I và kỹ năng kỹ thuật của các cán bộ kiểm kê. Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) đã triển khai hai dự án liên quan tới thực hiện kiểm kê GHG tại các quốc gia không thuộc Phụ lục I.

Dự án 1: Dự án tăng cường năng lực kiểm kê GHG quốc gia tại Việt Nam (2010-2014)

Mục đích dự án	Nâng cao năng lực thực hiện kiểm kê GHG thường niên dựa trên các phương pháp ước tính rõ ràng về mức phát thải GHG, sử dụng dữ liệu chính xác và thống nhất .
Kết quả	<ol style="list-style-type: none"> Năng lực thu thập và biên soạn dữ liệu một cách định kỳ và hệ thống phục vụ kiểm kê GHG quốc gia đã được cải thiện. Năng lực đẩy mạnh hiểu biết về kiểm kê GHG quốc gia trong các Bộ ngành liên quan đã được cải thiện. Năng lực quản lý đảm bảo chất lượng/kiểm soát chất lượng (QA/QC) trong kiểm kê GHG đã được nâng cao trong

Dự án 2: Dự án tăng cường năng lực trong Chiến lược Biến đổi khí hậu tại Indonesia (2010-2015)

Mục đích dự án	Nâng cao năng lực thực hiện kiểm kê GHG với sự phối hợp giữa các bộ ban ngành chủ chốt và chính quyền địa phương một cách thường xuyên.
Kết quả	<ol style="list-style-type: none"> Hệ thống quốc gia về chuẩn bị kiểm kê GHG quốc gia đang được thiết kế. Năng lực quản lý dữ liệu một cách định kỳ và hệ thống phục vụ kiểm kê GHG quốc gia đã được cải thiện. Hiểu biết của các bộ ngành chủ chốt và chính quyền địa phương về tính chính xác, minh bạch và tin cậy của kiểm kê GHG đã được cải thiện trong từng lĩnh vực.

11. Thiết lập hệ thống quốc gia về kiểm kê GHG quốc gia

Hệ thống quốc gia về chuẩn bị kiểm kê GHG là một hệ thống bao gồm tất cả các cơ sở thể chế, luật pháp và quy trình để ước tính mức phát thải/loại bỏ GHG cũng như báo cáo và lưu trữ thông tin kiểm kê. Hệ thống này đóng vai trò không thể thiếu trong chuẩn bị báo cáo kiểm kê GHG định kỳ. Các quốc gia không thuộc Phụ lục I sau đây đã phát triển hệ thống quốc gia này:

Quốc gia	Kết quả đạt được
Mông Cổ	Đã chỉ định Cơ quan Khí tượng, Thủy văn và Giám sát môi trường quốc gia là cơ quan chuyên môn về chuẩn bị kiểm kê GHG quốc gia và thiết kế cơ cấu của hệ thống quốc gia, trong đó cơ quan này giữ vai trò trung tâm.
Hàn Quốc	Thiết lập Trung tâm Nghiên cứu và Kiểm kê GHG Hàn Quốc và tăng cường hệ thống quốc gia hiện tại bằng cách đưa GIR giữ chức năng điều phối trung tâm.
Indonesia	Ban hành Nghị quyết Thủ tướng số 71/2011 làm nền tảng cho việc chuẩn bị kiểm kê GHG của Indonesia và thành lập hệ thống kiểm kê GHG của Indonesia.

Tài liệu tham khảo:

1. Batimaa et al. (2010)
2. Lee. (2011)
3. Ministry of the Environment, Korea. (2009)
4. Mori. (2012)

12. Phát triển hệ thống Đảm bảo chất lượng/Kiểm soát chất lượng (QA/QC)

Các thủ tục QA/QC trong kiểm kê GHG đóng vai trò thẩm định trong nước nhằm nâng cao tính chính xác và đầy đủ của các kiểm kê. Các quốc gia không thuộc Phụ lục I sau đây đã phát triển hệ thống QA/QC riêng của họ:

Quốc gia	Kết quả đạt được
Mông Cổ	Thiết lập các kế hoạch QA/QC cho các nhóm ngành năng lượng và quy trình công nghiệp.
Hàn Quốc	Phát triển hệ thống QA/QC cho lĩnh vực chất thải. Như một hoạt động QA, hệ thống này áp dụng phương thức đánh giá độc lập song phương về kiểm kê GHG do Hàn Quốc và Nhật Bản tổ chức.

Tài liệu tham khảo:

1. Jargal. (2011)
2. Lee. (2011)

13. Công cụ kiểm kê GHG cho các thành phố tại Trung Quốc

Tại Trung Quốc, Viện Tài nguyên Thế giới (WRI) đã xây dựng các công cụ kiểm kê GHG của riêng quốc gia cho các thành phố tại đây.

- ✓ Các công cụ này tương thích với *Nghị định thư toàn cầu về Kiểm kê GHG quy mô cộng đồng (GPC)* và thống nhất với các yêu cầu của Chính phủ Trung Quốc.
- ✓ Đây là công cụ thân thiện với người sử dụng trên nền phần mềm Excel.
- ✓ Công cụ này có tích hợp các hệ số phát thải cho Trung Quốc.
- ✓ Nó nhấn mạnh vào phát thải trong các tòa nhà, công nghiệp, giao thông vận tải và chất thải, đây là các nguồn phát chủ yếu tại các thành phố của Trung Quốc.
- ✓ Công cụ này được phát hành miễn phí tại <http://www.ghgprotocol.org/chinese-city-tool>
- ✓ WRI cung cấp nội dung đào tạo về cách thức áp dụng công cụ này cho các thành phố và người thực hiện.



14. Chương trình kiểm kê GHG cho những thành phố đầu tiên của Trung Quốc

Năm 2014, tỉnh Chiết Giang đã thành lập chương trình kiểm kê GHG thành phố đầu tiên tại Trung Quốc bằng cách yêu cầu tất cả 11 thành phố và 90 thị xã trong vùng báo cáo các dữ liệu kiểm kê GHG hàng năm.

Chi tiết

- ✓ Năm 2009, Trung Quốc đã ký cam kết với UNFCCC về việc cắt giảm lượng phát thải CO₂ trên một đơn vị GDP từ 40-50% so với mức phát thải năm 2005 vào năm 2020. Để đảm bảo cam kết này, trong kế hoạch 5 năm lần thứ 12 (2011-2015), Trung Quốc đã đặt mục tiêu trung hạn là giảm lượng phát thải CO₂ trên một đơn vị GDP xuống 17% so với mức phát thải năm 2010 vào năm 2015.
- ✓ Để đạt mục tiêu này, Chính phủ quốc gia đã sử dụng hệ thống *mệnh lệnh và kiểm soát* từ trên xuống thông qua ấn định mục tiêu quốc gia cho toàn bộ các tỉnh ở mức 10% tới 19.5%.
- ✓ Kế hoạch 5 năm lần thứ 12 của tỉnh Chiết Giang đặt mục tiêu là 19%. Sử dụng cách tương tự, chính quyền tỉnh đã phân công mục tiêu của tỉnh cho toàn bộ 11 thành phố thuộc tỉnh này.
- ✓ Nhằm theo dõi hiệu quả thực hiện của các tỉnh, năm 2014, Hội đồng Phát triển và Tái cơ cấu Chiết Giang đã tuyên bố toàn bộ các thành phố và thị xã trong tỉnh phải xây dựng và báo cáo kiểm kê GHG. Toàn bộ 11 thành phố phải hoàn thành kiểm kê GHG giai đoạn 2010-2013 trước khi năm 2014 kết thúc và toàn bộ 90 thị xã phải hoàn thành việc tương tự vào năm 2015.
- ✓ Hoàn thành chương trình báo cáo này, Hội đồng Phát triển và Tái cấu trúc Chiết Giang đã xây dựng cơ sở báo cáo trực tuyến và triển khai các khoá tập huấn cho các thành phố.

15. Thông tin cập nhật hàng năm về kiểm kê GHG tại Tokyo, Nhật Bản

Tokyo là một trong những thành phố dẫn đầu thế giới về kiểm kê GHG. Thành phố này đã hoàn thành báo cáo kiểm kê GHG cho năm 1970, 1980 và kiểm kê hàng năm kể từ năm 1990 tới năm 2012. Dưới đây là các kinh nghiệm điển hình của Tokyo.

Tham khảo thêm thông tin tại <http://www.kankyo.metro.tokyo.jp/en/climate/index.html>.

Kiểm kê GHG hàng năm

- Tokyo đã tiến hành kiểm kê GHG hàng năm từ năm 1990 để kiểm soát mức GHG.

Công bố

- Các báo cáo kiểm kê được công bố trên trang web của Chính quyền thành phố. Thành phố cũng công bố các dữ liệu về GHG qua cCCR và CDP.

Phân tích dữ liệu chi tiết

- Thành phố thực hiện các phân tích chuyên sâu cho từng nguồn phát thải để xác định các tác nhân phát thải chính, từ đó thiết kế và triển khai các biện pháp can thiệp hiệu quả nhằm giảm thiểu phát thải.

Nhân lực nội bộ

- Kiểm kê GHG được thực hiện bởi các chuyên gia nội bộ. Đây là những người có hiểu biết sâu sắc về các chính sách của chính phủ và cách thức xây dựng các biện pháp can thiệp.

16. Xây dựng hệ số phát phát thải lưới điện

Có 2 nguồn dữ liệu: Trước dự án (ex-ante) (được định nghĩa trong PDD) và sau dự án (ex-post) (được giám sát trong hoạt động triển khai dự án). Sử dụng dữ liệu trước dự án, ví dụ như hệ số phát thải lưới điện (GEF) đã qua kiểm tra của DOE sẽ giúp giảm bớt chi phí giám sát và thẩm định.

Thời gian MRV cho việc phát hành chứng nhận CER khi có và không có GEF :

	M	R	V
Trước dự án	389 ngày	57 ngày Bỏ qua thu thập dữ liệu và tính toán cho GEF khi báo cáo	176 ngày Bỏ qua bước kiểm tra tính toán GEF và các dữ liệu liên quan
Sau dự án	470 ngày Các PP có thể lên kế hoạch cho giai đoạn giám sát dài hạn để giảm bớt số lượng bước trong quy trình MRV	113 ngày Cần thu thập dữ liệu từ tất cả các nhà máy điện thuộc hệ thống. Hoạt động của dự án kết nối và tính toán GEF sử dụng các dữ liệu này	378 ngày Kiểm tra tính toán GEF và các dữ liệu liên quan

GEF là:

- Hệ số phát thải CO₂ cho truyền tải điện năng do các nhà máy điện sản xuất trong một hệ thống điện
- Được sử dụng trong các hoạt động dự án liên quan tới điện năng (ví dụ: năng lượng tái tạo, hiệu suất năng lượng)

Tài liệu tham khảo:

1. UNFCCC. (2013g)
2. IGES. (2013a)

17. Các phương pháp được thông qua và các dự án đã đăng ký

Các phương pháp được thông qua và các dự án đã đăng ký được tổng hợp tại trang web của JCM.

Quốc gia	Mã số	Tên phương pháp được thông qua
Mông Cổ	MN_AM001	Lắp đặt các đường truyền tải tiết kiệm năng lượng trong mạng điện lưới của Mông Cổ
Indonesia	ID_AM001	Sản xuất điện bằng thu hồi nhiệt thải trong công nghiệp xi măng
	ID_AM002	Tiết kiệm năng lượng bằng máy ly tâm hiệu suất cao
	ID_AM003	Lắp đặt tủ lạnh hiệu suất cao sử dụng các chất làm đông tự nhiên trong Bảo quản lạnh và Chế xuất thực phẩm đông lạnh trong ngành công nghiệp thực phẩm.
	ID_AM004	Lắp đặt hệ thống điều hoà biến tần để làm mát trong bảo quản rau quả
Quốc gia	Mã số	Tên dự án được đăng ký
Indonesia	ID001	Tiết kiệm năng lượng trong Điều hoà không khí và làm lạnh bằng máy ly tâm hiệu suất cao

6. Phụ lục

Tài liệu tham khảo

1. Giới thiệu:

Blodgett, C., Rihe, J., Kabisch, S., Tanzler, D. (2012) Nationally Appropriate Mitigation Action. A Technical Assistance Source book for Practitioners. Version 1.0. GIZ.

Mucci, M. (2012) Measurement, Reporting and Verification: A note on the concept with an annotated bibliography. IISD.

Sharma, S., Desgain, D. (2013) Understanding the Concept of Nationally Appropriate Mitigation Action. UNEP Risø Centre, Denmark.

UNFCCC. (2007) Decision 1/CP.13. Bali Action Plan.

FCCC/CP/2007/6/Add.1.

4.1. Thông báo quốc gia (Các nước không thuộc Phụ lục I) :

GEF. (2007) "Operational Procedures for the Expedited Financing of National Communications from non-Annex I Parties (GEF/C.22/Inf.16/Rev. 1)"

Ministry of Natural Resources and Environment. (in press)

Development of National GHG Inventory System: The Malaysia Experience. Presentation at The 11th Workshop on GHG Inventories in Asia (WGIA11).

NCSP/UNDP-UNEP-GEF. (2006) "The National communications process. Resource kit"

NCSP/UNDP-UNEP-GEF. (2012) "Lessons Learned and Experiences from the Preparation of National Communications from Non-annex I Countries"

UNFCCC. (1992) UNITED NATIONS FRAMEWORK CONVENTION ON CLIMATE CHANGE. Available at

http://unfccc.int/essential_background/convention/items/6036 (20), November 2014

hp

UNFCCC. (2002) "Guidelines for the preparation of national communications from Parties not included in Annex I to the Convention" (Decision 17/CP.8)

UNFCCC. (2003) REPORTING ON CLIMATE CHANGE user manual for the guidelines on national communications from non-Annex I Parties

UNFCCC. (2005) "Submission of second and, where appropriate, third national communications from Parties not included in Annex I to the Convention" (Decision 8/CP.11)

UNFCCC. (2006) "United Nations Framework Convention on Climate Change Handbook"

UNFCCC. (2009) "UNFCCC Resource Guide for preparing the National Communications of Non-Annex I Parties Module 1 The process of national communications from Non-annex I Parties"

UNFCCC. (2013) "Guidelines for the technical review of information reported under the Convention related to greenhouse gas inventories, biennial reports and national communications by Parties included in Annex I to the Convention"

Available at

http://unfccc.int/files/meetings/warsaw_nov_2013/decisions/application/pdf/cop19_review_crf.pdf

UNFCCC. (2014) "Non-Annex I national communications" Available at http://unfccc.int/national_reports/non-annex_i_natcom/items/2979.php

4.2. Báo cáo cập nhật hai năm một lần:

GEF. (2012) “GEF Policy Guidelines for the financing of biennial update reports for Parties not included in Annex I to the United Nations Framework Convention on Climate Change”

UNFCCC. (2002) “Guidelines for the preparation of national communications from Parties not included in Annex I to the Convention” (Decision 17/CP.8)

UNFCCC. (2010) “The Cancun Agreements: Outcome of the work of the Ad Hoc Working Group on Long-term Cooperative Action under the Convention” (1/CP.16)

UNFCCC. (2011) Decision 2/CP.17. Outcome of the work of the Ad Hoc Working Group on Long-term Cooperative Action under the Convention, FCCC/CP/2011/9/Add.1.

Available at

<http://unfccc.int/resource/docs/2011/cop17/eng/09a01.pdf>

UNFCCC. (2013) “Composition, modalities and procedures of the team of technical experts under international consultation and analysis”,

Available at

http://unfccc.int/files/meetings/warsaw_nov_2013/decisions/application/pdf/cop19_tte_ica.pdf

UNFCCC. (2014) Supplementary CGE training materials – Biennial update reports. Available at http://unfccc.int/national_reports/non-annex_i_natcom/training_material/methodological_documents/items/7915.php

4.3. Kiểm kê GHG quốc gia

(Các nước không thuộc Phụ lục I):

IPCC. (2006) IPCC Guidelines for National Greenhouse Gas Inventories. Available at <http://www.ipcc-nggip.iges.or.jp/public/2006gl/index.html>

UNFCCC. (2002) Guidelines for the preparation of national communications from Parties not included in Annex I to the Convention. (Decision 17/CP.8)

UNFCCC. (2006) Updated UNFCCC reporting guidelines on annual inventories following incorporation of the provisions of decision 14/CP.11. Note by the secretariat. FCCC/SBSTA/2006/9. Available at http://unfccc.int/documentation/documents/advanced_search/items/6911.php?preref=600003988

UNFCCC. (2011) Decision 2/CP.17. Outcome of the work of the Ad Hoc Working Group on Long-term Cooperative Action under the Convention, FCCC/CP/2011/9/Add.1.

Available at

<http://unfccc.int/resource/docs/2011/cop17/eng/09a01.pdf>

UNFCCC. (2013) National Communications and Biennial Update Reports from Non-Annex I Parties.

Available at http://unfccc.int/national_reports/non-annex_i_natcom/items/2716.php

U.S. EPA. (2013) National System Templates.

Available at

<http://www.epa.gov/climatechange/EPAactivities/internationalpartnerships/capacity-building.html#National>

UNFCCC. (2014) Supplementary CGE training materials – Biennial update reports. Available at http://unfccc.int/national_reports/non-annex_i_natcom/training_material/methodological_documents/items/7915.php

4.4. Kiểm kê GHG cấp độ thành phố:

ARENE. (2013) Available at <http://www.arenidf.org/fr/Plan-climat-energie-territorial-811.html>

cCCR. (2013) Available at <http://citiesclimateregistry.org>.

CDP. (2013) Available at <https://www.cdproject.net/CDPResults/CDP-Cities-2013-Global-Report.pdf>

City of Rio de Janeiro. (2011) Law No. 5.248/2011 – Municipal Policy on Climate Change and Sustainable Development.

Covenant of Mayors. (2013) Available at http://www.covenantofmayors.eu/index_en.html

GHG Protocol. (2014) “Greenhouse Gas Protocol Policy and Action Standard. Available at <http://www.ghgprotocol.org/>

IPCC. (2006) IPCC Guidelines for National Greenhouse Gas Inventories. Available at

<http://www.ipcc-nggip.iges.or.jp/public/2006gl/index.html>

WRI, C40, ICLEI. (2014) “Global Protocol for Community-Scale Greenhouse Gas Emissions Inventories ”.

Available at <http://www.ghgprotocol.org/city-accounting>

WRI, C40, ICLEI. (2013) GPC Pilot Project.

WRI, CASS, WWF, ISC. (2013) Greenhouse Gas Inventory Tool for Chinese Cities.

Available at www.ghgprotocol.org/city-accounting

4.5. Cơ chế phát triển sạch:

CDM EB. (2012) Clean development mechanism accreditation standard for operational entities ver4.0. EB67 Annex5.

CDM EB. (2013) CDM accreditation procedure ver11.0. CDM-EB05-A02-PROC.

Eco Securities and UNEP Risoe Centre. (2007) Guidebook to financing CDM projects. Available at <http://www.cd4cdm.org/Publications/FinanceCDMprojectsGuidebook.pdf>

Hayashi, D., Michaelowa, A., Dransfeld, B., Niemann, M., André Marr, M., Müller, N., Wehner, S., Krey, M., Neufeld, C. S., Oppermann, K. (2010) PoA BLUEPRINT BOOK Guidebook for PoA coordinators under CDM/JI- 2.Edition. KfW Bankengruppe, Frankfurt am Main.

IGES. (2014a) IGES CDM monitoring and issuance database, as of September 2014. Available at

<http://pub.iges.or.jp/modules/envirolib/view.php?docid=3195>

IGES. (2014b) IGES CDM project database, as of October 2014. Available at

<http://pub.iges.or.jp/modules/envirolib/view.php?docid=968>

UNFCCC. (2006) FCCC/KP/CMP/2005/8/Add.1.

UNFCCC. (2010) Possible options for loan scheme to cover the cost of CDM project development to countries with less than 10 projects. Available at

<http://cdm.unfccc.int/EB/054/eb54annagan10.pdf>

UNFCCC. (2013a) Clean development mechanism project standard. Available at

<http://cdm.unfccc.int/Reference/Standards/index.html>

UNFCCC. (2013b) Clean development mechanism project cycle procedure (PCP). Available at http://cdm.unfccc.int/Reference/Procedures/index.html#roj_cycle

UNFCCC. (2013c) Clean development mechanism validation and verification standard (VVS). Available at <http://cdm.unfccc.int/Reference/Standards/index.html>

4.6. Cơ chế tín chỉ chung:

Government of Japan. (2014) Recent Development of The Joint Crediting Mechanism (JCM). October 2014. Available at http://www.mmechanisms.org/document/20141014_JCM_goj.pdf

Joint Crediting Mechanism (JCM) between Mongolia and Japan. (2013a) Low Carbon development Partnership between the Japanese side and the Mongolian side. Available at https://www.jcm.go.jp/rules_and_guidelines/mn/file_09/JCM_MN_bilateral_document.pdf

Joint Crediting Mechanism (JCM) between Mongolia and Japan. (2013b) Rules of Implementation for The Joint Crediting Mechanism (JCM). [JCM_MN_RoI_ver01.0] Available at https://www.jcm.go.jp/rules_and_guidelines/mn/file_01/JCM_MN_RoI_ver01.0.pdf

Joint Crediting Mechanism (JCM) between Mongolia and Japan. (2013c) Joint Crediting Mechanism Project Cycle Procedure. [JCM_MN_PCP_ver02.0] Available at https://www.jcm.go.jp/rules_and_guidelines/mn/file_03/JCM_MN_PCP_ver02.0.pdf

Joint Crediting Mechanism (JCM) between Mongolia and Japan. (2013d) Joint Crediting Mechanism Guidelines for Developing Project Design Document and Monitoring Report. [JCM_MN_GL_PDD_MR_ver01.0]

Available at https://www.jcm.go.jp/rules_and_guidelines/mn/file_04/JCM_MN_PDD_MR_ver01.0.pdf

Joint Crediting Mechanism (JCM) between Mongolia and Japan. (2013e) Joint Crediting mechanism Guidelines for Designation as a Third-Party Entity. [JCM_MN_GL_TPE_ver01.0]

Available at https://www.jcm.go.jp/rules_and_guidelines/mn/file_07/JCM_MN_GL_TPE_ver01.0.pdf

Joint Crediting Mechanism (JCM) between Mongolia and Japan. (2013f) Joint Crediting Mechanism Guidelines for Validation and Verification. [JCM_MN_GL_VV_ver01.0]

Available at https://www.jcm.go.jp/rules_and_guidelines/mn/file_06/JCM_MN_GL_VV_ver01.0.pdf

Joint Crediting Mechanism (JCM) between Mongolia and Japan. (2013g) Third-Party Entities (TPEs)

Available at <https://www.jcm.go.jp/mn-jp/tpes>

JCM Website (2014)

Available at <https://www.jcm.go.jp>

UNFCCC. (2012) Decisions adopted by the Conference of the Parties1/CP.18 Agreed outcome pursuant to the Bali Action Plan [FCCC/CP/2012/8/Add.1]

Available at

<http://unfccc.int/resource/docs/2012/cop18/eng/08a01.pdf>

UNFCCC. (2013a) Submission by Japan on various approaches, including opportunities for using markets, to enhance the cost-effectiveness of, and to promote, mitigation actions.

26April 2013. Available at

http://unfccc.int/files/documentation/submissions_from_parties/application/pdf/fva_japan.pdf

UNFCCC. (2013b) View on a framework for various approaches Submissions form Parties. [FCCC/SBSTA/2013/MISC.11]

Available at

<http://unfccc.int/resource/docs/2013/sbsta/eng/misc11.pdf>

UNFCCC. (2014) Submission by Japan on Framework for Various Approaches

Available at

http://www4.unfccc.int/submissions/Lists/OSPSubmissionUpload/53_87_130571694875317894-FVA_Japan.pdf

5. Kinh nghiệm điển hình – Các bài học từ Châu Á

Batimaa, P., Namkhainyam, B., Dorjpurev, J. (2010) Mongolia's Institutional Framework to Prepare GHG Inventory.

Presentation at The 8th Workshop on GHG Inventories in Asia (WGIA8).

Available at http://www-gio.nies.go.jp/wgia/wg8/pdf/3-wg1-2_batimaa_punsalmaa.pdf

Boer, R. (2009) Time series estimates made for Indonesia's GHG inventory included in the SNC. Presentation at The 7th Workshop on GHG Inventories in Asia (WGIA7). Available at <http://www-gio.nies.go.jp/wgia/wg7/pdf/4.2.7.%20Rizaldi%20Boer.pdf>

Greenhouse Gas Inventory Office of Japan. (2013) Workshop on Greenhouse Gas Inventories in Asia (WGIA). National Institute for Environmental Studies. Available at <http://www-gio.nies.go.jp/wgia/wgiaindex-e.html>

Han, S., Zhang, W., Zheng, X., Huang, Y., Wang, M. GHG emission from Trung Quốc croplands. (2012) Presentation at The 10th Workshop on GHG Inventories in Asia (WGIA10). Available at http://www-gio.nies.go.jp/wgia/wg10/pdf/2-2_5_AFOLU_Trung_Quoc.pdf

IGES. (2013a) IGES CDM monitoring and issuance database, as of September 2013. Available at <http://pub.iges.or.jp/modules/envirolib/view.php?docid=3195>

Jargal, D. (2009) Review of GHG Inventory Preparation in Mongolia. Presentation at The 7th Workshop on GHG Inventories in Asia (WGIA7). Available at <http://www-gio.nies.go.jp/wgia/wg7/pdf/4.2.5.%20Dorjpurev%20Jargal.pdf>

Jargal, D. (2011) Inventory QA/QC Planning in Mongolia. Presentation at The 9th Workshop on GHG Inventories in Asia (WGIA9). Available at http://www-gio.nies.go.jp/wgia/wg9/pdf/3-wg4-3_dorjpurev_jargal.pdf

- Lee, M. (2011) An Overview of GHG Inventory QA/QC System in Korea. Presentation at The 9th Workshop on GHG Inventories in Asia (WGIA9). Available at http://www-gio.nies.go.jp/wgia/wg9/pdf/3-wg4-4_mihyeon_lee.pdf
- Ministry of the Environment, Korea. (2009) Korea's GHG Inventory Management. Presentation at The 7th Workshop on GHG Inventories in Asia (WGIA7). Available at <http://www-gio.nies.go.jp/wgia/wg7/pdf/4.1.5.%20Jang-won%20Lee.pdf>
- Mori, N. (2012) Challenges for Development of National GHG Inventory. Experiences of JICA's Technical Cooperation. Presentation at The 10th Workshop on GHG Inventories in Asia (WGIA10). Available at http://www-gio.nies.go.jp/wgia/wg10/pdf/3_1.pdf
- NCSP/UNDP-UNEP-GEF. (2006) "The National communications process. Resource kit"
- NCSP/UNDP-UNEP-GEF. (2012) "Lessons Learned and Experiences from the Preparation of National Communications from Non-annex I Countries"
- Sharma, C. (2010) GHG emissions from agriculture soils in Ấn Độ. Presentation at The 8th Workshop on GHG Inventories in Asia (WGIA8). Available at http://www-gio.nies.go.jp/wgia/wg8/pdf/3-wg2-5_chhemendra_sharma.pdf
- Sing, S. (2010) Enteric methane emissions of Ấn Độ livestock from prevalent feeding systems in different agro ecological regions. Presentation at The 8th Workshop on GHG Inventories in Asia (WGIA8). Available at http://www-gio.nies.go.jp/wgia/wg8/pdf/3-wg2-3_sultan_singh.pdf
- Swe, K. L. (2010) Progress in National GHG Inventory in Myanmar. Presentation at The 8th Workshop on GHG Inventories in Asia (WGIA8). Available at http://www-gio.nies.go.jp/wgia/wg8/pdf/3-wg2-7_khin_lay_swe.pdf
- Than, A. (in press) Myanmar National Communication Report. Presentation at The 11th Workshop on GHG Inventories in Asia (WGIA11).
- Towprayoon, S. Chidthaisong, A., Garivait, S., Pathumsawas, S., Sorapipat, C., Jiarakorn, S., Nopparat, A., Chiemchaisri, C., Phongphiphat, A. (2009) Time series estimates made for Thái Lan's GHG inventory included in the SNC. Presentation at The 7th Workshop on GHG Inventories in Asia (WGIA7). Available at <http://www-gio.nies.go.jp/wgia/wg7/pdf/4.2.6.%20Sirintronthep%20Towprayoon.pdf>
- UNFCCC. (2011) Decision 2/CP.17. Outcome of the work of the Ad Hoc Working Group on Long-term Cooperative Action under the Convention, FCCC/CP/2011/9/Add.1. Available at <http://unfccc.int/resource/docs/2011/cop17/eng/09a01.pdf>

UNFCCC. (2013d) Tool to calculate the emission factor for an electricity system.

Available at

http://cdm.unfccc.int/methodologies/PAMethodologies/tools/am-tool-07-v3.0.0.pdf/history_view

Mục lục tra cứu

Thông báo quốc gia (Các nước không thuộc Phụ lục I):

- Q 1: Thông báo quốc gia là gì? (tr.20)
- Q 2: Tại sao cần phải chuẩn bị thông báo quốc gia? (tr. 21)
- Q 3: Thông báo quốc gia nên được tổ chức bao lâu một lần?(tr.22)
- Q 4: Ai nên phát triển thông báo quốc gia và báo cáo cập nhật 2 năm một lần? (tr.23)
- Q 5: Các quốc gia làm thế nào để thiết lập cơ cấu thể chế nhằm chuẩn bị cho thông báo quốc gia và báo cáo cập nhật 2 năm một lần (tr.24)
- Q 6: Chúng ta nên phát triển thông báo quốc gia và Báo cáo cập nhật 2 năm một lần như thế nào?(tr.25)
- Q 7: Có những tiêu chuẩn và hướng dẫn nào cho thông báo quốc gia? (tr.26)
- Q 8: Có những nguồn tài chính nào để phát triển thông báo quốc gia? (tr.27)
- Q 9: Có những sự trợ giúp kỹ thuật nào cho việc phát triển thông báo quốc gia? (tr.28)
- Q10: Có những thông tin nào trong thông báo quốc gia? (tr.29)
- Q11: Trạng thái của những báo cáo thông báo quốc gia của các quốc gia không thuộc phụ lục I sau khi đệ trình? (tr.30)
- Q12: Báo cáo thông báo quốc gia của các quốc gia không thuộc phụ lục I có được thẩm định và soát xét? (tr.31)

Báo cáo cập nhật 2 năm một lần:

- Q13: Báo cáo cập nhật 2 năm một lần (BUR) là gì? (tr.33)
- Q14: Vì sao cần chuẩn bị báo cáo cập nhật 2 năm một lần? (tr.34)
- Q15: Nên chuẩn bị báo cáo cập nhật 2 năm một lần bao lâu một lần?(tr.35)
- Q16 = Q4 (tr.23)
- Q17 = Q5 (tr.24)
- Q18 = Q6 (tr.25)
- Q19: Có những tiêu chuẩn và hướng dẫn nào cho việc chuẩn bị báo cáo cập nhật 2 năm một lần? (tr.36)
- Q20: Có những nguồn tài chính nào hỗ trợ cho phát triển BUR (tr.37)
- Q21: Có những sự hỗ trợ kỹ thuật nào cho việc phát triển BUR (tr.38)
- Q22: Những thông tin nào được thuyết minh trong BUR (tr.39)
- Q23: BUR được thẩm định và soát xét như thế nào? (tr.40)
- Q24: Các BUR được phân tích như thế nào (tr.41)
- Q25: Thành phần của một đội ngũ chuyên gia kỹ thuật?(tr.42)
- Q26: Mối quan hệ giữa NC và BUR là gì?(tr.43)
- Q27: Mối quan hệ giữa BUR và các hoạt động giảm thiểu toàn quốc cần thiết là gì? (tr.44)

Kiểm kê GHG quốc gia (Các nước không thuộc Phụ lục I):

- Q28: “Kiểm kê GHG quốc gia” (KNKQG) là gì? (tr.46)
- Q29: Tại sao phải thực hiện báo cáo KNKQG? (tr.47)
- Q30: Nên thực hiện báo cáo KNKQG bao lâu một lần (tr.48)
- Q31: Ai cần chuẩn bị báo cáo KNKQG? (tr.49)
- Q32: Làm thế nào để các quốc gia thiết lập hệ thống hỗ trợ báo cáo KNKQG? (tr.50)
- Q33: Chúng ta nên chuẩn bị báo cáo KNKQG như thế nào (tr.51)
- Q34: Chúng ta nên thẩm định báo cáo KNKQG như thế nào? (tr.52)
- Q35: Có những tiêu chuẩn và hướng dẫn nào cho việc chuẩn bị báo cáo KNKQG? (tr.53)
- Q36: Có những nguồn tài chính hỗ trợ nào cho việc chuẩn bị báo cáo KNKQG? (tr.54)
- Q37: Có những sự hỗ trợ kỹ thuật nào trong việc chuẩn bị báo cáo KNKQG? (tr.55)
- Q38: Có những nguyên tắc nào cho việc chuẩn bị báo cáo KNKQG? (tr.56)
- Q39: Có những nhóm và khí gas nào mà các quốc gia không thuộc phụ lục I nên báo cáo trong KNKQG? (tr.57)
- Q40: Chúng ta nên ước tính lượng giảm/loại bỏ phát thải GHG ở quy mô quốc gia như thế nào?(Tr.58)
- Q41: Các báo cáo KNKQG của các quốc gia không thuộc phụ lục I có được soát xét sau khi đệ trình không?(tr.59)
- Q42: Có những cấp độ khác nhau nào trong các phương pháp ước tính? (tr.60)

Q43: Chúng ta nên làm gì khi không thể ước tính tất cả các nguồn phát thải và nguồn lưu trữ cacbon?(tr.61)

Kiểm kê GHG cấp độ thành phố:

- Q44: Kiểm kê GHG cấp độ thành phố là gì? (tr.63)
- Q45: Tại sao phải phát triển “Kiểm kê GHG” (KNK) cho các thành phố? (tr.64)
- Q46: Các thành phố nên thực hiện KNK bao lâu một lần? (tr.65)
- Q47: Ai có thể phát triển KNK cấp độ thành phố (tr.66)
- Q48: Làm thế nào để phát triển KNK cấp độ thành phố (tr.67)
- Q49: Có những phương pháp tiêu chuẩn nào cho phát triển KNK cấp độ thành phố? (tr.68)
- Q50: Có những mẫu biểu báo cáo nào cho KNK cấp độ thành phố (tr.69)
- Q51: Mối liên hệ giữa GPC và các bản dự thảo trước cũng như với các hướng dẫn khác?(tr.70)
- Q52: GPC có thể được sử dụng cho các đơn vị cấp nhỏ hơn cấp quốc gia (tr.71)
- Q53: Có những sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính nào cho các thành phố trong việc phát triển KNK? (tr.72)
- Q54: Có những chương trình đào tạo nào cho KNK cấp độ thành phố (tr.73)
- Q55: Có bao nhiêu thành phố đã thực hiện KNK? (tr.74)
- Q56: Các thành phố có bắt buộc phải công bố dữ liệu về KNK không? (tr.75)
- Q57: Có những khác biệt nào giữa KNK cấp độ quốc gia và cấp độ thành phố (tr.76)

- Q58: Làm thế nào để báo cáo trong các trường hợp phát thải nội biên và xuyên biên giới?(tr. 77)
- Q59: Một thành phố nên làm gì nếu không thể kiểm soát hết các nguồn phát thải (tr.78)
- Q60: Có những khác biệt nào giữa KNK cấp thành phố và các hoạt động giảm phát GHG? (tr.79)
- Q61: Thời gian thông thường để hoàn thành KNK? (tr.80)

Cơ chế phát triển sạch (CDM):

- Q62: MRV cho CDM là gì? (tr.82)
- Q63: Tại sao cần MRV cho CDM? (tr.83)
- Q64: Bao lâu thì nên thực hiện MRV cho CDM một lần? (tr.84)
- Q65: Ai nên thực hiện MRV cho CDM? (tr.85)
- Q66: Làm thế nào để thiết lập hệ thống giám sát cho CDM? (tr.86)
- Q67: CDM được giám sát và báo cáo như thế nào? (tr.87)
- Q68: CDM được thẩm định như thế nào? (tr.88)
- Q69: Có những tiêu chuẩn và hướng dẫn nào cho MRV trong CDM? (tr.89)
- Q70: Có những nguồn tài chính hỗ trợ nào cho CDM? (tr.90)
- Q71: Có những hỗ trợ kỹ thuật nào cho việc triển khai CDM? (tr.91)
- Q72: Thực hiện MRV cho CDM mất bao nhiêu thời gian? (tr.92)
- Q73: Chi phí thực hiện MRV cho CDM? (tr.93)

- Q74: Có bao nhiêu hoạt động dự án đã thực hiện quy trình MRV cho CDM? (tr.94)
- Q75: Làm thế nào để một tổ chức, v.v.. trở thành Cơ quan thẩm định (tr.95)
- Q76: MRV cho từng nhóm ngành có khác nhau? (tr.96)

Cơ chế chứng chỉ chung:

- Q77: JCM là gì? (tr.98)
- Q78: Cơ chế cho JCM? (tr.99)
- Q79: MRV cho JCM là gì ? (tr.100)
- Q80: Tại sao cần MRV cho JCM? (tr.101)
- Q81: Ai nên thực hiện MRV cho JCM?(tr.102)
- Q82: JCM được giám sát và báo cáo như thế nào? (tr.103)
- Q83: JCM được thẩm định như thế nào? (tr.104)
- Q84: Có những tiêu chuẩn và hướng dẫn nào cho JCM? (tr.105)
- Q85: Có những hỗ trợ nào cho việc thực hiện JCM? (tr.106)
- Q86: Khác biệt giữa CDM và JCM liên quan tới MRV là gì? (tr.107)
- Q87: MRV được đơn giản hoá như thế nào trong JCM? (tr.108)
- Q88: Lượng giảm/loại bỏ phát thải khí nhà kính được đảm bảo như thế nào trong JCM? (tr.109)
- Q89: Làm thế nào để một cơ quan ứng viên có thể trở thành một bên thứ 3 có quyền thẩm định lượng giảm/loại bỏ phát thải GHG?(tr.110)

Thông báo quốc gia (không thuộc phụ lục I):

1. Xử lý độ vênh dữ liệu (tr.113)
2. Nâng cao năng lực thể chế (tr.114)
3. Thiết lập cơ cấu thể chế (tr.115)
4. Huy động nguồn vốn (tr.116)

Kiểm kê GHG quốc gia (Các nước không thuộc Phụ lục I):

5. Ước tính lượng giảm/loại bỏ phát thải GHG theo thời gian (tr.117)
6. Phát triển các hệ số phát thải đặc trưng cho quốc gia (tr.118)
7. Hợp tác Nam-Nam nhằm nâng cao chất lượng dữ liệu (tr.119)
8. Trao đổi thông tin để nâng cao năng lực kỹ thuật trong chuẩn bị báo cáo kiểm kê GHG (tr.120)
9. Học hỏi lẫn nhau trong việc nâng cao năng lực kỹ thuật chuẩn bị báo cáo kiểm kê GHG (tr.121)
10. Nâng cấp năng lực kỹ thuật của các chuyên gia địa phương (tr.122)
11. Thiết lập hệ thống quốc gia về báo cáo kiểm kê GHG toàn quốc (tr.123)
12. Phát triển Hệ thống Đảm bảo chất lượng/Kiểm soát chất lượng (QA/QC) (tr.124)

Kiểm kê GHG thành phố:

13. Công cụ kiểm kê GHG cho các thành phố của Trung Quốc (tr.125)
14. Chương trình kiểm kê GHG cho những thành phố đầu tiên của Trung Quốc (tr.126)
15. Thông tin cập nhật hàng năm về kiểm kê GHG tại Tokyo, Nhật Bản (tr.127)

Cơ chế phát triển sạch:

16. Phát triển các Nhân tố phát thải lưới điện (tr.128)

Cơ chế chứng chỉ chung:

17. Các phương pháp đã được thông qua và các Dự án đã đăng ký (tr.129)

Mặc dù đã rất nỗ lực để đảm bảo tính khách quan và công bằng, bản in của cuốn sách hoặc bản dịch không bao hàm sự bảo lãnh hay công nhận của IGES về các kết luận đưa ra trong cuốn sách và không có sự bảo lãnh của các nhà tài trợ IGES. IGES giữ nguyên sự trung lập của mình trong mọi trường hợp có liên quan tới các vấn đề chính trị. Do vậy, các kết luận được nêu trong các ấn phẩm của IGES nên được hiểu là ý kiến của các tác giả và không liên quan tới các cán bộ nhân viên, các giám đốc, người uỷ quyền, nhà tài trợ hoặc tới chính IGES.

Bản quyền © 2014 Bộ Môi trường, Nhật Bản.

Bản copy này là một phần của chương trình “Nghiên cứu tính khả thi của Cơ chế tín chỉ chung tại các thành phố bền vững về môi trường tại Châu Á “(năm tài chính 2014) , được hỗ trợ bởi Bộ Môi trường, Nhật Bản và được xuất bản bởi Viện Chiến lược Môi trường Toàn cầu Nhật Bản (IGES)



Ban Khí hậu và Năng lượng
Viện Chiến lược Môi trường Toàn cầu Nhật Bản (IGES)

2108-11 Kamiyamaguchi, Hayama
Kanagawa 240-0115, Japan
Phone: +81-46-855-3860 Fax: +81-46-855-3809
E-mail: mrv-info@iges.or.jp
URL: <http://www.iges.or.jp>